

Trần Xuân An
HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI
truyện - hồi ức

Khởi viết:
9-2008
tại Nhà Sáng tác Đà Lạt
&
Tập trung viết:
21-02 – 31-03 HB13 (2013)
tại TP. Hồ Chí Minh

GHI CHÚ VỀ BẢN THẢO

Bản đã in ra giấy
ngày 04-04 HB13 (2013)

Đã chỉnh sửa ít lỗi
ngày 11-04 HB13 (2013)

Bản PDF: 13-04 HB13 (2013)

Bản PDF đã chỉnh sửa ít lỗi: 15-04 HB13 (2013)

Bản PDF đã chỉnh sửa ít lỗi gõ phím: 01-05 HB13 (2013)

ĐÂY LÀ BẢN PDF 03-06 HB13 (2013)

*(có chỉnh sửa vài lỗi gõ phím, không đáng kể;
chỉ đặc biệt có thêm vào “Lời cuối truyện – hồi ức”)*

---- Vẫn lưu trên web bản PDF 01-05 HB13 ----

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI



Ảnh chân dung
Trần Xuân An
(nhà thơ TP. HCM.)

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Trần Xuân An

Đầu sách thứ ba mươi ba của Trần Xuân An

HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI
truyện - hồi ức

**TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN
TỪNG CHỮ, TỪNG Ý TƯỞNG CỦA MÌNH**

Nhà Xuất bản

2013

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Chương I

1

Sau một chốc hứng nắng, trời lại mưa nhẹ hạt rồi nặng dần lên. Không thể đi tiếp, ông Huyền và hai người bạn của ông dừng chân, núp mưa dưới mái hiên một hiệu tân dược. Cả ba người đàn ông đều nghĩ là cuộc dạo phố Đà Lạt đã đến lúc phải ngừng. Họ bàn với nhau là nên gọi một chiếc taxi hay nên ghé vào quán cà phê gần nhất nào đó. Trong khi còn phân vân, ông Trường bước hẳn vào hiệu tân dược, hỏi mua loại thuốc ông thường dùng mỗi khi cái bụng làm ông khó chịu. Bất giác, ông Huyền nhìn vào, bắt gặp một người đàn bà còn khá đẹp với dáng người thon thả như một cô gái đang ngồi bên bàn nước nhỏ, cúi mặt đọc vào cuốn sổ lớn để mở, chốc chốc lại nhìn lên với đôi mắt tìm kiếm ở các ngăn tủ đựng thuốc. Sau quày gỗ lấp kính, một người đàn bà khác, với chiếc áo trắng y tế, mặc bên trong áo ấm không cài nút, hình như đang chờ người đàn bà vừa đọc vừa tìm kia để lấy một loại thuốc nào đó xuống, đặt trên mặt quày. Khi ông Trường bước vào, cuộc kiểm tra, có lẽ vậy, cũng ngừng lại.

Không hiểu vì sao ông Huyền không thể quay mắt sang chỗ khác. Ánh mắt ông như dán chặt vào gương mặt đàn bà vẫn còn nhan sắc kia. Hình như đó là một người đã từng quen biết với ông từ nhiều năm về trước. Và có lẽ vì ánh mắt đăm đăm của ông Huyền,

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

linh tính khiến người đàn bà gấp nhanh cuốn sổ lại, nhìn thẳng vào ông. Bà không chỉ nhận ra đáng tuổi trạc trên năm mươi của ông Huyền, nên bà vụt đứng dậy, quên cả việc cần phải giữ gìn, ý tứ như vốn có.

- Ông... Thầy có phải là thầy Huyền không ạ? – Người đàn bà nói nhanh với vẻ vui mừng, khi bất giác đã bước vội ra chỗ ông Huyền và ông Nguyễn Việt đang đứng –.

Ông Nguyễn Việt, khoảng trên sáu mươi tuổi, mỉm cười, nụ cười pha lẫn nét tò mò và thú vị về cuộc gặp gỡ bất ngờ này. Trong khi đó, ông Huyền biết mình đã không nhìn lầm.

- Đúng rồi, tôi là Huyền. Và tôi tin chắc... cô là Cúc Trắng, em gái của Hồng Vàng.

- Dạ, thầy vẫn chưa quên. – Bà Cúc Trắng nói, với nụ cười vỡ ra thành tiếng –. Em rất vui vì thầy chưa quên hai cái tên dân dã, mộc mạc đó.

Ông Trường đã bước ra sau khi mua xong mấy viên thuốc. Ông đứng sững.

2

Ông Huyền và hai người bạn của ông đã sẵn sàng đến nơi bà Cúc Trắng đã mời hôm trước, sau cuộc điện thoại của bà Hồng Vàng nhắc lại lời mời. Họ đang ngồi quanh một chiếc bàn nước ở tiền sảnh khách sạn.

Ông Huyền hơi ngả đầu ra phía sau, đôi mắt nhìn lên một góc trần đúc. Thật ra ông không nhìn vào đâu cả. Ông Huyền đang nhớ về những năm tháng cũ, thuở ông còn là một giáo viên trẻ của một trường phổ

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

thông trung học tại một huyện lỵ không xa Đà Lạt lắm. Ngày ấy, Huyền thường được Phòng Phổ thông thuộc Sở Giáo dục Lâm Đồng điều động lên Đà Lạt, mỗi đợt khoảng năm bảy ngày hay nửa tháng, và thường được sắp xếp chỗ ở tại Trường Phổ thông trung học Bùi Thị Xuân. Trong những dịp ấy, Huyền tình cờ quen biết hai chị em Hồng Vàng và Cúc Trắng, nữ sinh lớp mười hai và lớp mười. Nhưng chắc chắn trong họ sẽ không lưu lại những gì thường được gọi là kỉ niệm, nếu không có vài ngẫu nhiên khác.

Bây giờ, sau hơn hai mươi bảy năm, chính những hộp thuốc ở tiệm tân dược buổi chiều tránh mưa ấy đã khiến ông Huyền nhớ đến một kỉ niệm, và ông cảm thấy có chút gì đó gần như là cảm giác xấu hổ pha lẫn với buồn cười đang dấy lên nhẹ nhàng trong lòng ông, khi ông đang ở trong những giây phút sắp gặp lại hai nữ sinh ngày ấy.

Ông Nguyễn Việt và ông Trường có lẽ đều nghĩ bạn của họ – ông Huyền – đang chìm vào hồi ức thơ mộng hoặc cao quý về chính Huyền với hai chị em Hồng Vàng, Cúc Trắng. Họ không thể đoán được tâm trạng của bạn.

Cắt ngang sự im lặng của các ý nghĩ ở ba người đàn ông, một người vận đồng phục của một hãng taxi từ ngoài tiền sảnh bước vào, khẽ chào, chìa ra một tấm danh thiếp:

- Bà Hồng Vàng ở địa chỉ này mời quý ông lên taxi, bà đã gọi sẵn, để đến nơi đó.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Ông Huyền cầm lấy tấm danh thiếp của bà Hồng Vàng, đọc lướt qua, và gật đầu. Ông mời hai người bạn cùng ra xe.

Qua vài quãng đường đồi dốc, hai bên là các biệt thự đầy hoa và các triền thông, chiếc taxi chạy vào công một tiệm cà phê thanh lịch, sang trọng, đỗ lại trên sân.

Khi ba người đàn ông bước ra khỏi xe, hai chị em Hồng Vàng, Cúc Trắng với hai nụ cười tươi tắn, rạng rỡ đã đứng ở chân bậc cấp của biệt thự cà phê để đón họ. Một tiếp viên đi nhanh đến người tài xế, chỉ một thoáng đứng lại cúi đầu chào khách, rồi bước tiếp. Không cần nhìn ngoái lại, họ biết tiếp viên ấy đang thanh toán tiền xe.

Sau những lời chào hỏi niềm nở khiến ông Huyền vừa cảm động, vừa vui mừng, quên hẳn cảm giác xấu hổ pha lẫn buồn cười dấy lên trong lòng ông hồi nãy, họ bước hẳn vào phòng khách gia đình ở phía sau.

Ông Huyền không ngờ hai nữ sinh gặp nhiều khó khăn về đời sống năm nào bây giờ lại giàu có, thành đạt đến thế. Ông bất giác mỉm cười với ý nghĩ của mình, quyết định cứ để mặc cho tình cờ đưa đẩy, xem thử ông sẽ còn trải qua những gì trong cuộc gặp gỡ này và trong hơn mười ngày ông cùng hai người bạn còn ở lại Đà Lạt. Cũng trong một thoáng, ông giật mình, tự hỏi, liệu sau cuộc gặp thứ hai với Cúc Trắng, chính là lần đầu gặp lại Hồng Vàng đang diễn ra, còn có cuộc gặp gỡ nào nữa không?

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Nhìn vào bức tranh được sao chép lại từ một kiệt tác hội họa nổi tiếng, thường thấy ở các quán cà phê – cái nhìn không chủ ý –, ông Huyền cảm thấy thật khó trả lời câu hỏi của bà Hồng Vàng. Đó là câu hỏi hơi lạnh của một người đàn bà ở tuổi bốn mươi lăm. Chỉ có thể hỏi như thể với âm sắc tinh tảo như thế, khi một người nữ đã trải qua nhiều cảnh đời với nhiều cảm xúc, tâm trạng, đến độ đã đạt được một bề dày bản lĩnh! Tuy vậy, trầm ngâm khá lâu, ông thấy cần phải nói câu nào đó thay vì câu trả lời.

- Sau lần chúng ta gặp lại nhau ở biệt thự cà phê của em, tôi không hiểu tại sao tôi lại tự động mời riêng em đến quán cà phê nhỏ bé này. – Ông Huyền nói, cố gắng mỉm cười. – Tôi không còn trẻ nữa, em cũng không còn là cô sinh viên năm thứ hai. Và điều cay đắng nhất là tôi không thể ngờ em lại hỏi tôi một câu hỏi tàn nhẫn, lạnh lùng như em vừa hỏi.

Bà Hồng Vàng cúi mặt xuống bàn nước, ngón tay bà xoay xoay chiếc tách trên đĩa sứ một cách vô thức. Bà tự biết, chính bà đã tàn nhẫn, lạnh lùng quá đáng, khi bất giác bật ra câu hỏi “Thầy mời em đến cái quán ngày ấy chúng ta thường tới để làm gì?”. Ở ngàn này tuổi, bà còn vụng về đến thế sao, khi muốn bày tỏ một thái độ nào đó để khỏi bị xem thường? Không, bà Hồng Vàng tự biết năng lực ứng xử không đến nỗi nào của bà. Có điều, trước người thầy giáo chỉ dạy bà vài buổi thời trung học và cũng là người bà đã chịu ơn vì mẹ của mình, người đang ngồi đối diện với bà trong lúc

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

này đây, bà bỗng trở nên luống cuống, thô kệch trong lời nói. Bà không muốn đẩy xa hơn ý tưởng.

Một đàn chim sẻ sà xuống trên lối sỏi trắng trước hiên quán, lại vụt bay đến luống hoa gần đó. Bóng dáng đàn chim và tiếng reo lích rích vui tai của chúng khiến cả hai người có cảm giác được thoát khỏi không khí hơi nặng nề vừa thoáng bao phủ lấy họ.

- Em xin lỗi thầy... – Bà Hồng Vàng đỏ mặt, và bà tự ý thức về nhược điểm của mình, bà không thể che giấu nổi cảm xúc trước người đàn ông thường khiến bà xúc động trong những tháng ngày xưa cũ ấy, người mà bà đã gọi từ bao giờ bằng từ “thầy” đầy tôn kính theo phong tục. – Em không ngờ em đã buột miệng ra câu hỏi ấy. Chắc thầy đã biết, Đà Lạt chỉ là một thành phố nhỏ, một cái hắt hơi ở hồ Than Thở cũng có thể được nghe thấy tại thác Cam Ly. Dẫu sao, một người đàn bà đã có chồng con như em cũng phải giữ gìn, ý tứ.

Ông Huyền mở to đôi mắt, mỉm cười, cảm thấy niềm vui đang tràn ngập trong lòng mình, xua hết những ý nghĩ u ám vừa rồi. Ông quyết định sẽ không thú thật với bà Hồng Vàng điều ông dự định sẽ nói. Như thế là không “luong thiện” chăng? Dẫu sao ông cũng đã không “luong thiện” với hai chị em Hồng Vàng và Cúc Trắng, với cả bà mẹ của họ – ông mới được họ cho hay là bà mẹ chỉ mới mất cách đây vài năm. Đã không “luong thiện” với họ suốt hai mươi lăm năm nay, thì tiếp tục không “luong thiện” thêm một thời gian nữa, có sao đâu. Ông Huyền nghĩ vậy. Nhưng ý nghĩ ấy ngay lập tức bị xua tan trong lòng ông. Tâm trạng này khiến ông cảm thấy ghen ghen ở cổ.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Bà Hồng Vàng rút khăn tay từ túi xách, thấm vội hai giọt nước mắt đã trào ra nơi đôi khoé mắt của bà.

- Tôi không ngờ cuộc đời lại đưa đẩy, run rui thế nào đó, để chúng ta lại có dịp gặp nhau. – Ông Huyền nói như để lấp đầy khoảng trống –. Tôi nghĩ mình đang là hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi, và em chỉ mười tám, mười chín...

- Năm em hai mươi tuổi mới đáng nhớ...

Ông Huyền cúi đầu khi nghe bà Hồng Vàng nhắc.

- Đó là năm hai chị em em và má em đã được thầy giúp đỡ. Nhờ mấy hộp thuốc của thầy, má em khỏi bệnh bao tử hành hạ, và đã khỏi hẳn từ đó.

- Thuốc ấy lúc bấy giờ rất hiếm, nhưng thời này lại đầy rẫy ở các hiệu tân dược. – Ông Huyền chợt liên tưởng đến buổi chiều tránh mưa, tình cờ gặp lại Cúc Trắng –. Em biết không... – Ông Huyền không thể kìm lại được ý nghĩ thú nhận –.

Bà Hồng Vàng ngược mắt nhìn ông chờ đợi ông nói tiếp.

- Chỉ cách đây vài phút thôi, tôi quyết định sẽ để em và Cúc Trắng tiếp tục ảo tưởng về lòng tốt của tôi. – Ông Huyền đã lấy lại được vẻ trầm tĩnh –. Nhưng... tôi nghĩ cần nói thật với em và Cúc Trắng... Thật ra, cũng chẳng có gì ghê gớm lắm, chỉ có điều tôi đã thiếu thành thực, lại có ý thức tô vẽ cho bản thân tôi. Tôi nghĩ như thế là không “luơng thiện”.

- Em không hiểu thầy muốn nói gì? Thầy làm ơn nói rõ hơn.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Không có gì quan trọng đâu. Sự thật là thế này. Mấy hộp thuốc Maalox năm ấy, tôi có được, không phải do tôi bỏ tiền túi ra mua từ Sài Gòn lên đây đâu, mà do một học sinh trường tôi dạy đã gửi biếu. Cậu học sinh ấy vượt biên sang định cư ở Canada, gửi quà về giúp đỡ gia đình, nhân tiện gửi biếu thầy giáo là tôi một phần. Đó là mấy hộp Maalox ấy.

- Nếu quả thật là vậy, thì có gì khác đâu. Gia đình em vẫn chịu ơn thầy mà thôi.

Ông Huyền mỉm cười, cảm thấy nhẹ lòng.

- Tôi cảm thấy xấu hổ khi bịa ra là do chính tôi bỏ tiền ra mua. Thực ra tôi không tốn đồng nào cả... Tôi không muốn làm bài toán đố lớp hai ở đây.

- Chỉ vậy thôi sao, thầy? – Bà Hồng Vàng lại nén tiếng thở phào –.

- Chỉ vậy thôi. Nhưng tôi đã mắc một lỗi là tự tô vẽ thêm cho sự giúp đỡ của tôi, khi tôi nói tôi bỏ tiền túi ra để mua. Số tiền khá lớn...

Im lặng một lúc, bà Hồng Vàng không muốn xoáy sâu vào bản chất của việc cũ, bà nói tránh ra:

- Sao hồi đó có quá nhiều người đau bao tử đến thế hở thầy? Sau này, em được biết đó là căn bệnh có thể do căn nguyên tâm lí. Hồi ấy, bao nhiêu là lo âu, và lo sợ nữa...

- Đó là một trong những căn bệnh thời hậu chiến. Và ngẫm lại, không có thời nào kì cục như vào những năm ấy. Quà tặng nhau lại là thuốc tân dược quý hiếm hay vài vốc gì đó, chứ không phải là hoa hay những vật lưu niệm như sách, tượng... Thậm chí, người trong nước, quý nhau nhất là tặng vài lon gạo trắng.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- “Bánh mì và hoa hồng”! Thời ấy, ai cần chi hoa hồng! – Vô tình, bà Hồng Vàng nói –.

- Như vậy, tôi là một kẻ quyết tâm nhịn đói để chỉ yêu hoa hồng!

Cả hai người đều bật cười và đều cảm động. Họ không ngờ mạch chuyện lại dẫn dắt họ đến những câu nói ý vị đến thế.

- Nhưng thầy cũng đâu có yêu hoa hồng! Thầy lừa dối hoa hồng mà! –. Bà Hồng Vàng bỗng nói như buột miệng, và biết không thể không nói thêm, nhưng cảm thấy lúng túng, không thể nói thêm một lời nào –.

Ông Huyền nhìn quanh, thấy quán vắng khách, nên khá yên tâm, nhưng ông vẫn tiếp tục dùng ẩn dụ “bánh mì và hoa hồng”:

- Tôi yêu quý hoa hồng bằng tất cả tình yêu chân thành của tôi. Nhưng Hồng Vàng có hiểu giùm tôi không, tôi có lỗi là sau khi tôi ngỏ lời, Hồng Vàng gật đầu, tôi vẫn không dám xin cụm hoa hồng ấy về trồng. Bởi lẽ, tôi còn quá trẻ, đâu dám nghĩ đến chuyện nhà đất. Không có một tấc đất để cắm dùi, tôi biết rước hoa hồng về trồng ở đâu!

Bà Hồng Vàng im lặng. Bà vẫn không tin lời vừa nói của ông Huyền.

- Thầy không biết thầy đã gây tổn thương cho cụm hoa hồng ấy như thế nào đâu, khi thầy cố tình bật tin. Em không thể tin trên đời này lại có một loại tình yêu thiếu sức mạnh của nghị lực vượt khó như thế. Thầy bảo là bấy giờ thầy chưa có một tấc đất nào, nhưng thực ra, hoa hồng ấy không cần nhà đất thật, nó chỉ cần một tình yêu có thật.

- Hoa hồng trù tượng, siêu thực! “Bánh mì và hoa hồng”! Cơm gạo và tình yêu! Chúng ta cần cả hai. – Chìm vào suy tưởng, ông Huyền nói chậm rãi –. Vả lại, em biết không, ngày ấy, dẫu không rơi vào tình huống của Puskin, tôi vẫn rất yêu mến hai câu thơ được lấy ra khỏi bài thơ chân thành nhất của nhà thơ đó, như hai câu độc lập. Chắc em còn nhớ hai câu thơ ấy. Không, chỉ cần một câu mà thôi: “*Cầu cho em có được người tình như tôi đã yêu em*”.

Bà Hồng Vàng nhắm mắt thật sự:

- Thầy vẫn còn giả dối với em sao? Nhưng dẫu sao cũng không thể cứu vãn được gì hết. Tất cả đã muộn. – Bà Hồng Vàng bật cười, đầu đón đến trào nước mắt –. Em sắp được lên chức bà ngoại rồi!

Chính câu nói cuối vừa thốt ra khiến bà sực tỉnh. Bà biết mình đã đến lúc phải ra về. Ngồi im lặng một lúc, sau khi chắm khăn tay vào hai khoé mắt, bà tỏ ý sẽ ra về để tránh sự đột ngột. Một phút sau, bà Hồng Vàng đứng dậy, từ giã ông Huyền. Ông Huyền đành ngậm ngùi gật đầu, đứng dậy tiễn bà. Không một lời hẹn sẽ gặp lại nào được thốt ra.

Trời Đà Lạt bắt chợt nắng lên một cách quái ác, không sót mướt chút nào.

Ông Huyền một mình lững thững trở vào quán cà phê cách đây hai mươi lăm năm Huyền và Hồng Vàng thường ngồi, và họ mới cùng ngồi với nhau cách đây dăm bảy phút. Ông không ngờ cuộc đời lại có những tháng năm và giờ phút như thế.

Mười lăm ngày đã trôi qua gần hết. Ngày bế mạc hội thảo về văn học chiến tranh và hậu chiến sắp đến. Cho dù đây là hội thảo có hạn định thời gian khá rộng rãi, không vội vã trong vài ngày như các hội thảo khác, nhưng vấn đề được nêu ra, bàn luận trầm tĩnh hay tranh luận sôi nổi, vẫn không tránh khỏi những bỏ ngỏ. Dẫu thế, đây cũng là cuộc hội thảo im lặng nhất trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Mọi người đều không hiểu nguyên nhân từ đâu.

Ông Huyền cũng chuẩn bị tham luận, cũng đăng đàn đọc tham luận và tham dự không sót buổi thảo luận nào, như những thành viên khác. Ngoài ra, ông lại có dịp để hỏi tường lại chuyện cũ rất riêng tư giữa ông và bà Hồng Vàng ngày ấy, cách đây đã hai mươi lăm năm. Nhưng ngẫm nghĩ lại, ông tự bảo, liệu có chuyện riêng tư nào thoát khỏi âm hưởng và dấu vết của thời thế! Một cụm hoa hồng tươi tắn hay cành côi, héo rũ cũng tùy thuộc vào thời tiết, khí hậu. Một dấu hỏi tại sao được đưa ra cũng cần phải truy vấn đến bao nhiêu giai đoạn lịch sử trong và ngoài nước.

Ngồi trên ghế đá ở một vườn hoa, ông Huyền lặng lẽ nghĩ ngợi. Trong khi ấy, ông Nguyễn Việt và ông Trường đang tha thần nhìn ngắm những bức tượng của nhà điêu khắc Phạm Văn Hạng được trưng bày quanh đó.

Quãng xế chiều Đà Lạt bao giờ cũng se lạnh, cái se lạnh của trời đất thật tuyệt vời nếu không có một giọt mưa nào, đường phố khô ráo trong nắng nhạt. Ông Huyền khẽ khếp lại hai thân áo ấm trước ngực. Nghe

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

tiếng chân bước trên lối sỏi rồi trên cỏ, ông quay đầu lại, bắt gặp nụ cười của ông Nguyễn Việt:

- Tôi cảm thấy thú vị khi đọc tham luận của cậu về biểu tượng hai mặt trong văn chương nước ta thời chiến tranh và thời hậu chiến. Cảm giác thú vị ấy được nhân lên nhiều lần khi được nghe cậu kể lại câu chuyện giữa cậu và bà Hồng Vàng ở một quán cà phê thuở còn trẻ hai người thường ngồi để tâm tình. – Ông Nguyễn Việt nói khi đã ngồi bên cạnh ông Huyền –.

Ông Huyền giật mình, quay phắt sang ông Nguyễn Việt với ánh mắt thắc mắc:

- Giữa tham luận của tôi và chuyện thời trẻ của tôi với bà Hồng Vàng, có lẽ chỉ liên quan trực tiếp với nhau ở biểu tượng “bánh mì và hoa hồng”. Đó là một cặp ẩn dụ đã trở thành biểu tượng trong ngữ cảnh nhất định. Chỉ có thể thôi. Nếu mở rộng sự liên quan, thì tất thảy đều liên quan trong một bối cảnh lịch sử nhất định, chẳng cứ gì chuyện tôi với bà Hồng Vàng ngày ấy và cách đây mấy hôm.

Ông Nguyễn Việt cười khoái trá, vỗ tay vào đùi ông Huyền:

- Tất nhiên cậu đã nghiên cứu kỹ về mặt lí luận cũng như trong văn chương hình tượng về ẩn dụ, kể cả trường dụ, nhất là “biểu tượng hai mặt”... Tuy vậy, tôi nghĩ, có lẽ sẽ có những kẻ diễn dịch, xuyên tạc chi tiết “mấy hộp thuốc Maalox”, nhất là mấy hộp tân dược ấy lại do một học sinh vượt biên gửi biếu.

Ông Huyền nhếch môi nhưng không cười, dù chỉ là cái cười mỉm:

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Nói thế thì không cùng! Trên đời, đáng sợ nhất là những người kém hiểu biết mà giỏi tung tin nhằm hoặc có quyền lực trong tay. Nhưng ... anh nghĩ những kẻ đó sẽ diễn dịch như thế nào do kém hiểu biết về thủ pháp văn chương hay do ác ý?

- Tôi chỉ đùa, hù dọa cậu cho vui mà thôi. Nhưng biết đâu, có kẻ đã diễn dịch hay xuyên tạc chi tiết “Maalox do Việt kiều gửi tặng” là tài liệu phản động, gây rối nhiễu thông tin nào đó thì ai cấm được chúng!

Ông Huyền bật cười:

- Đến thế thì quả là mặt vận! Nhưng về nguyên tắc, bất kì một ẩn dụ nào, một biểu tượng nào cũng ở trong văn cảnh nhất định, nó phải có những chi tiết phụ để xác định ý nghĩa cho nó và tính chất của nó. Không phải chi tiết nào cũng là ẩn dụ hay biểu tượng. Ai cũng thấy là chi tiết “Maalox do Việt kiều gửi tặng” có những chi tiết khác quanh nó xác định cho nó, rằng, đó chỉ là một chi tiết tả thực, chứ không phải là ẩn dụ, biểu tượng gì cả... – Ông Huyền định giải thích thêm về biểu tượng sóng đôi “bánh mì - hoa hồng” để khẳng định đó là biểu tượng đúng nghĩa nhưng không phải là biểu tượng hai mặt, có điều ông thấy quá thừa, và ông bỏ dở câu nói –

Một lần nữa, ông Nguyễn Việt vỗ đùi bạn:

- Thế thì cậu nên yên tâm, vì cậu đã là một chuyên gia về lí thuyết đồng thời là một nhà văn có tay nghề điêu luyện trong thực hành văn chương.

Ông Huyền mặc dù được người bạn lớn hơn về tuổi đời, tuổi văn khen, nhưng cũng cảm thấy hơi tự ái

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

về ngữ điệu hơi đùa cho nhẹ bớt trọng lượng. Tuy thế, ông cũng mỉm cười vui vẻ.

- Chắc cậu đã biết, – Ông Nguyễn Việt nói tiếp – , có kẻ bảo rằng tai hoạ đời cậu là do những kẻ kém hiểu biết nhưng lại có quyền lực trong tay hoặc giỏi xúc xiểm. Đầu óc chúng quá nặng nề “chủ nghĩa lí lịch” lại kém kiến thức về thủ pháp văn chương, và khả năng cảm thụ văn chương thì méo mó, thô thiển. Chúng đặt một mũi tên giữa lí lịch của cậu với văn chương cậu viết. Cái mũi tên diễn dịch thô thiển, dốt nát hoặc xấu xa ấy đã bắn vào số phận của cậu. Và cậu đã chết ngã ngoài hai mươi lăm năm nay.

- Nguyên nhân trực tiếp còn kinh khủng hơn nhiều! – Ông Huyền cười đau đớn –

Ngoài đường, dưới ánh nắng chiều Đà Lạt như hừng đông của những phố phường, làng mạc miền xuôi, một chiếc xe Attila dừng lại. Bà Cúc Trắng, em gái của bà Hồng Vàng, ngồi trên xe cười thật tươi, đưa một tay lên vừa vẫy chào vừa báo hiệu bà đã đến như lời hẹn. Hai người đàn ông đang bàn chuyện và cả ông Trường đang ngắm tượng điêu khắc đằng kia đều đưa tay chào bà Cúc Trắng. Đứng dậy, ông Huyền vẫn nói tiếp ý nghĩ vừa thoáng hiện trong đầu, như chưa dứt khỏi mạch chuyện:

- Dược sĩ Cúc Trắng này kiểm tra chủng loại và chất lượng thuốc, ở hiệu thuốc tân dược mà bà ta cho thuê bằng, bà ta đứng tên chịu trách nhiệm, chẳng nhằm nhờ gì nếu so với hải quan – các đội kiểm soát cửa khẩu. Họ xé từng thùng quà, giữ từng xấp vải, bóc từng hộp thuốc, thậm chí đập vỡ dăm bảy viên thuốc họ lấy

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

ra từ ví khăng nhôm, rồi lấy mẫu đưa cho phòng phân chất. – Vừa bước ra lề đường, ông Huyền vừa nói –.

Bà Cúc Trắng thấy nét căng thẳng còn vương trên mặt hai người đàn ông khi họ chào hỏi bà, nhưng bà vẫn tươi cười, niềm nở với tất cả lòng mình.

Từ phía sau, ông Trường cũng đang cười, bước tới với máy ảnh trên tay. Một tấm ảnh lưu niệm đã được ghi vào thẻ nhớ.

Ông Huyền chợt bâng khuâng, tự hỏi thăm, không biết vài ngày còn lại của đợt hội thảo trên đất Đà Lạt này sẽ còn những bất ngờ nào. Ông biết đôi mắt của ông là hai chiếc máy ảnh kì diệu, đang ghi lại hình ảnh lúc này của bà Cúc Trắng và đang sắp xếp vị trí bên cạnh hình ảnh bà Hồng Vàng mà ông đã thu nhận, trong kí ức vĩnh viễn không phai mờ của ông, trên những trang viết nào đó của ông, ông chủ quan tin là thuộc về vĩnh cửu.

Xế chiều Đà Lạt vẫn như thể là hừng đông.

T.X.A.

04:, 17.9 HB8

06: 35', 18.9 HB8

Viết tại Nhà Sáng tác Đà Lạt

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Chương II

1

Đà Lạt đã bắt đầu vào mùa mưa, nhưng sáng chủ nhật hôm ấy trời vẫn như thể tháng giêng, nắng trong sáng và gió se lạnh. Mặt nước hồ Xuân Hương lấp lánh khiến Huyền có cảm giác nắng cơ chừng toả lên từ bao gợn sóng. Vừa thả bước trên lối đi ven hồ, vừa phóng mắt nhìn quang cảnh đồi Cù xanh màu cỏ, nhìn dăm chiếc xe thô mộc với các chú ngựa dưng đỗ bên lề con đường dẫn tới Thanh Thủy, một quán cà phê nửa bờ nửa nước, không hẳn là thủy tạ, Huyền quên bẵng mình đang sống vai với Ngàn, một người bạn dạy học cùng trường ở Đạ Nong. Bỗng Ngàn hích khẽ khuỷu tay vào Huyền làm anh giật mình quay lại, ngay cùng một lúc giọng nói của Ngàn bật nhẹ ra với nụ cười, nhắc anh:

- Kìa, hai học sinh trường Bùi Thị Xuân chào thầy Huyền kìa!

- Xin chào thầy, chào anh Ngàn. – Hồng Vàng, chị của cô học sinh nhỏ tuổi hơn, tên Cúc Trắng, đang đi ngược chiều, khẽ cất lời sau cái cúi đầu chào cách đó vài bước chân –.

- Chào hai em. – Huyền chào đáp với đôi mắt bất chợt sáng lên niềm vui do cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên giữa đường –.

Hoá ra, chỉ có mỗi một mình Huyền là người mới gần đây quen biết, còn Ngàn với hai cô gái học trò

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

kia chẳng xa lạ gì hay ít ra cũng đã ít nhiều biết nhau, giữa thành phố không đông dân, quá thơ mộng này. Qua vài câu chuyện trò, thăm hỏi, Huyền được biết hai chị em mới đi chợ Hoà Bình, chợ trung tâm của Đà Lạt, đến hiệu sách ở đường phố chính, gần đó, và đang trên đường về nhà.

- Em vừa tìm mua thêm tài liệu ôn tập, luyện thi à? – Huyền hỏi, nhìn vào mấy tập sách cô học trò đang ôm trên ngực –.

- Dạ... Thưa thầy, nếu có thể, em cũng xin ý kiến thầy... – Hồng Vàng bỏ lửng câu nói, và gương mặt vốn trắng hồng như bao cô gái miền cao khác lại ửng hồng thêm –.

- Về điều chi? Hồng Vàng cứ nói đi – Huyền khích lệ –.

- Dạ, về việc em chọn thi vào đại học theo ngành ngữ văn Việt. – Hồng Vàng đã thoát khỏi sự ngượng ngập, nói rõ ràng ý định của mình –.

- Nếu em nghĩ kĩ rồi, thì quá chừng tốt đẹp. – Huyền tỏ sự vui mừng khi có thêm người sẽ bước đi trên con đường văn chương Huyền đã chọn lựa từ những năm tuổi nhỏ và sẽ mãi đi trọn cuộc đời mình –.

- Thưa thầy, tuy vậy, em vẫn còn phân vân... – Cô học trò lớp mười hai, chuẩn bị thi tốt nghiệp rồi sẽ thi vào đại học lại bày tỏ sự băn khoăn của mình –.

Ngàn thân tình đề nghị:

- Thế thì mấy anh em, thầy trò mình bước thêm một đoạn nữa, đến quán Thanh Thủy kia, ngồi chuyện trò, bàn bạc thêm. Đồng ý chứ? Hai chị em đâu phải đi

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

chợ mua thức ăn, sợ gì trễ giờ. – Ngàn xem đồng hồ đeo tay –. Lúc này, mới 8 giờ sáng!

Huyền thốt lên:

- Một đề xuất rất chí lí, phải không, Hồng Vàng, Cúc Trắng?

Đến lúc này, Cúc Trắng mới lên tiếng:

- Em nghĩ... chị Hồng Vàng cũng cần phải xin thêm ý kiến của thầy Huyền và anh Ngàn. Chọn lựa chuyên ngành là quan trọng nhất cuộc đời, má và chị chẳng thường nói thế là gì!

- Quay gót, Hồng Vàng, Cúc Trắng! Quán Thanh Thủy chỉ cách đây một đổi, ở ngay sau lưng hai chị em rồi kìa! – Ngàn nói, với giọng đùa vui của một giáo viên thể dục chuyên nghiệp trẻ tuổi nhất trường –.

Cả bốn người cùng bước về phía quán cà phê nửa bờ nửa nước ấy.

Nắng buổi sáng Đà Lạt lúc này chỉ để sưởi ấm, nên họ đến ngay bộ bàn ghế ngoài trời, dưới những cành liễu rủ lá xanh, bông những chuỗi hoa màu đỏ. Họ cũng không ngờ được gặp ở đây hai người thầy giáo già, đang thưởng thức cà phê ở bàn gần đây. Đó là hai giáo viên trung học thuộc lứa tuổi lão làng vẫn đang giảng dạy tại Trường Phổ thông trung học Thăng Long ở Đà Lạt này. Trong khi Ngàn vào quầy mua phiếu thức uống – cà phê phin, loại thức uống độc nhất vào giờ này, ở đây, Huyền bước đến chào họ rồi quay trở lại với hai chị em Hồng Vàng, Cúc Trắng.

Cà phê được tiếp viên mang tới ngay. Trong khi chờ những giọt cà phê rơi xuống chén sứ trắng muốt đủ để có thể nhắc phin ra, Huyền hỏi Hồng Vàng, lúc cô

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

học trò này đang nhìn xuống mặt nước hồ Xuân Hương gần kề, chỉ cách một hàng lan can sơn trắng, và đang mãi ngẫm nghĩ về sự chọn lựa chuyên ngành đại học của mình:

- Hồng Vàng đã chọn lựa, sao còn phân vân gì nữa?

Ngẩng mặt lên, Hồng Vàng khẽ đáp:

- Dạ, em vốn thích môn ngữ văn. Ba em thuở còn sống cũng rất đam mê văn chương. Má em kể, thuở còn trai trẻ, ông ấy đã như thế. Chính em và Cúc Trắng, từ tuổi bé tí đã được ba em truyền cho niềm đam mê ấy rồi. Nhưng, có điều, hình như ông không biết, cũng không tìm đọc văn chương nước mình giai đoạn về sau.

Huyền chợt hiểu ra, anh nói, sau ba chữ “à ra thế” thốt thằm trong lòng:

- Nếu chỉ riêng trong phạm vi văn chương nhà trường, sự thể đó cũng bình thường thôi, vì ở Miền Nam mình, các bậc tiểu học, trung học và đại học trước Ngày Thống nhất không giảng dạy những gì về văn chương sau 1945 cả, kể cả môn sử cũng thế. Chế độ cũ vốn xem những gì mới xảy ra, quá gần, là chưa thể định hình, đánh giá, và cũng vì chế độ cũ không đủ tự tin!

- Thật là vậy hở thầy? – Hồng Vàng bỗng rõ ràng hơn một điều cô học trò này đã mơ hồ cảm thấy –.

Huyền gật đầu:

- Nhưng... – Huyền hơi dè dặt –, nếu ba em không tìm đọc văn chương giai đoạn 1945-1954, cả sách báo lĩnh vực này ở Miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 thì quả là hơi độc đáo đó. – Huyền mỉm cười, nụ cười chân thành, cảm thông, và nói tiếp –. Thật

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

ra, sách báo từ 1945 đến 1954 cũng chẳng bao nhiêu, và ở Miền Nam mình, chỉ còn lưu trữ trong thư viện, chứ chẳng lưu hành nhiều ngoài xã hội, nên mấy ai đọc được. Còn văn chương trong các tiệm sách, quầy báo Miền Nam sau 1963 thì hầu hết là cùng một dòng với bộ phận văn học lãng mạn và cùng một dòng với bộ phận văn học hiện thực phê phán thời “Tiền chiến” (1930-1945) mà thôi, tuy có hiện đại hơn. Một dòng suy đồi hơn, một dòng mạnh bạo hơn. Riêng dòng thứ ba, dòng văn chương yêu nước và cách mạng, thì bầy chìm ba nổi. – Huyền trở lại với thực tế là đang trao đổi với Hồng Vàng, anh gọi mở để dễ hình dung –. Hai dòng văn chương lãng mạn và hiện thực phê phán 1930-1945 mà năm lớp mười hai này em đã được học khá quát, ít nhiều có trích giảng đó: lãng mạn về thơ như các tập thơ “*Thơ thơ*”, “*Gửi hương cho gió*”, “*Lửa thiêng*”, “*Điêu tàn*”..., kể cả thơ của nhóm “*Xuân thu nhã tập*”; lãng mạn về văn như các tiểu thuyết “*Đoạn tuyệt*”, “*Nửa chừng xuân*”...; hiện thực về văn như tiểu thuyết “*Tắt đèn*”, truyện ngắn “*Chí Phèo*”... Tôi kể sơ lược như thế thôi, nhưng chắc hẳn học sinh giỏi ngữ văn như Hồng Vàng phải nhớ chứ, đúng không? Hai dòng ấy, có thể nói, vẫn còn kéo dài đến 1975 với những cách tân, sáng tạo mới nào đó...

- Dạ, thưa thầy, ý em muốn nói là ba em không thích văn chương đậm chất chính trị, thời sự.

Huyền lại gật đầu:

- Tôi hiểu ý em. Nhưng thể hệ của ba em khác thể hệ em... Ba em chắc hẳn cũng suýt soát hoặc trẻ hơn lứa tuổi của thầy giáo Vui kia kia. – Huyền khẽ hát đầu,

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

nhường mắt về phía hai giáo viên lão làng đang ngồi thưởng thức cà phê mà hồi nãy anh đến bắt tay chào – Phải không, Hồng Vàng?

Hồng Vàng khẽ dạ. Huyền nói tiếp:

- Thậm chí, tôi xin lỗi phép nghe, ba em là ba em, em vẫn là em chứ! Có phải vậy không? Và dấu sao đi nữa, chương trình giảng dạy, nghiên cứu, học tập các phân môn ngữ văn ở bậc đại học được cấu trúc khác với cấp cơ sở và cấp trung học.

Thầy giáo Ngàn mỉm cười:

- Ông cứ nói thẳng, nói rõ cho Hồng Vàng đi. – Ngàn nhìn Cúc Trắng, nói tiếp –. Mình cùng cùng nghe, phải không Cúc Trắng?

Cúc Trắng chỉ mỉm cười, mặt hơi ửng đỏ trong một thoáng:

- Em lại thích hai môn hoá học và sinh vật nhất...

- Việc chọn ngành của Cúc Trắng vẫn còn dài thời gian để chọn lựa. Tất nhiên hoá, sinh đều rất cần thiết... – Huyền nói, và anh trở lại câu chuyện với Hồng Vàng –. Ủ, thì tôi nói rõ, nói thẳng ra, vì đây không phải là lớp học, việc này lại rất quan trọng trong cả cuộc đời của Hồng Vàng. Tôi đã học gần ba năm rưỡi đại học dưới mái trường xã hội chủ nghĩa, sau đó đã giảng dạy ở cấp hai (cấp cơ sở) một năm, giảng dạy chỉ mỗi một lớp mười trọn một năm học tiếp theo, và hiện tại giảng dạy ở ba khối lớp cấp ba (cấp trung học) gần trọn năm học này. Và lại, tôi đã làm việc gì thì đến đâu đến đấy, nên tôi nghĩ tôi không mơ hồ gì khi góp ý cho Hồng Vàng. Thế này nghe, chưa kể phân môn tiếng Việt, phân môn tập làm văn và một phần lí luận văn học, thì

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

cấu trúc chương trình môn giảng văn cấp ba là thế này: học kì một của ba khối lớp (10, 11, 12), học sinh được học theo trình tự loại hình như văn học dân gian Việt Nam trước, văn học viết Việt Nam sau, còn phần văn học nước ngoài thì không nhiều lắm, chỉ học dặm thêm cho biết. Riêng về văn học viết Việt Nam, thì theo các thời kì, giai đoạn văn học sử Việt Nam. Nhưng ở học kì hai, ở cả ba khối lớp, chủ yếu là văn học hiện đại được sáng tác dưới sự lãnh đạo của cách mạng. Cụ thể hơn: ở lớp mười, suốt năm học, học văn học dân gian cho đến tác giả Nguyễn Bình Khiêm, là ngắt, để học văn học hiện đại của cách mạng (cả chống Pháp lẫn chống Mỹ); ở lớp mười một, học tiếp văn học cổ từ sau Nguyễn Bình Khiêm là “*Chinh phụ ngâm*”, rồi Nguyễn Du cho đến Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương, Phan Bội Châu, là ngắt, để học thêm văn học hiện đại của cách mạng (cũng chống Pháp lẫn chống Mỹ); ở lớp mười hai, học giai đoạn văn học 1930-1945 gồm ba dòng là lãng mạn, hiện thực phê phán và cách mạng, cho đến các tác giả như Hồ Chí Minh, Tố Hữu, là hết phần học theo văn học sử, để học thêm một số bài trích giảng văn chương của các tác giả khác thuộc giai đoạn kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội Miền Bắc. Có đúng như vậy không, Hồng Vàng? Đặc biệt là còn có thêm một số tiết giảng văn (có thể ở dạng bình chú) tự chọn của mỗi trường, mỗi giáo viên: văn chương thời sự và địa phương. Hiện nay, đó là văn chương chống Trung Quốc xâm lược, bành trướng, bá quyền.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Dạ vâng. Em thấy văn học cách mạng được học khá nhiều.

- Nhưng ở bậc đại học, phần văn học cách mạng (chống Pháp, chống Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc) chỉ là một học phần chiếm tỉ lệ không quá nhiều như thế, bởi ở đại học là đã đi vào khoa học rồi. Nơi đó có mục đích đào tạo nên những nhà khoa học về văn chương hay ít ra cũng có tinh thần khoa học về văn chương. Bậc đại học khác với bậc trung học. Ở bậc trung học phổ thông, chủ yếu là để giáo dục, dùng văn chương để giáo dục nên những công dân lao động là những con người mới, xã hội chủ nghĩa.

Hồng Vàng mỉm cười, cảm thấy vui vì được hiểu ra sự thể là như thế:

- Xin thầy nói rõ cho em hơn về tính khoa học ở bậc đại học...

Huyền mỉm cười:

- Thật ra, bậc đại học chỉ học trong bốn năm, nên đó cũng chỉ là giai đoạn đầu của hành trình nghiên cứu khoa học mà thôi. Sinh viên chủ yếu học tập, vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học, còn đối tượng, phạm vi học tập, nghiên cứu cũng đã được xác định trọng tâm, trọng điểm, chứ không thể tràn lan. Đặc biệt, các tác giả mà sự nghiệp trước tác của họ đã định hình trước 1920, 1930, 1945 như Phan Bội Châu chẳng hạn, thì có những hạn chế lịch sử nhất định trong tác phẩm này, tác phẩm khác của họ; nên phần hạn chế ấy phải đặt ra ngoài học trình (hay giáo trình)... Như vậy, để đạt tính khoa học thật sự cao và sâu, đánh giá được mặt mạnh, mặt yếu, mặt được, mặt hỏng của một tác giả, thì

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

phải học sau đại học, đi vào chuyên môn hẹp. Chắc Hồng Vàng thừa biết là để nghiên cứu một tác giả, chỉ một tác giả mà thôi, cho tới nơi tới chốn cũng mất nhiều năm, thậm chí cả đời người, và còn hơn thế nữa, vài thế hệ kế tục nhau... – Thầy giáo Huyền lại mỉm cười –. Nhưng như thế là nói hơi xa rồi. Bây giờ, quay lại vấn đề Hồng Vàng đang vướng mắc...

Hồng Vàng lại đỏ mặt trong một thoáng như biểu hiện thường có của cô học trò này:

- Dạ, vâng... Môn ngữ văn ở cấp cơ sở, cấp trung học, đúng là quá nhiều tính chất chính trị... Theo như thầy nói, em tin rằng ở bậc đại học, văn chương mang tính chất văn chương nhiều hơn, và nghiên cứu văn chương cũng khoa học hơn.

- Lưu ý một điều nữa, Hồng Vàng à! Ở bậc đại học, học tập, nghiên cứu và giảng dạy đều được quản lý xuyên trong một hệ tư tưởng nhất định. Hi vọng rằng dần dần sẽ bớt tính chất máy móc, giáo điều... Nếu em đã chấp nhận được ở bậc cơ sở, bậc trung học, thì em sẽ thoải mái hơn ở bậc đại học. Nhưng học cái gì, học thế nào, ra sao thì cũng tùy giai đoạn, còn văn chương vẫn mãi mãi là vĩnh cửu. Mỗi thời người ta nghiên cứu, giảng dạy, học tập về “*Truyện Kiều*”, “*Chinh phụ ngâm*”, thơ Nguyễn Khuyến khác nhau ít nhiều, nhưng “*Truyện Kiều*”, “*Chinh phụ ngâm*”, thơ Nguyễn Khuyến vẫn mãi mãi là vĩnh cửu. Mỗi phương pháp luận đều có thể mạnh của nó... Phải hiểu điều đó, nếu không, chẳng lẽ ở Miền Nam sẽ không có ai là nhà nghiên cứu, phê bình văn chương, không có ai là nhà

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

giáo văn chương, cũng không có ai là nhà cầm bút sáng tác văn chương?

Ngàn bật cười:

- Tôi nhớ ông đã có lần cho tôi mượn tờ báo Văn nghệ đăng bài của Hoàng Ngọc Hiến với nội dung phê phán “*văn học ‘phải đạo’*” mà!

Huyền cũng bật cười:

- ... Nguyễn Minh Châu, Hoàng Ngọc Hiến trong văn chương cũng như Kim Ngọc, Võ Chí Công trong kinh tế! Nhưng đó chỉ mới là tín hiệu đổi mới. Bài báo đó của Hoàng Ngọc Hiến đã bị “đập” toi tã... – Giọng Huyền trở nên chua chát – ... Dấu sao thì cũng phải đi trên con đường văn chương mình đã đam mê, đã chọn lựa. Cứ học đi, với ý thức như vậy về thực trạng văn chương... Văn chương cũng phải vận động, phát triển theo quy luật của chính nó, theo lẽ phải, không thể suy đồi, truy lạc, không thể vong bản, nô bộc, không thể máy móc, chính trị hoá, tuyên huấn hoá, cô động hoá...

Nhấp ngum cả phê đen quán cuối cùng trong tách sứ trắng, Huyền nhìn ra mặt hồ nước, phía nhà Thủy Tạ và ngẫm nghĩ xem thử còn điều gì để nói với Hồng Vàng nữa không.

- Hồng Vàng à, tôi nói thế, để rồi em tự quyết định lấy đó nghe. – Huyền nhìn vào đôi mắt của cô học trò –. Tôi muốn nhấn mạnh là em cần nhận thức rõ thực trạng văn chương hiện nay là như vậy, với những phía rộng mở, những phía giới hạn, phải tránh né của nó, kể cả những gì cực đoan, “*quá tả*”, trói buộc. Và có lẽ cũng nên biết thêm là em có quyền tự do chọn lựa đề tài khi làm khoá luận tốt nghiệp ở năm thứ tư đại học. Sau đó,

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

nếu em muốn và được học thêm chương trình sau đại học, em cũng có quyền chọn phân ngành chuyên sâu mà em yêu thích, về ngôn ngữ hay về văn chương. Về ngôn ngữ thì có các phân ngành như ngữ pháp, ngữ âm, tu từ... hay Hán – Nôm. Về văn chương lại có các phân ngành như văn học dân gian, văn học viết trung đại, hay cận đại, cũng có thể hiện đại (... giai đoạn 1930-1945 hay văn học cách mạng sau 1945)... hoặc lí luận văn học hay văn chương nước ngoài... Nghĩ là càng học lên cao, càng có điều kiện tự do chọn lựa.

Gương mặt Hồng Vàng đã giảm bớt nét ưu tư, phân vân, trở nên tươi vui hơn:

- Dạ, thưa thầy, em yêu thích văn chương, nhưng vẫn băn khoăn chọn lựa, tự nghĩ có nên dấn thân cả cuộc đời trên con đường đó hay không, là bởi quanh em, trong lớp, trong trường và ở xã hội hiện nay, có rất nhiều phản ứng khác nhau trước thực trạng văn chương.

Huyền mỉm cười thông cảm:

- Tôi nói là nói cho hết lẽ thế thôi, chứ em đã yêu thích hai bài giảng văn gần đây, chính tôi dạy tại lớp mười hai của em và tại một lớp mười khác cũng ở trường em, bài “*Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?*” của Chế Lan Viên và bài “*Mẹ Tom*” của Tố Hữu, thì tôi nghĩ em không có gì phải trăn trở nhiều lắm đâu, phải không?

- Dạ, em bị chi phối bởi những ý kiến chê bai, chỉ trích văn chương hiện nay bên ngoài xã hội...

- Em cứ đi trên con đường em yêu thích, chọn lựa và hãy đồng hành cùng thời đại với ý thức góp phần điều chỉnh cho văn chương phát triển đúng quy luật của

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

nó, cởi bỏ dần những trói buộc, những gì gọi là “thiết quân luật”, “giờ cấm, nơi cấm” trong văn chương thời chiến tranh. Và dĩ nhiên, cho dù cởi mở đến đâu, cho dù văn chương không thể máy móc, chính trị hoá, tuyên huấn hoá, cổ động hoá... thì văn chương cũng không thể suy đồi, truy lạc... cũng không thể vong bản, nô bộc...

Hai ông giáo già cũng cùng dạy bộ môn ngữ văn như Huyền đang rời bàn, bước ngang qua, chào Huyền, Ngân và hai cô học trò Đà Lạt rồi bước ra khỏi quán.

Thầy giáo Ngân cũng góp ý một cách giản dị nhưng thiết thực:

- Ngành nghề nào cũng có những việc, những phần mình yêu thích nhất, bên cạnh những việc, những phần mình ít yêu thích hay đành phải chấp nhận cho “phải đạo”.

- Nhưng cho dù giá trị văn chương thấp hay cao thì giá trị tư tưởng yêu nước, chống ngoại xâm vẫn là vĩnh cửu... Những gì là cực đoan, “quá tả”, ngộ nhận, trói buộc hay phải tránh né, rồi sẽ được thay bằng những gì là nhân nghĩa, nhân văn, tôn trọng tính toàn thể của sự thật... – Huyền lặp lại ý kiến của mình như muốn khắc sâu điều đó –

- Dạ, em cảm ơn thầy và anh Ngân rất nhiều ạ. – Hồng Vàng nói –

Huyền mỉm cười, rồi nhìn theo hai giáo viên ngữ văn già vừa bước lên con đường dẫn về khu công viên trước chợ Đà Lạt và cũng trước bến xe liên tỉnh. Huyền nói:

- Nhờ được đề cử tham dự cuộc thi giáo viên dạy giỏi của tỉnh Lâm Đồng mình, với hai bài thơ tự tôi

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

chọn là “*Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?*” của Chế Lan Viên, “*Mẹ Tom*” của Tố Hữu mà tôi với Hồng Vàng quen nhau, và từ đó quen cả hai chị em, vì Hồng Vàng thích hai bài thơ ấy, nhưng thầy Ngân và hai em biết không, ông giáo Vui mới từ quán này ra đó, ông ấy lại rất không thích hai bài thơ kia, đã đề xuất ý kiến trong ban giám khảo, hạ bậc kết quả của tôi từ A xuống B.

- Thật thế hở thầy? – Hồng Vàng buột miệng –

Huyền lại cười:

- Nhắc đến việc đó như vậy để Hồng Vàng hiểu rằng, cuộc sống từ bao giờ đến bao giờ cũng rất phức tạp, không bao giờ là một khối đồng nhất... Tuy nhiên, biết thế, để chúng ta không nản lòng, và biết thế, để mình tự cố gắng khắc phục những hạn chế chung, cố gắng nhẫn nại, nhất là trong giai đoạn giao thời lịch sử này.

Ngân giật mình khi sự nhớ, thời điểm này đang giữa tháng ba của năm 1981. Anh cũng buột miệng:

- Còn khoảng một tháng rưỡi nữa là kỉ niệm lần thứ sáu Ngày Thống nhất!

Trong khi đó, Cúc Trắng vẫn lặng lẽ tráng bằng nước trà cho bốn chiếc tách, lại rót trà vào mỗi chiếc. Cô bé đứng dậy, bung từng chiếc tách đặt vào từng chiếc đĩa đặt trước mỗi người.

Huyền khẽ nói cảm ơn Cúc Trắng. Anh nhấp một ngụm trà, nhìn cô học trò lớp mười hai tên Hồng Vàng và mỉm cười. Hồng Vàng cũng nhấp trà, bắt gặp nụ cười của thầy giáo Huyền, cô hơi ửng hồng thêm đôi má trong một thoáng bẽn lẽn.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Hồng Vàng đứng dậy:

- Thưa thầy và anh Ngân, hai chị em chúng em xin cảm ơn rất nhiều. Bây giờ chúng em xin phép về nhà.

- Chúng tôi cũng chuẩn bị về lại trường trung học Đa Nông trong chiều nay. Đây với nơi đó cách nhau một con đèo Prenn, cũng gần thôi...

Tiền chân hai cô học trò ra khỏi quán Thanh Thủy, hai thầy giáo trẻ quay lại bàn nước. Họ ngồi lặng lẽ, không nói gì, nhìn mông lung ra hồ Xuân Hương sáng nắng. Huyền trầm nghĩ, khi góp ý, anh không nói với giọng điệu bài bản cứng nhắc, mà với một sự linh hoạt để phù hợp với thực tế, với tâm thế riêng của Hồng Vàng, vì ngay như việc cung cấp thuốc bổ nhằm nâng cao thể trạng của một cơ thể vô bệnh, cũng không thể máy móc cung cấp bừa!

2

Sau tiết dạy thứ ba, trở lại phòng hội đồng giáo viên, liền kề với văn phòng nhà trường, Huyền nhận được một lá thư từ Đà Lạt gửi về. Phong thư đó đã được người bưu tá mang đến trong khi Huyền đang giảng bài ở lớp. Tay còn bụi phấn trắng, Huyền vẫn xé thật khéo một cạnh phong bì trong khi bước về nhà tập thể phía sau. Anh biết đó là thư của Hồng Vàng, cho dù tên họ người gửi được viết tắt. Đây cũng là lần đầu tiên Huyền biết được địa chỉ nhà của cô học trò Đà Lạt này.

Vừa đi, Huyền vừa đọc:

“Đà Lạt, ngày 19 tháng ba năm 1981

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Kính gửi: Thầy Nguyễn Phan Huyền,
Thưa thầy,

Hôm kia, em và Cúc Trắng may mắn được gặp thầy và thầy Ngân trên đường ven bờ hồ Xuân Hương, được hai thầy cho uống cà phê tại Thanh Thủy, và đặc biệt là được thầy nhiệt tình, tận tâm góp ý, bảo ban em về việc em dự định chọn chuyên ngành ngữ văn Việt trong đợt thi vào đại học năm nay. Hôm đó, em muốn nói nhiều điều lắm, nhưng không hiểu sao em quá chùng bối rối, chỉ thưa gửi ít câu rồi ngồi im lặng khiến thầy phải nói nhiều để lấp đầy những giây phút trống.

Em có hồi ức, tái hiện lại nhưng gì thầy trò chúng ta đã nói trong buổi sáng hôm đó, và ngẫm nghĩ lại, thầy cũng đáng mừng vì em đã nói được điều này: “Em yêu thích văn chương, nhưng vẫn băn khoăn chọn lựa, tự nghĩ có nên dấn thân cả cuộc đời trên con đường đó hay không, là bởi quanh em, trong lớp, trong trường và ở xã hội hiện nay, có rất nhiều phản ứng khác nhau trước thực trạng văn chương”.

Tuy vậy, em vẫn viết thư này để một lần nữa cảm ơn thầy và cảm ơn cả thầy Ngân nữa, đồng thời cũng để khẳng định thêm sự quyết tâm chọn lựa của em. Em cũng qua thư này, mong rằng thầy sẽ giúp thêm ý kiến cho em, qua thư từ, vì thầy dạy ở Đa Nông, trong khi em đang học ở Đà Lạt, không thể gặp thường xuyên được. Em cũng mong rằng, nếu em đỗ tốt nghiệp rồi, lại may mắn đỗ vào đại học tại TP. Hồ Chí Minh, chuyên ngành ngữ văn Việt, em sẽ còn được tiếp tục nhận sự góp ý, bảo ban của thầy qua thư từ. Nói thế, nhưng em vẫn tin, vẫn mong thầy và em sẽ có nhiều dịp cùng ngồi

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

chuyện trò tại những nơi dễ thương như quán Thanh Thủy, ở Đà Lạt và ở cả Sài Gòn.

Em không những muốn được đọc thư thầy viết mà còn muốn được ngồi chuyện trò với thầy nữa kia đó! Em càng rất mong được đọc thơ do thầy sáng tác.

Em,

L.T.H.V.”

Thầy giáo Huyền mỉm cười, cảm thấy niềm vui tràn ngập lòng mình.

Chiều hôm sau, không phải như những lần khác, Huyền thường nhờ học sinh tiện đường, ghé vào bưu điện gửi thư hộ, lần này, chính Huyền đạp xe qua vài ba con dốc để trực tiếp bỏ vào thùng thư chính tại bưu điện huyện Đạ Nong.

“Đạ Nong, ngày 22-3-1981

Hồng Vàng quý mến,

Tôi rất vui khi lần đầu tiên nhận được thư của em.

Tôi không những đồng ý một mà đồng ý cả ba: sẽ có nhiều dịp cùng ngồi chuyện trò với em ở những nơi dễ thương như quán cà phê Thanh Thủy và sẽ nhiều lần viết thư cho em, gửi cả thơ phản ánh hiện thực do tôi sáng tác nữa. Tuy nhiên, tôi nghĩ cả ba điều đó chỉ có thể diễn ra sau khi Hồng Vàng đã thi đỗ vào đại học, chuyên ngành ngữ văn Việt, ở Đại học Tổng hợp hay Đại học Sư phạm, tại TP.HCM..

Thời điểm này, Hồng Vàng phải dồn hết thì giờ cho việc ôn thi, luyện thi, để vượt qua tuổi phổ thông trung học, bước vào tuổi đại học một cách thật vinh dự.

Cho tôi gửi lời thăm cô bé Cúc Trắng.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Một lần nữa, chúc em thành công.

Thân quý,

Nguyễn Phan Huyền”.

T.X.A.

TP.HCM., 10:19, 21-02 – 16:30, 22-02 HB13

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Chương III

1

Nắng buổi sáng đã phủ tràn hai vuông đất trồng khoai sắn đã dỡ củ và lối đi ở giữa. Nắng phủ tràn cả hai cây phượng đối xứng, sát bên hiên, đã cao vượt lên quá tầm tay với. Nắng vàng rực khắp hành lang nhà ở tập thể giáo viên, nơi thầy giáo Huyền đang đứng với cuốn vở giáo án, sách giáo khoa trong tay.

Trước mặt anh là văn phòng nhà trường, gần kề dãy phòng học cũ, chắc hẳn được xây từ mười năm trước, trông cũ kĩ hơn dãy nhà tập thể mới tất công này. Cũng trước mặt anh, ngay phía sau văn phòng, dãy phòng học kia và ở hai bên hai vuông sân của nhà ở tập thể, vốn đã được tận dụng để trồng trọt khoai sắn tăng gia, là nhà ăn tập thể còn tạm bợ và ngôi nhà mái tôn vách gỗ, nơi ở của gia đình một nhân viên...

Huyền để tầm mắt vượt lên nóc dãy phòng học, nhìn ngọn cây thông cao vút duy nhất trên sân trường, nếu không kể những cây thông non mới trồng. Nắng đã lấp loá ở những cành thông xanh lá trên cao.

Chỉ vài phút thôi, đứng ở hành lang trước phòng của mình và một đồng nghiệp, Huyền đã cảm nhận được hơi ấm của nắng trong tiết trời se lạnh của cao nguyên tháng mười. Khung cảnh này đã trở nên thân thuộc đối với thầy giáo Huyền trong gần hai tháng nay, kể từ đầu tháng chín 1980, khi anh rời phân hiệu trung

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

học ở Đạ Huoai, rời trường chính ở Đạ Công để lên Đạ Nông này giảng dạy. Nhưng chính những lần đứng sưởi nắng buổi sáng trong khoảng mấy phút như đang lúc này đây, Huyền lại nhớ nhiều hơn đến Bảo Nghĩa, một ngôi trường cấp cơ sở, nơi anh trải qua đó năm dạy học đầu tiên, trước khi dạy ở Đạ Huoai năm học vừa rồi, vì dãy sao Bảo Nghĩa ở cao độ cỡ 800, cũng cùng khí hậu cao nguyên như Đạ Nông, ở cao độ khoảng dưới 1000.

Bất chợt, anh Nguyễn La Sắc, hiệu phó phụ trách lao động nhưng vẫn đảm trách thêm việc giảng dạy ngữ văn cho hai lớp thuộc hai khối mười một và mười hai, đi từ cửa phòng phía sau dãy nhà ở tập thể, vòng ra phía trước. Khi thấy Huyền đang đứng ở hành lang, anh cười, vừa đi vừa nói:

- Huyền có tiết dạy sáng nay à? – Anh Sắc nhìn đồng hồ đeo tay –. Còn khoảng hai mươi phút nữa mới đến tiết, xuống phòng hội đồng ngồi chơi với mình một chút. Mình sẽ bàn với Huyền việc này.

Bước xuống khỏi bậc thềm, Huyền nói vâng và cùng đi với anh Sắc trên lối đi sẫm màu đất nâu đen.

- Huyền này, mình định nhờ Huyền cộng tác với mình để làm một buổi ngoại khoá cho khối mười một. Đề tài thú vị lắm, mình tâm đắc lắm.

- Đề tài cụ thể là gì anh? Liệu em có đóng góp được không?

- Về Nguyễn Du.

- Vậy thì tuyệt vời quá.

Hai người bước vào phòng hội đồng giáo viên qua khung cửa mở phía sau. Đó là nơi có những khung lịch công tác, giảng dạy cá nhân của các giáo viên, bảng

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

thời khoá biểu học tập, đứng lớp của toàn trường và những bộ bàn ghế học trò xếp quanh theo bốn bức vách, chứ chưa có chiếc bàn lớn với những chiếc ghế tựa chung quanh như các trường phổ thông trung học lớn khác, mặc dù đây là trường phổ thông trung học trọng điểm duy nhất của cả tỉnh. Thấy phòng hội đồng lạnh lẽo quá, anh Sắc bảo Huyền:

- Anh em mình qua phòng văn thư uống nước luôn.

Phòng văn thư cùng chung vách với phòng hội đồng và có cửa thông. Thật ra, phòng văn thư cũng chỉ có một bàn giấy của một cô nhân viên kế toán kiêm thư kí văn phòng, diện tích còn lại dành để đặt bàn ghế tiếp khách, cũng là bàn nước, ghế ngồi giải lao hay chờ đến tiết dạy của giáo viên. Cô văn thư đang lục tìm giấy tờ gì đó ở những chiếc tủ bên phòng hiệu trưởng.

Lúc này, chẳng có giáo viên nào ở đây ngoài anh Sắc và Huyền, nước uống cũng chưa có.

- Mình định nhờ Huyền làm giúp mình một phần, trong buổi ngoại khoá đó. – Anh Sắc nói, khi đã đối diện với Huyền, hai người ngồi hai bên chiếc bàn nước –. Nói cụ thể là Huyền đảm trách giúp phần tiểu sử của Nguyễn Du, khai thác và nhấn mạnh rõ những nét cần thiết để làm cơ sở cho phần chính là bài khảo luận thuyết trình của mình.

Huyền hỏi:

- Nhưng chủ đề là gì anh?

- Mình đặt nhan đề là “*Nguyễn Du chọn lựa và hối hận vì sự chọn lựa của mình*”. Đó cũng chính là chủ đề. – Anh Sắc nói với nét mặt tỏ ra rất tâm đắc –.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Huyền hơi giật mình:

- Hay! Em thấy rất hay đấy. – Huyền cười chia sẻ –. Mặc dù đã kỉ niệm 160 năm ngày mất của Nguyễn Du, cách đây khoảng một tháng, nhưng Nguyễn Du vẫn rất thời sự, trong thời đoạn giao thời này.

Có lẽ anh Sắc cần giấu đi tính thời sự hay sao đó, nên anh nói:

- Thời sự hay không là tùy người nghe báo cáo chuyên đề, chứ mình chỉ làm đúng tinh thần khoa học mà thôi. Cuộc đời và tâm trạng Nguyễn Du qua thơ chữ Hán và cả Truyện Kiều của ông như thế nào, mình trình bày lại như thế, chỉ nhằm cung cấp thêm kiến thức cho học sinh khối mười một... Đó cũng là dịp sinh hoạt ngoại khoá của tổ xã hội anh em mình.

Huyền cười:

- Em nhất trí sẽ lo phần tiểu sử Nguyễn Du cho phù hợp với bài báo cáo chuyên đề của anh. Anh “*chọn lựa*” em cộng tác, anh không phải “*hối hận vì sự chọn lựa*” của anh đâu!

Cả hai thầy giáo, cách nhau khoảng mười mấy tuổi, cùng thú vị cười thành tiếng.

Bác cai trường, tên Uy, bước vào với chiếc bình nước và khay li tách trên tay:

- Xin lỗi hai thầy, tôi thấy chưa đến giờ ra chơi nên giờ mới có nước trà. Nước trà còn nóng, hai thầy dùng nước nhé. – Bác cai vừa nói vừa rót nước vào hai chiếc li nhỏ, và nhận gần cùng lúc tiếng cảm ơn của hai thầy giáo –.

Sau tiếng chuông ra chơi, nhiều giáo viên đã có mặt ở phòng văn thư cũng là phòng tiếp khách và giải

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

lao ấy. Câu chuyện của anh Sắc và Huyền tạm ngừng lại.

Lúc cùng anh Sắc trên đường đến hai lớp mà mỗi người có tiết dạy, Huyền nói thêm với anh ấy:

- Em sẽ khẳng định một chút về thời đoạn của Nguyễn Du, để ngầm nhấn mạnh giao thời thuở đó khác với giao thời thuở này, kéo phiến hà anh à.

Nói xong, Huyền đi nhanh đến lớp mình dạy.

2

Sau đó khoảng một tuần, phần chương trình học sinh khối mười một phải học về Nguyễn Du với dạng bài tác giả - tác phẩm sắp hoàn tất để chuẩn bị bước vào phần tác giả - tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu, buổi ngoại khoá đã được tiến hành, tại hội trường của nhà trường. Dĩ nhiên phải tổ chức vào buổi chiều.

Hội trường toạ lạc ở vị trí góc vuông của hai dãy phòng học, gồm một dãy song song với nhà tập thể giáo viên và một dãy đối diện với dãy phòng thư viện, phòng thực nghiệm, phòng giáo cụ, phòng truyền thống... Ba dãy phòng học tập nói chung ấy như ba cạnh của một hình vuông mà ở giữa là sân trường, có cột cờ trước một cây thông cao vút, và đoạn quốc lộ 20 ngang qua trường là cạnh còn lại. Dãy nhà tập thể giáo viên là đường gạch dưới của hình vuông đó.

Chiều hôm ấy, các phòng học đều vắng lặng như mọi buổi chiều. Học sinh thuộc bốn lớp khối mười một đã có mặt tại hội trường. Ngoài ra, còn có thêm một số học sinh giỏi ngữ văn của hai khối lớp kia. Ban Giám

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

hiệu, ngoài anh Sắc, còn hai vị nữa – anh San và cô Phú Sơn –, cũng như anh Ích, thư kí công đoàn, cô Nguyễn, bí thư đoàn trường, đều đến tham dự. Cũng đến tham dự còn có một số giáo viên tổ tự nhiên.

Sau lời phát biểu rất ngắn của hiệu trưởng, lời giới thiệu cũng rất gọn của tổ trưởng xã hội Lý Phú Lộc, thầy giáo Huyền bắt đầu phần tiêu sử – niên biểu của Nguyễn Du (1765-1820) (1).

Học sinh khối mười một mặc dù đã học tiểu sử Nguyễn Du ở giờ học chính khoá, nhưng đến lúc này, mới thật sự thấy rõ “lí lịch” của bậc thi hào là rất “phức tạp”.

Trước hết, Nguyễn Du được sinh ra, lớn lên và làm quan, làm thơ vào một trong những giai đoạn phức tạp nhất của lịch sử nước ta. Chính tính phức tạp ấy đã góp phần hình thành cho dân tộc ta một thi hào.

Tìm hiểu sâu hơn về bối cảnh lịch sử: Đó là thời điểm dòng sông Gianh chia cắt đất nước khoảng hai trăm năm thành hai Đàng, Đàng Ngoài và Đàng Trong, trở thành dòng sông thống nhất, nối liền non sông thành một dải, quy về một mối, nhờ vó ngựa, thanh gươm của thiên tài quân sự Tây Sơn Nguyễn Huệ và binh tướng của ông. Nhận định chung là thế, nhưng diễn biến không đơn giản, kết thúc cũng ngoài nhận định đó... Chúa Nguyễn Đàng Trong, trước đó, do sự tấn công của quân Lê – Trịnh, phải rời bỏ Phú Xuân (Huế) để tìm đường bôn tẩu. Sau khi Tây Sơn trở nên hùng mạnh, triều đình vua Lê – chúa Trịnh Đàng Ngoài cũng sụp đổ, lưu vong. Phía Nam, quân ngoại viện Xiêm La tràn qua Nam Kỳ nước ta, liền bị Nguyễn Huệ đánh tan.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Phía Bắc, quân Thanh của Trung Hoa vin vào cơ cứu giúp Nhà Lê nhằm thực hiện mưu đồ xâm lược, thống trị cũng bị quét sạch bởi hoàng đế Quang Trung Nguyễn Huệ. Nhưng không bao lâu, triều đại Tây Sơn cũng sụp đổ trước sức phản công của chúa Nguyễn với sự giúp sức của cố đạo Pháp (cha Cả Pigneau de Béhaine) và một số lính đánh thuê người Pháp (do cố đạo tuyên mộ, không thuộc triều đình nước Pháp). Triều đại Nhà Nguyễn khởi đầu, bằng sự phục hồi vương quyền chúa Nguyễn, bởi Gia Long Nguyễn Ánh, người đã đánh đổ Tây Sơn để thừa hưởng và kế tục sự nghiệp thống nhất đất nước tuy vẫn còn dở dang, chưa trọn vẹn của chính Tây Sơn. Nói khái quát, ngắn gọn hơn: thời đại Nguyễn Du là thời đất nước ta diễn ra cuộc nội chiến giữa ba tập đoàn phong kiến (một, vua Lê – chúa Trịnh; hai, chúa Nguyễn; và ba, Tây Sơn) dẫn đến hai cuộc chiến tranh chống hai lực lượng ngoại bang là quân Tàu Nhà Thanh và quân Xiêm La, đồng thời diễn ra công cuộc thống nhất trọn vẹn bởi sự chiến thắng cuối cùng của một Đảng (chúa Nguyễn Đảng Trong), chứ không phải của lực lượng phong kiến thứ ba (Tây Sơn).

Tìm hiểu sâu hơn về thân nhân ruột thịt của Nguyễn Du: Cha của Nguyễn Du là Nguyễn Nghiễm, làm đến chức tể tướng (thủ tướng) triều vua Lê chúa Trịnh, là người đã cùng Hoàng Ngũ Phúc chỉ huy quân lính Đảng Ngoài đi đánh chúa Nguyễn Đảng Trong, chiếm kinh đô Phú Xuân và ruổi quân, truy kích chúa Nguyễn cùng quan binh đến tận Quảng Nam. Đó là trận đánh cuối cùng của Nguyễn Nghiễm, vì ông đã cảm bệnh tại Nam Ô (Quảng Nam), phải quay trở về quê rồi

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

chết, chết trong vị thế là một kẻ thù trực tiếp của chúa Nguyễn. Anh ruột khác mẹ của Nguyễn Du là Nguyễn Khả, cũng là tham tụng (tể tướng) tại phủ chúa Trịnh. Nguyễn Điều, cũng là anh cùng cha khác mẹ, làm quan cho Lê – Trịnh đến chức đứng đầu một xứ Sơn Tây. Nguyễn Nễ (Nguyễn Đê), anh cùng cha cùng mẹ, cũng làm quan trong phủ chúa Trịnh Đảng Ngoài, nhưng sau đó, chính Nguyễn Nễ, như anh vợ Nguyễn Du là Đoàn Nguyễn Tuấn, kẻ sĩ Bắc Hà, lại làm quan cho Tây Sơn, sau khi vua Lê chúa Trịnh bại vong. Ngược lại, một người anh cùng cha khác mẹ khác của Nguyễn Du là Nguyễn Quýnh, lại theo phong trào “phục quốc” chống Tây Sơn, bị Tây Sơn bắt được, giết chết, và đốt sạch, phá sạch cơ ngơi họ Nguyễn tại Nghi Xuân, Tiên Điền, Hà Tĩnh. Xin lưu ý là Nguyễn Quýnh chống Tây Sơn vì vua Lê chúa Trịnh, chứ không phải vì chúa Nguyễn. Trong những người anh đó, Nguyễn Nễ là đặc biệt quái lạ, có thể nói là cơ hội chủ nghĩa bậc nhất, vì ông là kẻ đã từng làm quan cho chúa Trịnh, lại làm quan cho Tây Sơn rồi cuối cùng lại làm quan cho Gia Long. Cũng xin lưu ý: Nguyễn Nễ là quan lớn của Tây Sơn, với chức vụ quân đội là hiệp tán nhưng vụ, trong khi Tây Sơn vốn là kẻ thù của chúa Nguyễn, và biết đâu đã có lúc Nguyễn Nễ trực tiếp chỉ huy quân đánh quan binh chúa Nguyễn. Nhìn chung về thân nhân Nguyễn Du: hầu hết là quan lớn, lớn nhất hay khá quan trọng, của hai lực lượng thù địch với chúa Nguyễn, trong đó, cha là kẻ thù số một của chúa Nguyễn vì trực tiếp đánh chiếm Phú Xuân (Huế) và truy kích chúa Nguyễn đến tận Quảng Nam.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Tìm hiểu sâu hơn về bản thân Nguyễn Du: Nguyễn Du vốn là một viên quan võ cấp thấp dưới triều vua Lê chúa Trịnh. Khi Tây Sơn chinh phạt vua Lê chúa Trịnh và đánh đuổi quân Nhà Thanh Trung Hoa, Nguyễn Du phải sống ẩn dật suốt mười năm ở quê vợ, tại xã Hải An, huyện Quỳnh Côi, tỉnh Thái Bình, từ 1787 đến 1796. Khi Nguyễn Du vào lại quê nhà ở Tiên Điền, Hà Tĩnh, “mười năm gió bụi” xem như kết thúc, để mở đầu giai đoạn “ở ẩn dưới chân núi Hồng Lĩnh”. Trong thời đoạn “gió bụi”, ông đã có ý định tham gia phong trào “phục quốc”, cầm gươm chống Tây Sơn, nhưng ý định đó chỉ biểu lộ lấp loé trong thơ, chứ chưa thể hiện thành hành động. Lúc về Tiên Điền, ông cũng từng mưu toan vào Gia Định (Nam Kỳ, Đàng Trong) để phò giúp chúa Nguyễn, chống lại Tây Sơn. Việc bị tiết lộ, nên Nguyễn Du bị quan Tây Sơn là Nguyễn Thận bắt giam hơn ba tháng. Sau đó, ông được phóng thích, nhờ anh ruột là Nguyễn Nễ, người đã làm quan cho Tây Sơn và cũng thân thiết với Nguyễn Thận, xin Nguyễn Thận tha cho. Sáu năm sau, khi Nguyễn Ánh đã lên ngôi hoàng đế trên đất nước đã thống nhất hai Đàng (hai Miền), ba Phe (ba lực lượng), thành một mối, Nguyễn Du thấy khó lòng từ chối, đã ra làm quan cho triều đại mới của Gia Long, kết thúc giai đoạn “ở ẩn dưới chân núi Hồng Lĩnh”. Từ 1802, khi Nguyễn Du đã 37 tuổi, cho đến, 1820, 55 tuổi, lúc ông qua đời tại Huế do bệnh dịch, Nguyễn Du làm quan cho triều đình nhà Nguyễn, một thế lực mà trong thời chiến tranh, vốn xem cha ông là kẻ thù trực tiếp, số một. Ông tiến dần từ chức tri huyện cho đến quan hàm cao nhất là Cần chánh điện đại

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

học sĩ, quan chức là hữu tham tri Bộ Lễ (thứ trưởng) và được ban tước hiệu Du Đức hầu. Ông còn được giao phó nhiều trọng trách, như làm chánh sứ, thay mặt triều đình Nhà Nguyễn, sang Trung Hoa. Tuy nhiên, Nguyễn Du làm quan cho triều Nguyễn cũng với nhiều “tâm sự”, “nỗi niềm”, nhiều lần xin cáo quan về quê nghỉ dưỡng bệnh, đến khi mắc bệnh nguy kịch tại kinh đô cũng không muốn uống thuốc điều trị... Nguyên nhân có lẽ một phần xuất phát từ chính tâm lí của ông, còn một phần khác, chủ yếu và trực tiếp hơn, là do lòng ghen tị của quan chức cùng thời, nhất là quan chức Đàng Trong vốn gắn bó với triều Nguyễn từ trước, đặc biệt là trong thời Nguyễn Ánh còn bôn tẩu, chinh chiến. Phải chăng chính cái chết uất của Nguyễn Nễ do sự truy bức của tri phủ Nguyễn Văn Chiêu đã khiến Nguyễn Du luôn lo sợ về những viên quan như Nguyễn Văn Chiêu quanh mình? Có thể không thực sự thấu hiểu lắm, nhưng vua Gia Long cũng đã trực tiếp vừa an ủi vừa trách nhẹ ông:

“Nhà nước dùng người, ai giỏi thì cất lên, không hề phân biệt người Bắc, kẻ Nam. Khanh với Ngô Vị đã được vua biết tài mà bổ dụng, làm quan đến chức á khanh (tham tri), biết điều gì cứ nói để làm cho hết chức trách của mình, sao lại cứ rụt rè, sợ sệt, chỉ dạ dạ vâng vâng thế thôi” (2).

Nếu gọi đó là “lí lịch” như danh từ hiện tại chúng ta đang sử dụng, thì đúng là “lí lịch” ấy quá phức tạp. Và sự thể quan cũ kể công, moi tội quan mới vừa kịp quy thuận, theo về, xuất phát từ tâm địa so bì, đố kỵ, thời nào cũng có...

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Cuối phần do mình đảm trách, vẫn trước máy vi âm (micro), thầy giáo Huyền nói:

- Qua thân thế - tiểu sử và hành trạng Nguyễn Du, người đương thời và hậu thế nhận thấy triều Nguyễn, cụ thể là Gia Long, Minh Mạng, không xem lí lịch là quan trọng, và tin vào sự tự cải tạo, biến đổi của bản thân từng người. Nhà Nguyễn vẫn sử dụng, cất nhắc lên vị trí quan chức rất cao, không những quan lại, con cháu của những ai đã phục vụ cho triều đại của vua Lê chúa Trịnh cựu thù mà cả những đối tượng như thế thuộc triều đại Tây Sơn vốn cũng là cựu thù của Nhà Nguyễn, và chỉ trừng phạt họ, khi họ chống lại Nhà Nguyễn. Chính điều này đã góp phần quan trọng trong việc ổn định xã hội Việt Nam – Đại Nam dưới triều Nguyễn, và triều Nguyễn để lại tiếng thơm muôn đời, ít ra là ở chính sách dùng người, sử dụng nhân tài, nguyên khí của nước nhà, của non sông Tổ quốc. – Thầy giáo Huyền nói tiếp –. Hiện nay, về mặt xác định đối tượng phục vụ trong các lĩnh vực công tác, Đảng và Nhà nước đã chỉ rõ, đó là nhân dân, đất nước, với lòng trung hiếu là *“trung với nước, hiếu với dân”*, với ý thức *“nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”*; và đặc biệt trong lĩnh vực văn chương, với chủ nghĩa biện chứng và chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, người học tập, nghiên cứu và sáng tác đã xác định phải hướng ngọn bút của mình vào đất nước, vào nhân dân, chứ không phải dùng văn chương để thể hiện sự gặm nhấm nỗi lòng, uẩn khúc trong tâm tư cá nhân. Chúng ta có tài, có hồn, thì hãy học thay, hãy viết thay cho nhân dân, cụ thể là công

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

nhân, nông dân, học và viết về đất nước, vì đất nước, vì nhân loại, vì nhân loại, chứ không phải viết cho cá nhân mình, và đâu có viết về cá nhân mình thì cũng vì nhân dân, đất nước, vì nhân loại. Vì thế, chủ nghĩa lí lịch trong văn chương hiện nay là vô nghĩa. Nhưng chúng ta cũng nghiên cứu mảng thơ tâm sự cá nhân của Nguyễn Du, để hiểu một nhà thơ lớn thời phong kiến, mang ý thức hệ phong kiến, cuối giai đoạn trung đại trong văn học sử nước ta.

Phần thân thế - tiểu sử của Nguyễn Du, thầy giáo Huyền chỉ trình bày trong khoảng hai mươi phút. Sau đó, buổi ngoại khoá mới đi vào phần chính của đề tài với gần chín mươi phút. Đó là bài báo cáo chuyên đề của thầy giáo Nguyễn La Sắc: *“Nguyễn Du đã chọn lựa và hối hận vì sự chọn lựa của mình – tâm sự thi hào qua thơ chữ Hán và Truyện Kiều”* (3).

Có một điều đặc biệt là thầy giáo Sắc đã dùng ý tưởng về Từ Hải của một nhà nghiên cứu nổi tiếng, để phân tích hình tượng Từ Hải trong Truyện Kiều, nhằm chứng minh trong cả quãng đời làm quan cho triều Nguyễn, từ Gia Long cho đến đầu đời Minh Mạng, Nguyễn Du vẫn luôn hoài vọng, nuôi tiếc Quang Trung Nguyễn Huệ – Nhà Tây Sơn –, chứ không phải hoài vọng, nuôi tiếc triều đại vua Lê chúa Trịnh. Anh khái quát: *một là*, Nguyễn Du *chọn lựa* việc chống Tây Sơn, nhưng chỉ mới có ý định; *hai là*, Nguyễn Du *chọn lựa* việc mưu tính chạy vào Gia Định để phò tá Nguyễn Ánh, bất chấp cha ruột mình là kẻ thù số một, trực tiếp của Nguyễn Ánh, nhưng chưa thực hiện thì đã bị quan Tây Sơn bắt giam; *ba là*, Nguyễn Du dù muốn dù không

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

cũng đã *chọn lựa* làm quan trong triều Nguyễn nhất thống, nhưng ông lại hoài vọng, tiếc nuối Tây Sơn, một lực lượng ông từng có ý định chống lại nhằm “phục quốc” cho vua Lê chúa Trịnh hay chúa Nguyễn, vì Tây Sơn là lực lượng hào hùng, oanh liệt nhất. Tâm sự Nguyễn Du là cả một khối mâu thuẫn, luẩn quẩn, *luôn chọn lựa và cũng luôn hối hận vì sự chọn lựa của chính ông.*

Buổi sinh hoạt ngoại khoá, báo cáo chuyên đề chủ yếu cho học sinh khối mười một hôm ấy, khoảng vào tháng mười 1980, giữa học kì một năm học 1980-1981, được Ban Giám hiệu đánh giá rất cao và học sinh, giáo viên có mặt rất bằng lòng.

Tuy vậy, khi thầy giáo Huyền bước ra khỏi hội trường, dẫn học sinh giỏi thuộc cả ba khối lớp mười, mười một, mười hai đi theo, trong đó, có một em khẽ nói:

- Nói như thầy và thầy Sắc, thì vấn đề “chủ nghĩa lí lịch” không quan trọng trên bước đường học hành, làm quan dưới chế độ phong kiến; và dưới chế độ mới hiện nay, “chủ nghĩa lí lịch” trong lĩnh vực học tập, công tác, và cả sáng tác, cũng không còn là vấn đề. Có điều, thưa thầy, trong thực tế, em thấy chính anh ruột của em, năm vừa rồi làm bài rất tốt, nhưng chính quyền địa phương vẫn phê lí lịch rất nặng nề nên không đi học đại học được.

Huyền phải bước về phía dãy phòng học vắng người, rồi ngoắt các em học sinh ấy đến bên cạnh, và anh nói, cũng khẽ thôi:

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Tôi biết trong thực tế xã hội dưới chính quyền mới vẫn còn thực trạng đáng buồn như vậy. Tuy nhiên, tôi vẫn nói trên cơ sở tư liệu sách vở, văn bản nghị quyết, chỉ thị của Đảng (4) và Nhà nước, tôi tiếp thu được, và chủ yếu là bằng suy nghĩ của chính tôi, với hi vọng sẽ góp phần chuyển biến trong xã hội càng sớm càng tốt, ít ra là có sự chuyển biến trong các em, những người sẽ là những cán bộ chính quyền địa phương và cấp cao hơn ở tương lai, chẳng hạn.

Huyền cười thông cảm với nhóm học sinh ấy, trong khi các em cũng hé miệng cười, nhưng là những nụ cười không trọn vẹn, phân vân, nghi hoặc, không tin lắm vào những lời nói của thầy giáo Huyền về vấn đề lí lịch sẽ được hoá giải hiện nay. Nụ cười của Huyền bỗng tắt ngấm khi anh thoáng thấy một học sinh lớp mười cau mày, tỏ vẻ không đồng ý với anh, chùng chùng như vẫn còn muốn duy trì sự cố chấp về lí lịch.

3

Trong buổi sáng ở Đà Lạt, giữa học kì hai năm học 1980-1981, Huyền cùng với Ngân, giáo viên thể dục, tình cờ gặp hai chị em Hồng Vàng, Cúc Trắng giữa đường ven hồ Xuân Hương, rồi cả bốn thầy trò, anh em cùng đến tiệm cà phê Thanh Thủy chuyện trò, góp ý. Chính lúc đó, Huyền đã nhớ lại buổi sinh hoạt ngoại khoá ấy giữa học kì một, cách đó chừng sáu tháng thôi, nhưng Huyền thấy không nên nhắc lại làm gì. Ngay cả khi viết thư trả lời lần đầu tiên cho cô học trò Hồng Vàng, thầy giáo Huyền cũng phân vân rồi quyết định

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

không đề cập đến. Huyền cảm nhận ở Hồng Vàng, nỗi khúc mắc, vướng víu, phân vân về việc chọn lựa ngành nghề chuyên môn ngữ văn Việt trong đợt thi vào đại học, hoàn toàn không phải là nỗi băn khoăn, mâu thuẫn, lẩn quẩn của Nguyễn Du. Nguyễn Du chọn lựa triều đại trong “*sự rạn vỡ ý thức trung quân Nho giáo*”, giữa những trận bão táp máu xương từ ba hướng của thời đại ông, nên Nguyễn Du “*chọn lựa rồi hối hận vì sự chọn lựa của mình*”. Còn Hồng Vàng, sự chọn lựa của cô học trò lớp mười hai này lại hoàn toàn không phải là sự lựa chọn chế độ chính trị, mà chính là sự lựa chọn có nên hay không nên dẫn thân trên con đường học tập, nghiên cứu văn chương hiện hành, và có thể cả sáng tác văn chương nữa. Con đường đó hiện tại vẫn còn nhiều áp đặt, trói buộc, thực dụng chủ nghĩa trong cách giáo dục công dân qua bộ môn ngữ văn chẳng? Và liệu có chăng những trận bão táp từ ba hướng văn chương, lãng mạn, hiện thực phê phán và yêu nước – cách mạng, trong tâm tư Hồng Vàng?... Chính nhà văn Nguyễn Minh Châu, nhà nghiên cứu, phê bình Hoàng Ngọc Hiến, và bao người cầm bút khác nữa, kể cả bản thân Huyền, cũng thao thức, về *hiện thực hiện có* bị chính họ “*tô hồng*” bằng *hiện thực nên có* trong văn chương, về đặc điểm chung nhất của văn chương hiện thực xã hội chủ nghĩa ở nước ta là “*hiện thực ‘phải đạo’*”. Không ai nghĩ rằng hai tác giả ấy qua đó thể hiện sự chọn lựa chế độ chính trị. Các tác giả khác cũng thế, Huyền cũng thế. Thậm chí, không một ai phủ nhận tác phẩm trước đó của mình, cho dù họ ít nhiều có cảm giác thiếu trung thực vì “*phải đạo*” trong quá khứ. Chẳng hạn, lẽ nào

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

hình tượng con người mới là hình nhân không bán khoán, trăn trở, không biết tự vấn, mà thẳng tuột, luôn luôn lạc quan, xóc tới... Giới cầm bút chỉ muốn một sự cải cách, đổi mới, để văn chương phát triển, vận động đúng với quy luật nội tại của chính nó, và họ được trung thực hơn mà thôi. Còn ở Hồng Vàng, có thể giản dị, cụ thể là học làm gì, dẫn thân theo con đường văn chương làm gì, khi văn chương bị chế giễu, chê bai đến thế!... Và điều thầy giáo Huyền đã góp ý cho cô học trò Hồng Vàng cũng đơn giản chỉ là, cứ dẫn thân trên con đường văn chương theo sở thích, năng khiếu của mình, vì con người đi vào đời, tạo lập sự nghiệp bản thân, phục vụ xã hội, mà sai lạc với thiên tư, tư chất bẩm sinh của bản thân là con người hồng, không phát huy đúng tài sức bản chất của mình. Đồng thời, anh muốn động viên Hồng Vàng, hãy cố gắng, kiên quyết không thụ động học tập, không thụ động nghiên cứu, và cũng không thụ động cả trong sáng tác nữa nếu Hồng Vàng có dự định sáng tác, mà với ý thức góp phần tích cực tác động vào tiến trình, để văn chương đích thực là văn chương, tự do sáng tác phải thật sự tự do, và tự do đó phải gắn liền với chân thiện mỹ (thật, tốt, đẹp)...

Nhưng thầy giáo Huyền không muốn làm rối trí Hồng Vàng, vì thời gian ôn thi, luyện thi chỉ còn hơn hai tháng nữa... Đầu sao vào cuối tháng ba năm 1981 ấy, buổi ngoại khoá cách đó khoảng sáu tháng về Nguyễn Du do đồng nghiệp lớn tuổi hơn – anh Nguyễn La Sắc – tổ chức và trực tiếp báo cáo chuyên đề, Huyền chỉ đóng góp phần nhỏ, đã được đánh thức, khơi dậy lại, trong tâm trí Huyền... Và cũng từ sự góp ý cho cô học

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

trò Đà Lạt tên Hồng Vàng, thầy giáo Huyền cũng đang nhớ lại một “sự cô” khác trên con đường giảng dạy, nghiên cứu văn chương, trong năm học này, tại Đà Nông...

T.X.A.

TP.HCM., 06:10, 01-03 HB13 – 10:50, 02-03 HB13 (2013)

- (1) Trần Xuân An (10-1980), tham khảo từ nhiều tư liệu, như: Nguyễn Du, “*Truyện Kiều*”, Hà Huy Giáp giới thiệu, Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú thích, Trương Chính biên soạn phần niên phổ, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp tái bản, 1976, tr. 495-509.
- (2) Đã đối chiếu: Quốc sử quán triều Nguyễn, “*Đại Nam liệt truyện*”, tập 2, *chính biên*, bản dịch Viện Sử học, Nxb. Thuận Hoá, 1993, tr. 335-336.
- (3) Bài nghiên cứu của nhà giáo Nguyễn Diệp, tháng 10-1980.
- (4) Chỉ thị của Ban Bí thư, số 66 – CT./TW., ngày 26-02-1979: “*Về một số công tác trước mắt đối với trí thức cũ ở Miền Nam*”, Văn kiện Đảng, toàn tập, tập 40 (1979), Nxb. Chính trị quốc gia, 2005.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Chương IV

1

Dãy nhà tập thể giáo viên gồm năm phòng có hành lang và hai phòng lõi ở hai đầu. Năm phòng giữa ấy, mỗi phòng lại được ngăn ra bằng thung gỗ, thành một phòng phía trước vừa đủ cho hai người ở và một phòng đơn, cửa mở ra phía sau. Phòng lõi phía tay phải được ngăn đôi, dành cho anh Ích, thư kí công đoàn, và anh Sắc, hiệu phó. Phòng lõi phía tay trái lại ngăn thành bốn, dành cho bốn giáo viên nữ.

Trong dãy nhà ấy, có một đặc điểm duy nhất là chỉ có hai khung cửa lớn của hai căn phòng kề nhau, lại vuông góc với nhau. Đó là phòng Huyền ở chung với một đồng nghiệp nam, tên Tinh, dạy sử và phòng lõi của hai cô giáo. Vì đặc điểm ấy, nên đã nhiều lần Huyền hoặc Tinh, Nguyễn Hứa hoặc Hậu, suýt đụng đầu, vì tình cờ cùng mở cửa, bước ra cùng lúc.

Chính nhờ những lần suýt đụng đầu ấy, nên Huyền mới thấy được nụ cười hơi hé mở của Nguyễn Hứa, một cô giáo cùng nhóm ngữ văn Việt, từ vài năm trước được đặt thêm biệt danh là “Tủ lạnh”. Thật ra, Nguyễn Hứa bị oan bởi chữ “tủ”, vì cô không thô và thấp như những chiếc tủ lạnh thông thường, nhưng “lạnh” thì hẳn không sai. Nguyễn Hứa ít nói, khi nói lại nhỏ nhẹ, lại ít cười, lúc cười, chỉ nhếch môi, và dáng dấp, cử chỉ rất nghiêm trang.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Một hôm, cũng tình cờ hai cửa phòng được mở cùng một lần, nhưng hai người chưa vấp vào nhau, nên Huyền nói đùa với Nguyễn Hứa:

- May là chưa có “cuộc đụng đầu, chạm trán lịch sử” nào xảy ra!

Cô giáo trẻ khẽ cười, vì cách chơi chữ cường điệu của Huyền, và cũng im lặng, khẽ gật đầu chào, rồi bước xuống thêm.

Huyền chỉ biết đứng trước cửa phòng mình, nhìn theo một dáng người nữ trạc cùng tuổi, tóc buông dài trên lưng áo len màu đen, hai tà áo dài trắng hơi phơ phất theo bước đi chậm rãi, từ tốn.

2

Một ngẫu nhiên khác, hai lớp mười một B và A, năm ấy chưa xoá phân ban, Huyền và Nguyễn Hứa đảm trách dạy môn ngữ văn Việt, lại kề nhau. Có thêm một nguyên nhân khác nữa. Nguyễn Hứa còn là giáo viên chủ nhiệm của lớp mười một A, phải có mặt tại lớp mình phụ trách trong mười phút ổn định đầu mỗi buổi học – gọi chung là mười phút ổn định lớp, nhưng thực ra là bao gồm việc điểm danh cùng nhiều thứ việc khác giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh trong lớp. Vì vậy, nên hình như mỗi lần Huyền có tiết nhất dạy tại lớp mười một B, đều thấy bóng dáng của cô giáo Nguyễn Hứa ở lớp mười một A chung vách.

Một buổi sáng, ở tiết đầu, khi Huyền bước lên thêm, sắp vào lớp mười một B, rất bất ngờ, thấy Nguyễn Hứa đi tới, đứng lại ở cửa, khẽ chào và nói:

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Tôi dự tiết “*Sở kiến hành*” của anh nhé!

Huyền mỉm cười:

- Vâng, xin mời cô.

Huyền nhường bước cho cô giáo Nguyễn Hứa vào trước. Học sinh đứng dậy chào. Chỗ ngồi của giáo viên dự giờ luôn luôn là ở cuối lớp. Một học sinh đã nhường chỗ cho cô giáo. Huyền giới thiệu cô giáo với học sinh, mặc dù cô trò không xa lạ gì nhau, để cả lớp vỗ tay đón mừng như một thủ tục.

Đó là một tiết dạy rất tâm đắc của Huyền, vì bài thơ chữ Hán ấy của Nguyễn Du (với bản dịch ra tiếng Việt), khắc hoạ cảnh cùng khổ của bốn mẹ con trên đường đi, đối lập với cảnh giàu sang, thừa mứa của những kẻ quyền thế xa hoa, làm bật lên tứ thơ phê phán, tố cáo mạnh mẽ, và thắt lại ở hai câu kết khá táo bạo, thể hiện khát vọng dân chủ dưới chế độ phong kiến:

“*Ai vẽ bức tranh này*

Dâng lên nhà vua rõ”

Học sinh cũng tham dự vào việc phân tích, cảm thụ thơ, bằng những phát biểu khá sinh động.

Chuông reo, báo hết tiết. Huyền cảm ơn cô giáo cùng trong nhóm chuyên môn với anh đã dự giờ. Học sinh đứng dậy tiễn chân. Huyền cũng rời bục giảng, bước theo cô giáo Nguyễn Hứa.

- Cảm ơn anh. Xúc động lắm. – Nguyễn Hứa mỉm cười, ngoảnh lại, nói với Huyền –

Lần đầu tiên, Huyền thấy đôi mắt Nguyễn Hứa rung rung.

- Vâng, cảm ơn cô Nguyễn Hứa. Tôi có tiết dạy tiếp. Cô có bận dạy lớp nào nữa không? Hẹn chiều nay,

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

để nghe cô góp ý cho tiết dạy vừa rồi. – Huyền nói, và bước đi, đến lớp học khác đang chờ anh –.

- Không... – Nguyễn Hứa không nói đủ câu vì thấy Huyền đã bước đi cho kịp tiết dạy –.

Huyền quay lại, thấy Nguyễn Hứa bước ngang qua phía trước hội trường và rẽ vào lối phía sau dãy phòng học cũ, nơi học sinh để xe đạp. Cô từ tốn đi về nhà tập thể giáo viên.

Sau đó vài ngày, Huyền đã thực hiện tiết thao giảng trước cả tổ xã hội, bài “*Chạy Tây*”, thơ của Nguyễn Đình Chiểu. Tất nhiên thư kí hội đồng cũng là chuyên viên về thời khoá biểu của trường đã sắp xếp việc đổi tiết để toàn tổ đều dự được, nên cô giáo Nguyễn Hứa cũng có mặt. Nguyễn Hứa tỏ ra rất đồng cảm với thầy giáo Huyền. Và có một tiết khác, gần với tiết ấy, Nguyễn Hứa lại cùng cả nhóm ngữ văn dự giờ Huyền dạy, bài “*Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*”, cũng của Nguyễn Đình Chiểu.

Đó là những bài giảng văn theo đúng bảng phân phối chương trình, cô giáo Nguyễn Hứa và những giáo viên ngữ văn khác đều dạy.

Huyền là một người vốn rất tự tin về chuyên môn, nên qua những tiết thao giảng, tiết thường có đồng nghiệp dự giờ ấy, anh lại càng tự tin vào năng lực của mình. Và dần dần, anh trở nên thân quen với Nguyễn Hứa hơn.

3

Tết Dương lịch đã trôi qua.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Ngàn cùng Huyền tha thân dạo quanh sân trường sau bữa cơm chiều, vừa thong thả bước vừa chuyện trò băng quơ. Bỗng nhiên, giọng của Ngàn buồn hẳn:

- Anh Huyền này, không hiểu sao cô Nguyễn Hứa lại xin nghỉ dạy luôn, anh à!

Huyền giật mình, nhưng cố tự trấn tĩnh:

- Ngàn nói như thật! Cô ấy nghỉ Tết Dương lịch, về với gia đình ba má ở Đà Lạt, chắc bị cảm bệnh gì đó, nên chưa kịp về lại Đạ Nong này, vậy thôi, chứ đâu phải xin thôi dạy luôn!

- Thật đó! Anh không tin à? – Ngàn lại bông đùa –. Có điều, không biết có phải do thầy giáo Huyền tệ tình với cô ấy thế nào đó, khiến cô ấy nghỉ dạy luôn hay không? – Và Ngàn lại cười tếu –.

Huyền cũng phải cười theo:

- Mình với cô Nguyễn Hứa có tình ý gì mà phải “tệ tình” với nhau?

- Chẳng hạn như anh không chịu hiểu cô ấy, một khi cô ấy đã “bắn tín hiệu” cho anh!

- Chỉ vậy mà cô Nguyễn Hứa nghỉ dạy à? Giáo viên chúng mình đâu còn là trẻ con!

Ngàn không nói gì nữa, nên Huyền cũng im lặng. Dạo bước thêm một vòng sân trường, rồi cả hai bước vào lối đi dẫn lui phía nhà ở tập thể.

Chiều hôm ở cao nguyên se lạnh.

Trước khi về phòng mình, Huyền nói với Ngàn:

- Để Ngàn xem, ngày mai hay chậm nhất là ngày mốt, cô ấy sẽ về dạy lại.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Ngàn cũng không nói gì, cúi đầu ngẫm nghĩ bước vòng lui phía sau, nơi những phòng đơn có cửa riêng của mỗi phòng.

Mãi đến tuần sau đó, Huyền mới tin cô giáo Nguyễn Hứa đã nghỉ dạy học thật rồi, khi anh Đặng Đắc San, hiệu trưởng, gọi Huyền vào phòng giám hiệu, thông báo là Huyền phải “gánh” thêm hai lớp ở hai khối mười và mười một, cô Nguyễn Hứa bỏ lại. Huyền cảm thấy bần khoản, mặc dù tự đoán chắc cô giáo Nguyễn Hứa chỉ xin thôi dạy vì lí do riêng hay việc gia đình ba má gì đó mà thôi.

4

Phía trước Trường Phổ thông trung học Đa Nông là quốc lộ 20. Bên kia quốc lộ, một cách ngẫu nhiên, hai quán cà phê đối diện và đối xứng với trường. Một quán, cà phê chỉ là loại nấu và lọc sẵn, dùng nhanh, nên được gọi thành tên là quán “Bít tất”. Quán này còn có thêm thức ăn điểm tâm buổi sáng và mì bún gì đó suốt cả ngày. Một quán khác, mới khai trương vài tuần, số nhà là tên quán: 99.

Quán 99 mới đích thực là quán cà phê. Đó là một ngôi nhà sàn, nhưng sàn cách mặt đất cũng chỉ chừng dưới một mét, được làm hoàn toàn bằng gỗ, trừ mái lợp bằng tôn. Ngôi nhà ấy đứng giữa một khu vườn khá rộng, với nhiều loại hoa cỏ, cây trái làm kiềng. Bên trong là những bộ sa lông cũng bằng gỗ, được đánh vec ni vàng óng như lớp gỗ trần và gỗ ốp vách nội thất. Quầy cũng bằng gỗ vàng óng như vậy. Trên quầy luôn

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

có một lọ hoa tươi. Sau quầy là cô con gái chủ nhà ăn vận lịch sự. Tiếp viên bung nước đến cho các bàn cũng là con gái của chủ nhà, ăn vận cũng lịch sự không kém. Bên ngoài nhà sàn là những khúc cây được cưa ngang, lớn làm bàn, nhỏ làm ghế. Có khoảng dăm bộ bàn ghế như vậy đặt hẳn dưới bóng cây, giữa mưa nắng, cùng với một chiếc xích đu.

Quán 99 là nơi có cà phê phin tuyệt ngon cùng những thức uống nhâm nhi khác, như chanh rum chẳng hạn. Đặc biệt, có dàn máy và loa với nhiều cuộn băng nhạc hoà tấu, không lời cùng dăm cuộn có giọng hát ca sĩ được chọn lọc, khá hay. Âm nhạc thường ở độ vừa đủ nghe.

Đây là nơi thật sự yên tĩnh để nghe nhạc, suy tư. Khách đến không phải là những ai thích đám đông, sôi nổi, ồn ào.

Huyền với giáo viên đồng nghiệp thường vào quán 99 này.

Chiều nay, ngồi ở quán, không những Ngàn, còn có ba thầy giáo trẻ cùng tuổi khác: Nho, dạy sinh vật, vốn học cùng trường với Huyền không những ở bậc trung học tại Quảng Nam mà cả ở bậc đại học tại Huế. Chu, cũng chung trường thuở sinh viên, nhưng Chu học vật lí, và nay Huyền đã chuyển sang ở chung phòng với Chu. Thủy, học cùng lớp, cùng khoa với Huyền, năm học 1980-1981 này lại cùng nhóm ngữ văn Việt tại Trường Phổ thông trung học Đa Nông.

Không khí từ những phút mới vào quán đã đượm buồn, nên không ai nói gì nhiều, chỉ ngồi nghe nhạc, nhấp môi cà phê và nhả khói thuốc lá.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Thật ra, từ khi được Ban giám hiệu thông báo chính thức về việc cô giáo Nguyễn Hứa đã làm đơn xin thôi dạy học, với lí do trên văn bản là để ở nhà lo việc nhà giúp ba má và các em, trong hội đồng giáo viên ai cũng buồn. Lớp mười một A do chính Nguyễn Hứa làm chủ nhiệm, học sinh ngỡ ngác rồi buồn tiếc, khiến lớp ấy vốn trầm lại càng trầm hơn.

Bỗng dưng Ngàn lại khơi chuyện về cô giáo Nguyễn Hứa, với giọng bông đùa cho không khí đỡ nặng nề:

- Anh Huyền, anh là trưởng nhóm ngữ văn Việt, sao anh không cất công lên Đà Lạt một chuyến để động viên tinh thần cô Nguyễn Hứa?

- Ngàn đùa đó hả? – Huyền cười –. Đó là công việc của công đoàn trường, chứ đâu phải của nhóm chuyên môn.

- Tôi lại nghĩ cô ấy vì không phù hợp với môn ngữ văn Việt hiện nay, – Ngàn nói –, mặc dù cô ấy giảng dạy cũng đã hai năm rồi, và cả học kì này nữa...

Nho cũng cười:

- Ngàn làm gì mà rành rẽ về người khác lắm vậy? Đừng đoán mò nghe!

Ngàn thẳng lưng lên, vẻ mặt thật sự nghiêm túc:

- Các anh không biết đó thôi! Tôi là dân gốc Đà Lạt mà! Ở Đà Lạt, cũng như Ban Mê Thuật của nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn vậy, đó là “*một nơi ai cũng quen nhau*”. – Rồi Ngàn nói chậm từng tiếng –. Cô Nguyễn Hứa chuẩn bị đi tu, các anh có tin không?

Huyền giật mình, hỏi nhanh:

- Đi tu? Phật giáo hay Thiên Chúa giáo?

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Trời! – Ngàn nhếch môi, ngạc nhiên –. Chúng ta sẽ gọi cô ấy là “*Ma soeur*”!

- Mình cũng cảm thấy đáng về cô Nguyễn Hứa toát ra hơi hướm nữ tu thật –. Chu nói, trong khi Thuý gật gù –.

Huyền lặng người, ngồi im lặng nhớ lại những hình ảnh về Nguyễn Hứa mà anh ghi nhận được vào kí ức mình. Và Huyền lại một lần nữa giật mình khi nhớ tiết dạy có Nguyễn Hứa dự giờ cùng với các giáo viên khác trong nhóm ngữ văn Việt: bài “*Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*” của Nguyễn Đình Chiểu. Cố nhớ kĩ hơn, Huyền cũng không thấy ở Nguyễn Hứa có nét biểu lộ gì có thể gọi là bất bình chẳng hạn, khi anh đang giảng bài văn ấy cả.

“... *Tiếng phong hạc phập phồng*

hơn mười tháng,

trông tin quan như trời hạn trông mưa;

Mùi tinh chiên vấy vá đã ba năm,

ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ...

... *Một mối xa thư đồ sộ,*

há để ai chém rãnh đười hươu;

Hai vầng nhật nguyệt chói lòa,

đâu dung lũ treo dê bán chó...

... *Hỏa mai đánh bằng rơm con cúi,*

cũng đốt xong nhà dạy đạo kia;

Gươm đeo dùng một ngọn dao phay,

cũng chém đặng đầu quan hai nọ...

... *Sóng làm chi theo quân tả đạo,*

quảng vùa hương, xô bàn độc,

thấy lại thêm buồn;

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

*Sống làm chi ở lính mã tà,
chia rượu ngọt, gặm bánh mì,
nghe càng thêm hổ...”*

Những dòng văn tế được nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu viết bằng tất cả rung cảm thành khẩn, thương đau và phẫn nộ (phẫn nộ đến mức gọi Thiên chúa giáo là “tả đạo”, giáo dân là “cừu tanh”, Tây Pháp là “mọi rợ”...), từ những năm đầu thập niên 60 của thế kỉ XIX, lại vang vọng về trong lòng Huyền.

- Mình thấy Ngàn nói có lí đó. Có lẽ môn ngữ văn Việt cũng như môn sử không phù hợp với cô Nguyễn Hứa... – Chu lại nói –. Nhưng mình nghĩ cô ấy không nên xin nghỉ, mà nên xin chuyển sang phụ trách thư viện trường chẳng hạn.

- Chẳng lẽ cô Nguyễn Hứa lại không nghĩ ra điều đó! – Nho nói –.

Huyền cũng muốn im lặng để nghe các bạn đồng nghiệp bàn luận, nhưng thấy không thể không nhắc lại câu nói mà có lần khi đi dọc hành lang đến lớp có tiết dạy, Nguyễn Hứa đã nói với Huyền: *“Lịch sử là lịch sử. Nếu văn chương phản ánh chân thực sự thật lịch sử một cách toàn diện và công bằng (không xuyên tạc, bóp méo, thiên lệch), được đưa vào sách giáo khoa, thì hậu thế chúng ta phải chấp nhận thôi. Nếu không, giáo viên chúng ta lại mắc lỗi đối với lịch sử, bằng sự đồng lõa cắt xén, bưng bít văn-chương-sử-kí nữa!”*. Điều đó đúng, nhưng lúc ấy Huyền chỉ cảm nhận được một phần, vì Huyền không ngờ Nguyễn Hứa là giáo dân, và hơn thế nữa, là giáo dân vẫn còn đức tin Thiên Chúa giáo đến mức quyết chí vào tu viện... Ở mà thôi, tuy

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

mỗi người... Huyền trầm nghĩ. Và lại, Nguyễn Đình Chiểu đã tố cáo bọn thực dân mượn chiêu bài tôn giáo để cướp nước, và phá hoại, tiêu diệt văn hoá dân tộc để nô dịch, theo cách hô lên “chém rắn” nhưng thực chất là “đuôi hươu”, như treo thịt dê rao hàng nhưng thực chất là để bán thịt chó, chứ Nguyễn Đình Chiểu cũng chưa phê phán vào bản chất của các tín điều Thiên Chúa giáo... Huyền trầm hiểu, chính vì thế, Nguyễn Hứa vẫn giữ trọn vẹn đức tin Thiên Chúa giáo ở trong tâm trí mình, mặc dù cô thừa hiểu Thiên Chúa giáo đã bị thực dân Pháp và Tây Ban Nha lợi dụng như thế nào, Tổ quốc Việt Nam và đồng bào đã khổ nhục dưới ách thống trị của chúng như thế nào, và máu xương người Việt đã đổ ra đến mức nào cho độc lập, tự do... Đó là chưa nói Thiên Chúa giáo chiếm đoạt chính quyền ở Miền Nam sau 1954 ra sao...

- Cô Nguyễn Hứa vẫn tách bạch sử kí, văn chương phản ánh chân thực lịch sử ra khỏi đức tin Thiên Chúa giáo. – Huyền nhấn mạnh từ *chân thực* –. Đức tin là đức tin, sự thật lịch sử là sự thật lịch sử. Đức tin thuộc về tín đồ với Thiên Chúa, còn lịch sử, kể cả lịch sử Giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã lại thuộc về con người, loài người. Mình đoán là cô Nguyễn Hứa nghĩ rằng, mặc dù sự thật là Tòa Thánh Vatican có giai đoạn chủ trương cho phép các đế quốc xua quân đi xâm lược, tiền thân Giáo hội Việt Nam là con đẻ của thực dân lợi dụng tôn giáo, ngay từ thế kỉ XV, XVI (sự xâm lược, lợi dụng đó được hỗ trợ bởi thánh chỉ của giáo hoàng thuở bấy giờ, hiện còn lưu trữ ở Vatican), và Giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã nói chung có thể sai

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

lầm, bậy bạ nhiều thứ khác, nhưng đức tin của tín đồ đối với Thiên Chúa thì bao giờ cũng thiêng liêng và không thể sai lầm, kể cả khi Nietzsche tuyên bố “Thượng đế đã chết”! – Huyền nói –. Chỉ khi nào chúng mình được Thiên Chúa hay Thượng Đế là ảo tưởng của tín đồ, của loài người, thì đức tin Thiên Chúa giáo mới chấm dứt sự tồn tại. – Huyền mỉm cười –. Nhưng thôi, đó là chuyện khác. Chuyện của cô Nguyễn Hứa là cô ấy vẫn yêu thích môn ngữ văn Việt hiện nay, đồng thời vẫn muốn đi tu để thành “ma soeur”! Hai điều đó không loại trừ nhau.

- Rắc rối! Rắc rối! – Ngàn lại nói, và cười thành tiếng –. Anh Huyền muốn làm tốt công tác tư tưởng của nhóm trưởng chuyên môn thì thứ bảy sắp đến, đi với tôi lên Đà Lạt. Tối đó và sáng chủ nhật cho anh tha hồ làm công tác tư tưởng với cô Nguyễn Hứa, rồi chiều chủ nhật ra xe về lại Đạ Nong! – Vẫn với giọng nghiêm trọng một cách bông đùa, Ngàn nói –.

Cả nhóm bạn giáo viên đều cười vui, xua tan không khí trầm lắng, buồn bã vừa rồi. Huyền không từ chối, cũng không quả quyết là sẽ đi Đà Lạt.

Nắng trong khu vườn cao nguyên lành lạnh đã nhạt dần. Khoảng thời gian chiều hôm đang đến. Dẫu bữa cơm chiều ở nhà ăn tập thể, chủ yếu là bắp xay vụn được nấu thay cơm, cùng với vài miếng cá khô kho mặn và tô canh lỏng bỏng rau trong nước muối nêm chút bột ngọt, đang chờ họ, cả nhóm bạn vẫn cảm thấy cuộc sống không đáng buồn lắm.

5

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Khoảng một giờ trưa, Huyền và Ngàn đã có mặt tại bến xe huyện Đạ Nong. Ngàn luôn luôn là người lanh lợi, và chừng như anh mặc nhiên tự xem mình là đứa em út của tập thể giáo viên, vì anh vốn trẻ tuổi nhất – thậm chí, so với học sinh lớp mười hai, thầy giáo Ngàn chỉ nhỉnh hơn khoảng bốn tuổi. Ngàn cũng sống rất hồn nhiên, chan hoà, có lẽ thường nghĩ mình là vận động viên hơn là nhà giáo, nên anh không như những giáo viên khác thường bị hai chữ mô phạm hay “bộ lễ” ràng buộc một cách vô thức. Nhờ vậy, nên hai thầy giáo trẻ đã có hai chiếc vé xe trên tay.

Chiếc xe cũng không hẳn là loại xe gì, vì hình như thùng xe đã được tu tạo, chế hoá lại từ xe du lịch, được sơn màu lam đậm, khoảng bảy chỗ ngồi, khá nhồi nhét.

Khung cảnh đèo Prenn rực rỡ nắng. Huyền những muốn mở cửa kính để có thể hưởng được ánh nắng vàng tươi nhưng se lạnh ấy.

Đến Đà Lạt, Ngàn càng trở nên vui vẻ hơn hẳn, trong tâm trạng của một người Đà Lạt gốc trở về thành phố quê nhà.

Huyền đi bên Ngàn để về nhà Ngàn, trước khi tìm đến nhà cô giáo đồng nghiệp Nguyễn Hứa.

- Mình đi thăm cô Nguyễn Hứa chỉ với tư cách cá nhân, bạn dạy cùng trường, chứ không phải vì là trưởng nhóm chuyên môn ngữ văn Việt đâu, nghe Ngàn! – Huyền phân trần lần thứ hai –.

- Anh cứ bản khoản về những chi tiết ấy làm chi!

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Làm việc gì mà không đúng chức năng, thấy kì lắm! Hơn nữa, hôm trước, Ngân có bảo đùa là mình có làm điều chi tệ tình khiến cô ấy mịch lòng, nên mình cứ áy náy mãi, dù biết là Ngân chỉ nói đùa.

- Tính tôi hay đùa cho vui mà! – Ngân cười vang –

Tối hôm đó, sau bữa cơm đúng nghĩa của cửa từ cơm, hai anh em đến nhà cô giáo Nguyễn Hứa như dự định.

Đêm Đà Lạt thật đẹp, nhất là dịp đầu năm dương lịch, cũng là tháng chạp ta, sắp Tết Nguyên đán. Bước trên những con đường lát đá, dốc lên, dốc xuống, nhưng nhờ trời khá lạnh, nên Huyền không cảm thấy mệt mỏi chút nào. Vừa đi, Huyền vừa nghĩ, không biết anh sẽ nói chuyện với Nguyễn Hứa thế nào đây cho thật tế nhị.

Chừng như Ngân đoán được ý nghĩ của Huyền, nên Ngân hỏi:

- Anh chuyện trò với chị Nguyễn Hứa thế nào đó, để chị ấy qua Sở Giáo dục rút đơn xin nghỉ dạy, lại tiếp tục dạy học ở trường mình cho vui nghe!

- Mình chỉ nói như hôm mấy anh em giáo viên chúng mình ngồi ở quán 99: Tín đồ có thể công khai phê phán giáo hội La Mã, giáo hội Việt Nam về phương diện lịch sử xâm lược, bị thực dân lợi dụng, nhưng vẫn giữ trọn đức tin về Thiên Chúa. Chân lí Thiên Chúa giáo, tạm gọi như vậy, luôn luôn đúng, mặc dù giáo hội Thiên Chúa giáo hay tổ chức quyền lực Thiên Chúa giáo nào đó thực hiện chân lí ấy có thể sai lầm, tàn ác... Sự thể đó cũng như các triều đình Nho giáo Trung Hoa bao lần xâm lược nước ta, nhưng đối với các nho sĩ

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

người Việt mình, cụ Khổng Tử vẫn là hiện thân của chân lí. Tạm đánh đồng như thế. Vậy thì, cô giáo Nguyễn Hứa vẫn sáng suốt, đầy xúc cảm khi phân tích, bình giảng “*Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*”, tác phẩm đỉnh cao, cao nhất của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, cũng như giáo viên nào đó có gốc Nho giáo dạy “*Bình Ngô đại cáo*” vậy mà! – Huyền nói tiếp –. Tất nhiên là với nội dung đó, nhưng chuyện trò một cách nhẹ nhàng, khéo léo, tế nhị... Tuy vậy, Ngân à, chính bản thân cô Nguyễn Hứa đã thừa thấu hiểu điều đó, không cần chi mình phải nói cả. Thăm cô ấy, với tình cảm đồng nghiệp là chính!

- “*Giữ lấy đức tin bền vững em ơi! Giữ lấy trái tim đời sống yêu đời! Làm một bản tình ca của đôi lứa ta, dâng hết bao người*” – Ngân vừa cười vừa hát một bản nhạc, có thể là tôn giáo vận, của nhạc sĩ cách mạng Hoàng Việt –.

Huyền cũng mỉm cười. Anh vừa bước song song với Ngân, vừa nghe Ngân khẽ hát trọn vẹn bài hát đó. Ban đầu hơi bông đùa, nhưng càng hát, giọng Ngân càng trở nên xúc động thật sự.

Rồi cũng tìm đến tận ngõ nhà của cô giáo đồng nghiệp Nguyễn Hứa.

- Anh đứng đây, tôi vào nhà hỏi chị Nguyễn Hứa trước.

Lát sau, có bóng Nguyễn Hứa thoáng xuất hiện rồi biến mất sau mấy hàng cây kiểng. Cơ chừng Nguyễn Hứa ra núp xem thử có phải là Huyền từ Đạ Nông lên tìm thăm cô như lời Ngân vừa nói với cô hay không. Thế là Nguyễn Hứa biết đích xác là Huyền, dưới ánh

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

đèn đường hiu hắt, đang đứng trước ngõ nhà thật rồi. Nhưng Huyền chờ đến mười phút sau, vẫn chưa thấy Nguyễn Hứa và Ngân ra mời anh vào nhà. Huyền cảm thấy có gì đó không ổn.

Quả thật, không ổn rồi, vì Ngân đi ra một mình, dáng vẻ buồn bã, và nói, khi đã đứng trước mặt Huyền:

- Chị Nguyễn Hứa không muốn tiếp ai ở dưới trường mình lên thăm hết!

Và Ngân kéo tay Huyền để cùng bước về.

Huyền cảm thấy hơi phũ phàng, nhưng vẫn cảm thông được tâm trạng của Nguyễn Hứa. Tuy thế, anh vẫn hỏi Ngân:

- Sao vậy? Chắc cô ấy không muốn bị tình cảm đồng nghiệp làm mềm lòng, khiến cô không thể dứt khoát ý định đi tu?

- Cô ấy rất sợ gặp lại đồng nghiệp ở Đạ Nông, vì vậy đó. Tôi nói mãi, thuyết phục mãi, thậm chí cả năm nỉ nã, nhưng cô ấy vẫn không muốn gặp lại anh. Mấy hôm trước, cũng có vài giáo viên nữ ở Đạ Nông, gia đình ở Đà Lạt này, tìm thăm cô Nguyễn Hứa, cô ấy cũng không tiếp. – Ngân nói thật khẽ với giọng buồn buồn, và dùng đại từ cô như Huyền –.

- Tại sao cô ấy lại tiếp Ngân?

- Tại vì tôi đột ngột vào nhà, cô ấy không kịp chạy trốn. – Ngân như nghẹn lại –. Thật ra, tôi đã chặn bước cô ấy, không để cô ấy trốn, để an ủi, hỏi han cho rõ lẽ. Và sự thể là vậy đó, anh Huyền à!

Huyền và Ngân bước ra phố, theo dự định, nhưng không có cô giáo Nguyễn Hứa cùng đi như họ

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

tưởng. Phổ trung tâm Đà Lạt về đêm, ánh đèn điện thưa thớt, như một mảng sao trôi giữa bầu trời đen.

Đêm hôm đó, trong lòng Huyền, vừa có chút gì nhẹ nhõm vì anh không đến nổi tệ tình với đồng nghiệp Nguyễn Hứa, vừa có chút gì trĩu nặng, không thể không gọi là buồn tiếc, vì mãi mãi Nguyễn Hứa không bao giờ còn trở lại với bục giảng ở Đạ Nông. Anh biết sáng chủ nhật ngày mai sẽ là một buổi sáng rỗng, bởi anh không thể gặp Nguyễn Hứa, và cũng vì buồn bã, anh không thể đến thăm gia đình các đồng nghiệp Đạ Nông, hiện họ có mặt ở gia đình ba má hay gia đình riêng của họ tại thành phố này.

6

Hơn ba tháng sau...

Sau lần gặp gỡ và góp ý cho Hồng Vàng, cô học trò lớp mười hai tại Đà Lạt, Huyền lại nhớ về kỉ niệm “sự cố” ấy. Anh nhớ lại là nhớ vậy thôi, chứ tự thấy không cần thiết phải góp ý cho Hồng Vàng làm gì cho thêm rối trí cô học trò đang mùa ôn thi, luyện thi. Huyền thầm bảo: “*Hồng Vàng thân mến, hãy cố gắng vượt qua tuổi phổ thông trung học để bước vào tuổi đại học một cách vinh dự!*”...

T.X.A.

TP.HCM., 10:05, 06-03 – 11:15, 07-03 HB13 (2013)

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Chương V

1

Năm học 1980-1981 đã kết thúc. Kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học đang bắt đầu. Huyền cùng một số đồng nghiệp khác có tên trong danh sách giám khảo, nên đã có mặt tại Đà Lạt ngay sau khi học sinh đã thi xong tại bảy trung tâm thi, bốn ở bốn huyện (Đạ Huoai chưa có lớp mười hai) và ba ở thành phố tỉnh lỵ của Lâm Đồng.

Đáp án đã được đánh máy thành nhiều bản, mỗi giám khảo đã nhận một bản. Trưởng phòng phổ thông, anh Nguyễn Công, kiêm cán bộ chỉ đạo bộ môn ngữ văn, hướng dẫn tổ giám khảo thảo luận để nắm chắc thang điểm. Được phân công làm tổ trưởng giám khảo bộ môn ngữ văn, Huyền cũng phải chấm bài của thí sinh như mọi giám khảo khác, chỉ cộng thêm một công việc là kí nhận bài thi đã được rọc phách và giao nộp sau mỗi buổi chấm. Dĩ nhiên là phải chấm chéo, giám khảo vốn là giáo viên trường này phải chấm xấp bài của thí sinh trường kia. Tên trường cũng đã được mã hoá để tránh trường hợp giao trùng, chấm trùng.

Sau ba ngày, đã hoàn tất công đoạn chấm. Việc vào phách và lên bảng điểm đã có ban chỉ đạo hội đồng chấm thi cùng một nhóm giáo viên được điều động phụ trách. Nhưng cũng nhờ là tổ trưởng, nên khi kí tên giao nhận, nhìn thấy bảng điểm bộ môn có đầy đủ tên họ,

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

trường thi của thí sinh, Huyền biết được điểm thi ngữ văn Hồng Vàng đã đạt được. Con số 7 không phải là cao so với điểm tối đa là 10, nhưng Huyền thấy chỉ có hai thí sinh đạt được điểm ấy trên toàn tỉnh. Hai bài thi của hai thí sinh đó, Hồng Vàng và một học sinh ở Đạ Nong, trường Huyền giảng dạy, được tổ giám khảo đặc biệt lưu ý, cán bộ chỉ đạo bộ môn cũng xem kĩ. Ngoài ra, Huyền không biết những môn còn lại, Hồng Vàng và học sinh Đạ Nong ấy đạt được bao nhiêu điểm.

Đó là niềm vui của Huyền, nhưng thật ra, chỉ là niềm vui ít ỏi trên nỗi buồn to lớn: đa số bài thi còn lại chỉ ở mức điểm trung bình và dưới trung bình. Tình trạng của bộ môn ngữ văn Việt trầm trệ như thế, không phải riêng ở Lâm Đồng mà trên cả nước! Một phần, do cách lập đáp án và cách chấm điểm. Nhưng phần lớn là do học sinh không thích học ngữ văn. Học sinh không thích học ngữ văn lại chính do bảng phân phối chương trình, quy định nội dung phân môn giảng văn có quá nhiều tác phẩm phục vụ tuyên truyền trong thời chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, trong khi đất nước đã thống nhất được sáu năm, Nam và Bắc đã thấy rõ nhau, hiểu rõ nhau... Trường hợp đạt được điểm 7 cũng đã là quý hiếm!

Sau buổi họp tổng kết đợt chấm thi và bữa ăn liên hoan, cùng với đồng nghiệp về lại khách sạn, thực ra chất lượng chỉ như phòng trọ, phòng nghỉ, do Sở Giáo dục lo liệu, bố trí, Huyền biết mình còn có một buổi chiều rảnh. Ngày mai, Huyền đã phải lên xe vào Thành phố Hồ Chí Minh để mua vé tàu lửa về nghỉ phép hè tại quê nhà Quảng Trị, vì đèo Ngoạn Mục trên

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

đường xuống Phan Rang trước khi ra ga lớn Nha Trang, là một con đèo rất đẹp mắt nhưng khá nguy hiểm, nhất là ở thời điểm gần đây, đường đèo ấy có nhiều đoạn đã sạt lở và xe khách cũng thiếu phụ tùng để thay thế, tu sửa. Vé xe về TP.HCM. cũng đã được Sở Giáo dục đăng kí mua giúp rồi. Buổi chiều trông rỗng càng trông rỗng hơn, khi một vài đồng nghiệp đi thăm nơi này, chỗ khác. Huyền cùng một vài người bạn còn lại rủ nhau đi đến một quán cà phê nào đó để nhâm nhi, ngắm đường phố trung tâm Đà Lạt và hồ Xuân Hương.

Khi ngồi trong quán cà phê, Huyền hồi ức lại buổi sáng anh cùng Ngân đã gặp hai chị em Hồng Vàng, Cúc Trắng trên đường ven hồ Xuân Hương kia, và đã cùng nhau đến quán Thanh Thủy. Mới đó, cũng đã hơn ba tháng trôi qua!

Thấy Huyền ngồi trầm ngâm, Chu nói:

- Năm học này, trường mình chỉ có anh Dương Sĩ Cảm và Huyền được viết báo cáo thành tích! Mình thấy anh hiệu trưởng Đặng Đắc San đi tìm hai ông để thúc nộp gấp mà! Phải vậy không?

Huyền gật đầu:

- Cho vui vậy thôi. – Huyền khiêm tốn, nói lảng đi -. Nghe đâu môn vật lí của Chu, trong kì thi này, học sinh đạt điểm cao cũng nhiều?

- Ừ, đề cũng không hóc lắm. – Có lẽ Chu đã biết tình trạng điểm môn ngữ văn, nên nói thêm -. Môn xã hội các ông bì sao được với những môn tự nhiên!

Huyền đành cười trừ:

- Đúng là học sinh thích học các môn tự nhiên hơn... Và cũng vì các môn xã hội có nhiều vấn đề phức

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

tạp quá, kể cả đáp án, thang điểm, cách chấm... – Huyền nói, nét mặt và giọng điệu không hào hứng lắm -. ... Nhất là ở môn ngữ văn của bọn mình, phần lớn học sinh phạm lỗi diễn đạt, đặc biệt là ngữ pháp và chính tả... Không thể có học sinh đạt được điểm tuyệt đối như các môn tự nhiên của các ông được...

Uống cạn những giọt cà phê cuối cùng, Chu nhấp một ngụm trà rồi đứng dậy, bắt tay Huyền và bạn bè. Huyền biết Chu sẽ đến thăm nhà cô giáo Hậu cùng nhóm vật lí. Ngồi thêm một lúc, Huyền có ý định sẽ đến thăm một nhà thơ quen biết với Huyền. Anh ấy đã thu thập đủ thơ của những tác giả ở Lâm Đồng này, trong đó có Huyền, và đang xin giấy phép, kinh phí để ấn hành một tuyển thơ chung: “*Như anh em một nhà*”. Năm ngoái, cũng đã xuất bản được một tập thơ nhiều tác giả như vậy. Nhan đề của bài thơ Huyền viết đã được chọn làm nhan đề chung cho cả tập: “*Đất gọi thăm*” (*). Huyền chào các bạn, nói Huyền đi thăm một người quen, rồi lững thững bước ra đường một mình, trong khi các đồng nghiệp còn muốn ngồi nán lại để nghe nhạc và ngắm phố phường, phong cảnh hồ Xuân Hương thơ mộng.

Tuy thế, không hiểu thế nào Huyền lại có ý định sẽ đến nhà Hồng Vàng trước khi đến nơi ở của nhà thơ quen biết ấy. Huyền trầm nghĩ, đứng rồi, nếu đến nhà Hồng Vàng theo địa chỉ Huyền còn nhớ được, ở lá thư hồi tháng ba vừa rồi Hồng Vàng gửi cho anh, Huyền phải đi trước khi chiều xuống. Đó là một nơi Huyền chưa đặt chân tới bao giờ.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Huyền hỏi đường qua một người tình cờ gặp, và lại chậm rãi bước tiếp. Đường phố Đà Lạt là những con dốc, vươn dài giữa những khu nhà xây cất trên những triền đất nghiêng nghiêng, duỗi mình giữa những đồi thông xanh tươi suốt bốn mùa. Huyền bước, nhưng vẫn cảm thấy có gì đó thật vướng víu trong lòng. Dẫu sao Hồng Vàng vẫn còn là học sinh phổ thông trung học, mặc dù đã qua kì thi tốt nghiệp, đã mười tám tuổi rưỡi. Dẫu sao Huyền cũng là thầy giáo, mặc dù mới bước vào tuổi hai mươi lăm. Huyền bước, nhưng cảm thấy mình nên quay gót, rồi vẫn cứ bước tới.

Cuối cùng Huyền cũng đi đến đúng số nhà và tên đường. Ngôi nhà của Hồng Vàng đã ở trước mặt anh. Để vờ như ngẫu nhiên, vô tình, Huyền chỉ thoáng nhìn trong khi đang bước. Qua cổng nhà, lẽ ra Huyền đứng lại, tìm nút bấm chuông hay gọi khê tên Hồng Vàng, nhưng Huyền lại bước thẳng.

Đến lúc đi hơi xa một quãng, Huyền mới nhận thấy ánh nắng chiều đã ngã bóng, trời se lạnh hơn nhiều. Anh mặc lại chiếc áo khoác va lua đang vắt trên vai. Huyền lại phải hỏi đường để đến nhà người bạn thơ, lớn hơn Huyền khoảng mười lăm tuổi.

Huyền mỉm cười một mình, thấy mình ngỡ ngàng với tâm trạng chẳng khác nào một cậu học trò cuối bậc trung học! Nhưng cũng không hoàn toàn như vậy, chút vướng víu chính, Huyền tự hỏi, phải chăng vì anh đã là thầy giáo, Hồng Vàng vẫn còn là học trò phổ thông!

2

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Huyền đã từ Quảng Trị quê nhà vào lại Đà Nẵng, sau hai tháng nghỉ phép hè.

Chiếc xe khách TP.HCM. – Đà Lạt, khoảng hai mươi bốn chỗ ngồi, có lẽ là một trong ít chiếc xe tốt nhất còn sót lại, đã đỗ ở lề đường, sát quán “Bít tất”, phía đối diện với cột cây số 270. Huyền xuống xe với chiếc xách cầm tay.

Khi xe chạy vụt đi, Huyền thấy khung cảnh quanh Trường Phổ thông trung học Đà Nẵng trước mặt anh khác với chính nó cách đây hai tháng. Lúc Huyền rời trường, ngô mới gieo hạt, cao mới nửa bắp chân. Bây giờ đang là mùa mưa, những khoảnh đất trống ngô hai bên và sau nhà ở tập thể của trường lại đang xanh ngắt, cao ngang ngực, lộ rõ dấu vết đã được thu hoạch trái đọt đầu.

Huyền bước chéo qua đường để vào cổng trường. Sân trường buổi chiều vốn đã vắng lặng, nay đã lưa thưa mọc lên những vạt cỏ dại vì thiếu bóng dáng học sinh trong dịp nghỉ hè, trông càng hoang vu hơn. Nhưng Huyền vẫn tin chắc ở dãy nhà tập thể giáo viên ít ra cũng đã có mặt đám người. Anh bước vào lối đi nhỏ giữa văn phòng và dãy phòng học cũ.

Huyền rất vui mừng khi thấy ở trước ngôi nhà nhân viên, chị Ninh đang bồng con đứng bên chông, cười chào:

- A! Thầy Huyền mới vào! Thầy có một lá thư bưu điện mới đưa tới đây!

Huyền đến gần:

- Chào anh chị! – Và Huyền rút từ xách tay chút quà nhỏ, dúi vào tay cháu bé –.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Chị Ninh vào nhà, quay ra ngay với phong thư.

- Cảm ơn chị Ninh nghe!

Huyền nhận ra ngay nhờ bốn chữ viết tắt:

L.T.H.V.. Thư Hồng Vàng! Nhận thư xong, Huyền nói:

- Xin chào anh chị.

Huyền bước về phía nhà tập thể. Phòng của Huyền và Chu là phòng giữa của dãy nhà. Chu vẫn chưa có mặt. Huyền tìm chìa khoá trong xách tay và mở cửa phòng, bật đèn. Phòng ở vẫn như hai tháng trước đây.

Việc đầu tiên là Huyền mở thư để đọc.

“Đà Lạt, ngày 10 tháng 8 năm 1981

Kính gửi: Thầy giáo Nguyễn Phan Huyền

Thưa thầy,

Em chỉ dám viết ngắn gọn để thưa với thầy về hai kì thi của em.

Em đã đỗ kì thi tốt nghiệp phổ thông trung học vừa rồi với số điểm là 32 (bốn môn thi). Và em cũng đã đi TP.HCM. để dự thi vào Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm ở đó. Mức làm bài, em tự đánh giá là có khả năng đỗ.

Dẫu đỗ vào đại học hay không, em cũng đã thấy mình đang bước vào năm thứ nhất lứa tuổi trưởng thành, chứ không thể cứ mãi là bé bỏng.

Nói thế, nhưng xin thầy cứ hi vọng là em sẽ đỗ như em đang hi vọng. Và cũng không còn cảm thấy nữa, mà chắc chắn là em đã bước qua rồi tuổi học trò trung học.

Em rất mong được gặp lại thầy.

Kính chúc thầy luôn vui khoẻ.

Em,

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

L.T.H.V.”

Đây là lá thư thứ hai Huyền nhận được từ cô học trò Hồng Vàng. Cũng như lần trước, niềm vui tràn ngập lòng anh. Trong niềm vui đó, Huyền thử tính nhẩm, và thấy điểm 7 môn ngữ văn lại là điểm thấp nhất trong bốn môn, nhưng Hồng Vàng vẫn yêu thích môn ngữ văn nhất. Anh biết, điểm ngữ văn phải cộng thêm từ 1 đến 2 điểm dung sai, hay có thể gọi là điểm đặc thù bộ môn, nếu cần thiết phải so sánh điểm với các môn khác: số 7 đó có thể bằng 8 hay 9. Và dù sao, điểm 7 Hồng Vàng và một học sinh Đạ Nông đạt được cũng đã vượt xa các điểm trung bình và dưới trung bình của tất cả các thí sinh khác trong kì thi.

Huyền kéo ghế, ngồi vào bàn viết, và viết ngay ý tưởng đó để kịp gửi thư ngay cho Hồng Vàng trong chiều nay, những mong Hồng Vàng sẽ được chút nào khích lệ, động viên. Sau đó, anh đi quanh nhà tập thể giáo viên để xem thử những ai đã có mặt. Huyền rất vui khi thấy anh Văn, giáo viên địa lí, ở một trong năm phòng đơn phía sau. Một cái bắt tay chào nhau thật chặt.

- Tôi đi ngay lên bưu điện huyện, lát nữa về. Sau đó anh em mình ra quán 99 nghe!

- Làm gì phải đi bưu điện gấp vậy?

Huyền cười, nói có việc cần. Và Huyền ra nhà chị Ninh để mượn xe đạp.

Huyền phải vượt vài ba con dốc mới đến nơi. Mơ hồ tiếng thác Liên Khương theo gió chiều vọng đến, khi anh bỏ phong thư vào thùng thư chính.

Anh Văn buông cây đàn ghi ta khi thấy Huyền xuất hiện ở cửa sổ, với tay lấy chiếc áo len màu xanh đậm, cầm ở tay, và bước ra.

Hai người bạn đồng nghiệp cùng đi đến quán 99 như đã hẹn.

Dưới tán cây xoài thấp nhưng xum xuê lá, tiếng nhạc hoà tấu êm nhẹ từ dàn loa trong nhà sàn vọng ra, hương cà phê phin thơm ngát.

Khoảng thời gian cuối năm học vừa rồi, những giáo viên hay ra ngồi ở quán 99 này thường yêu cầu chủ quán cho nghe đi nghe lại bài “*Quán bên đường*”, một bài thơ được ghi là khuyết danh tác giả do Phạm Duy phổ thành nhạc. Lần này, anh Văn đề nghị Huyền vào quầy để nhờ cô con gái của chủ quán cho nghe lại bài ấy.

“... Rồi em hỏi anh làm chi?

- Cầm bút, để viết ngày đêm...

- Viết gì?

- Đòi thôi, phải nói là thơm. Ngồi bút là chiếc cần câu miếng com...

... Em hỏi nghệ thuật là chi?

- Là đui, là điếc, là câm, mà đi...”.

Huyền lại chăm một điều thuốc lá, ngồi im lặng lắng nghe. Từ những năm trung học, anh đã nghe bài hát này. Bẵng đi một quãng thời gian dăm bảy năm, sống trong tâm nguyện làm thơ vì đất nước, với nhãn quan mới, Huyền hầu như quên mất. Gần đây, Huyền mới thấy bài thơ đã trở thành ca khúc ấy có phần gần gũi với bài báo “*Viết về chiến tranh*” của Nguyễn Minh

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Châu, bài tiêu luận về “*chủ nghĩa ‘phải đạo’*” của Hoàng Ngọc Hiến, tác giả đã xem “*phải đạo*” chính là đặc điểm của văn học vài thập niên qua ở Miền Bắc và hiện nay trên cả nước. Tất nhiên là “*Quán bên đường*” đau hơn rất nhiều, vì hình ảnh, câu chữ cụ thể và trực tiếp hơn, nên xoáy sâu hơn vào trái tim người nghe. Nhưng nó là tiếng kêu đòi ở Miền Nam, dưới chế độ Ngô Đình Diệm, đã bị lật đổ từ 1963, được phổ biến rộng rãi sau năm 1963 ấy, nên không nổ vang, chấn động mạnh như hai bài của Nguyễn Minh Châu, Hoàng Ngọc Hiến, trong hai năm 1978 và 1979, chưa xa lắm với năm 1981 này. Tất nhiên hai bài ấy vẫn thể hiện tinh thần trách nhiệm, không chứa đựng mục đích chính trị phản động bên ngoài văn học.

Bất chợt, xuất hiện ngoài cổng quán bóng dáng của Nho. Nho cười thật tươi, bước vào, ngồi trên khúc cây dựng làm ghế bên cạnh Huyền:

- Mình xuống Tùng Nghĩa, vừa lên lại trường, nghe anh em nói Huyền mới vào, đã cùng anh Văn ra đây!

- Rất vui khi lại gặp nhau!

Cô gái tiếp viên từ nhà sau bước ra, hỏi thầy giáo Nho dùng thức uống gì.

- Vẫn “*Quán bên đường*”! – Nho phớt tỉnh –.

- Không. Em hỏi thầy uống gì?

- Vẫn “*Quán bên đường*”! – Nho lại vờ phớt tỉnh

–.

Cô gái bật cười, đứng chờ câu trả lời của Nho. Huyền phải “*phiên dịch*”:

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Ông thầy này nói cho một cà phê phin và nghe lại hai lần bản “*Quán bên đường*”.

Nho bị bắt buộc phải đính chính:

- Không, một chanh rum và hai lần “*Quán bên đường*”.

Huyền nói:

- Đúng ra phải là cà phê mới “*Đắng và ngọt*” như tên nguyên tác của nhà thơ tác giả chứ! Nhưng ông muốn chanh rum: chua, cay và ngọt! Cà phê tỉnh người, còn chanh rum say người.

- Nóng người chứ! – Nho nói với tiếng cười dài –

- Nhưng có chanh, nên đã rượu ngay, và nước đá, làm hạ nhiệt tức thì. ... Nhè nhẹ thôi mà... Có điều, thôi, đừng diễn dịch mà mang hoạ vào thân. – Huyền nói, cũng cười với hai người bạn –.

Nói thế, nhưng thật ra Huyền biết, anh Văn dạy địa lí và Nho dạy sinh vật, dù yêu văn chương nghệ thuật nhưng cũng không đau bằng những ai đang giảng dạy văn chương như Huyền. Huyền lại là người làm thơ nữa, nên nỗi đau nhân lên gấp nhiều lần.

- Nếu Nho thích, tối nay, qua phòng mình, mình sẽ hát hầu Nho bài hát đó và cho Nho chép lại cả nhạc lẫn lời. – Anh Văn nói –. Nhưng chỉ đề tên tác giả thơ là Minh Phẩm (Trang Thế Hy) mà thôi. Trang Thế Hy là nhà thơ mà ở chế độ cũ bị ghi là khuyết danh...

- Biết rồi! Trang Thế Hy là nhà thơ cách mạng thì lo gì. – Nho nói –.

- Nên cứ hát và cứ chép... – Anh Văn cười thành tiếng –. Nhạc sĩ bây giờ lại bị khuyết danh!

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Huyền mỉm cười, khi thâm nghĩ tiếp, có thể kể thêm, sau Trang Thế Hy lại có Trần Quang Long, cũng đều thuộc giới cầm bút cách mạng Miền Nam. Nhưng ở Miền Bắc, giữa những năm 50 đã có Phùng Quán... Lại cũng từ Miền Bắc, Nguyễn Minh Châu, Hoàng Ngọc Hiến mới cách đây chỉ hai năm và ba năm, nên chân động, âm vang vẫn đang lan toả...

Trong khi hai người bạn vẫn tiếp tục nghe đến lần thứ ba bài “*Quán bên đường*”, Huyền lại nhớ đến Hồng Vàng với ước vọng và trăn trở khi đang chờ kết quả để dần bước trên con đường văn chương đầy chông gai, thác ghềnh, sóng gió, với ý thức góp phần nhỏ tâm sức của mình để văn chương đích thực là văn chương. Thật chân. Thật thiện. Thật mỹ. Không phải là quá nhân mạnh đến chức năng giáo dục chính trị nhưng lại đặt trên cơ sở có phần nào che đậy sự thật, thiếu trung thực về chức năng phản ánh, và vì thế, thô sơ, công thức, xơ cứng, không thể nâng cao được chức năng thẩm mỹ.

Hồng Vàng bỗng hiện ra trong trí tưởng Huyền thật dịu dàng, cương nghị, bản lĩnh.

Và Huyền cảm thấy đau lòng, xót tiếc khi nghĩ đến thí sinh thứ hai đạt điểm 7 môn ngữ văn, ở Trường Phổ thông trung học Đạ Nong này, trong kì thi tốt nghiệp vừa rồi, nhưng trước đó học sinh ấy đã vội buông xuôi, đành chấp nhận nộp hồ sơ dự thi vào đại học theo một chuyên ngành thuộc khoa học tự nhiên, chứ không phải văn chương!

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Cũng như kì thi tốt nghiệp, đợt tuyển sinh vào lớp mười năm học mới, 1981-1982, điểm bộ môn ngữ văn, một trong hai môn thi không thể thiếu, vẫn thế. Rền rặt vẫn là điểm 4 và 5. Rất hiếm hoi ở mức điểm cao hơn. Riêng môn toán, điểm khá hơn nhiều, có nhiều học sinh đạt 9, 10. Anh trưởng phòng phổ thông cũng là cán bộ chỉ đạo bộ môn ngữ văn buồn bã than phiền: “Không những ở Miền Nam, mà cả Miền Bắc hiện nay học sinh cũng rất chán học ngữ văn!”.

Hoàn tất công tác chấm thi, Huyền lại có một buổi trống rỗng. Anh lại thả bộ tìm đến con đường và số nhà Hồng Vàng, nhưng rồi như cách đây hơn hai tháng, anh vờ như ngẫu nhiên, vô tình đi ngang qua. Thật lòng, nỗi vương vís “thầy giáo – học trò trung học” vẫn không thể vơi bớt trong lòng Huyền.

Và cũng vậy, Huyền lại một mình đi đến nhà anh Nguyễn Huynh, một phóng viên đồng thời là một nhà thơ ít nhiều đã thân quen đối với Huyền.

Anh Huynh vốn rất nhiệt tình với bạn thơ. Anh nhất định mời Huyền phải ở lại dùng cơm tối với gia đình.

Khi vợ con và vài người thân trong gia đình anh đã dùng xong bữa, anh Huynh lại kéo Huyền lên căn gác gỗ nhà anh, với chai rượu trắng đang uống dở chừng, hai chiếc li nhỏ trong tay. Như thế là cuộc rượu vẫn lại tiếp tục.

Là một nhà thơ theo cha tập kết ra Bắc từ nhỏ, học tập, bắt đầu làm thơ ngoài đó rồi vào Miền Nam chiến đấu, hăng say sáng tác, nhưng hiện nay, thơ của anh Nguyễn Huynh lại đậm chất đau đời. Trong tâm

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

trạng chung, nảy sinh trước cả khi hai bài chân động của Nguyễn Minh Châu, Hoàng Ngọc Hiến xuất hiện công khai trên báo chí, anh Nguyễn Huynh có những bài thơ mà anh chỉ đọc theo cách “xuất bản bằng miệng”, hay mở bản thảo cho xem, khi gặp những người làm thơ thật sự tâm huyết với văn chương, con người, cuộc đời, đất nước. Trong khi đó, cho đến lúc ấy, Huyền vẫn đang thành khẩn trút hết tâm sức của mình để viết theo phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, với ý thức nâng cao tính nghệ thuật và chiều sâu tư tưởng đến mức có thể, chứ chưa dám quay lui, nghiêng lại hiện thực phê phán như anh Nguyễn Huynh. Nhưng Huyền không thể viết đều như trước đây. Rõ ràng Huyền đang rơi dần vào bế tắc.

Có lẽ không có gì đau khổ hơn đối với người trút hết tâm huyết của mình vào thơ nhưng lại bế tắc. Hiện thực với bao điều trông thấy xám xịt, thì văn chương tươi hồng, làm sao viết nổi!

Anh Nguyễn Huynh không phải không sợ, nhưng nghĩ không ai có thể “chụp mũ” được anh. Còn Huyền, Huyền có một phần nỗi sợ sệt, rụt rè của Nguyễn Du trong người, mặc dù về bản chất nỗi sợ Nguyễn Du khác hẳn nỗi sợ của Huyền. Sống dưới chế độ cũ, Huyền đã mạnh dạn, thậm chí liều lĩnh công khai phê phán chế độ cũ bằng thơ ca, ấn hành tập san, lên diễn đàn đấu khẩu trước máy vi âm, để rồi đến Ngày Thống nhất, vui mừng hoà nhập vào chế độ mới, những tưởng tìm ra lối thoát. Thế nhưng, đến lúc này, Phan lại rơi vào bế tắc trong sự bế tắc hiện thời của cả giới cầm bút, trẻ tuổi cũng như lão thành. Nỗi sợ của Huyền là nỗi sợ

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

trước một lệnh ngầm trừng phạt, mãi mãi bị treo bút. Chế độ cũ muốn cấm cũng không thể cấm viết, cấm lưu giữ bản thảo, cấm in. Nhưng chế độ mới hoàn toàn có thể cấm được. Vấn đề trở trêu là ở đó. Không phải chỉ riêng đôi với Huyền.

Có điều, ở anh Nguyễn Huynh, hầu như không hề thấy nổi đau như Nguyễn Minh Châu, khi ngẫm lại những tác phẩm “*viết về chiến tranh*”. Nổi đau, vì viết chưa toàn diện, mà còn phiến diện, “nên có” một cách “phải đạo”, trong thời chiến, về chiến tranh, không có ở anh Nguyễn Huynh. Thơ Nguyễn Huynh chủ yếu là phê phán sự ngự trị hiện tại của những gì đã già cỗi, như nếp hần tư duy, cảm xúc cũ mèm chẳng hạn, không còn phù hợp với bước tiến của xã hội không đứng yên, mỗi phút, mỗi ngày.

Huyền vừa nhấp môi những li rượu nhỏ anh Huynh rót, vừa nghĩ ngợi, và nhận ra, rõ rệt hơn, phải chăng chính cái ẩn chứa đằng sau hai bài viết của Nguyễn Minh Châu (1978) và Hoàng Ngọc Hiến (1979) mới thực sự loé ra phương hướng hoà giải dân tộc sau bao nhiêu năm chiến tranh. Riêng trong nội bộ dân tộc: tuyên huấn chính trị, đã có bộ môn chính trị; sự thật lịch sử, đã có bộ môn sử; hãy để văn chương thật sự là văn chương của cả hai miền Nam – Bắc. Sách giáo khoa phải gồm những tác phẩm văn học hiện đại – cách mạng mang tinh thần đó, để học sinh hiểu rằng văn chương không phải là thứ chữ nghĩa “một chiều”, “*hiện thực xấu nên có*” và “*hiện thực tốt nên có*” cũng tùy theo lập trường chiến sĩ - chiến tuyến, chứ không phải lập trường dân tộc - đoàn kết. Báo chí, đài phát thanh cũng cần đến

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

loại văn chương đích thực như thế, trong thời hậu chiến này, để tấm lòng công chúng mở ra, mát gió cảm thông, hoà hợp, chứ không phải đóng chặt lại, sợ gió lạnh buốt như dao nhọn hay gió ma trời ảo ảnh xô gục mình xuống.

Huyền ngẫm nghĩ và đã bày tỏ điều đó với anh Nguyễn Huynh, và lại một lần nữa nhấn mạnh, để anh Huynh khỏi hiểu lầm: Văn chương hậu chiến vẫn phê phán thẳng tay bộ phận “tả đạo” ngoại xâm, thực dân, phát xít, đế quốc, bành trướng, nhưng đặc biệt, riêng trong nội bộ dân tộc, “chiến tranh ý thức hệ”, “nội chiến” (từ ngữ ở Miền Nam), cũng có thể gọi là cuộc chiến tranh “ít nhiều có tính chất nội chiến” gần đây, không thể không hoà giải như thế. Anh Huynh có lẽ hơi chạnh lòng. Suy nghĩ hồi lâu, anh nói:

- Cả Nguyễn Minh Châu lẫn Hoàng Ngọc Hiến bị “đánh” tả toi, thì lấy đâu ra những tác phẩm “*hiện thực hiện có*” đúng nghĩa, và không phải “*hiện thực phải đạo*”, để đưa vào sách giáo khoa ngay lúc này, nhằm mục đích hoà giải, hoà hợp... Mà dẫu có trong ngăn kéo cá nhân, bí mật, thì ai cho phép xuất bản, ai cho phép đưa vào sách giáo khoa!

- Em cũng nghĩ hai bài của Nguyễn Minh Châu, Hoàng Ngọc Hiến, phải chăng là do người ta sử dụng thủ thuật “dựng bóng, đập bóng” trên sân bóng chày? – Huyền nói – Có phải thế không anh Huynh? Hay suy nghĩ của em đã lung tung lắm rồi?

Anh Huynh không trả lời, chỉ im lặng. Hồi lâu, anh mới bảo:

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Vì học sinh, với văn học trong nhà trường, và vì sáng tác văn chương ở giữa cuộc sống xã hội, nên câu nghĩ như thế, là rất thực tế, có trách nhiệm... Rõ ràng là các cụ lão thành cấp trên chậm chuyển biến trước tình hình mới, bởi vì những ai có chức năng báo cáo lên trên thì đều báo cáo láo cả... Còn “*nhà văn nói láo, nhà báo nói gian, dối trá tràn lan là do nhà giáo*”!

- Như vậy chỉ còn biết tin vào biện chứng của cuộc sống, “*cái khó sẽ mở ngõ cho trí khôn*”. – Huyền cười buồn –. Dẫu sao cũng phải lạc quan, phải không anh Huynh?

Mấy phút trôi qua, anh Huynh lại nói thêm:

- Hoặc giả, nếu các cụ đã chuyển biến, nắm bắt được tình hình mới, thì cán bộ bên dưới vẫn còn nặng sức ì quán tính. Hai năm 1980, 1981 này, Quốc hội đã và đang phát động sáng tác quốc ca mới để thay thế quốc ca hiện hành, nhưng xem ra cũng chưa thay được!

Huyền cảm thấy đó là một vấn đề quan trọng:

- Vấn đề quốc ca, em không dám bàn đến đâu! Em chỉ nói về văn chương và việc giảng dạy ngữ văn Việt thôi.

Hai người uống hết những giọt rượu cuối cùng trong chai. Khi Huyền muốn từ giã, về khách sạn, nơi các giáo viên làm giám khảo được bố trí trong thời gian chấm thi tuyển sinh, anh Huynh quyết giữ chân Huyền. Huyền đành ngủ lại tại nhà anh Huynh, trên căn gác gỗ đó.

Có lẽ do rượu, giấc ngủ kéo thẳng một mạch đến sáu giờ sáng, lúc chuông đồng hồ báo thức reo lên.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Khi bước trong sương sớm lạnh buốt để về lại khách sạn, Huyền chợt thấy một cụm bông hồng vàng trên sân nhà ai đó, khiến anh đứng sững trong mấy phút.

T.X.A.

14:11, 11-03 – 17:00, 12-03 HB13 (2013)

(*) “*Đất gọi thăm*” và “*Như anh em một nhà*”, Ty (Sở) Văn hoá – Thông tin tỉnh Lâm Đồng xuất bản, 8-1980 và 10-1981. Mãi đến tháng 10-1986, mới ấn hành được tập “*Đà Lạt thơ*” (nhiều tác giả), cũng do Sở VH.-TT. Lâm Đồng ấn hành. Trong đó, thơ Trần Xuân An được tuyên chọn một bài ở tập thứ nhất, ba bài ở tập thứ hai, một bài ở tập thứ ba.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Chương VI

1

Chuông reo, báo hết tiết thứ hai. Huyền bước xuống khỏi bục giảng lớp mười hai C với cuốn vở giáo án và sách giáo khoa. Học sinh đứng dậy chào tiễn. Ra khỏi lớp, đến phòng văn thư gần đó, Huyền định ghé vào xem báo trước khi về lại nhà tập thể phía sau. Nhân tiện, anh rửa vội mấy ngón tay còn dính bụi phấn bảng ở thau nước được bác Uy cai trường múc sẵn, đặt trên giá sắt nơi góc hiên, rồi lau khô bằng chiếc khăn cũng vắt trên giá ấy. Vào văn phòng, thấy có mấy phong thư bưu tá viên mới đem đến, đặt ở bàn giấy, kê chiếc máy đánh chữ, Huyền nhặt lên xem thử có thư mình không. Huyền mỉm cười khi thấy thư của Hồng Vàng, cũng vẫn bốn chữ viết tắt L.T.H.V. ở góc phải trên của phong thư, nhưng địa chỉ đã là TP.HCM., chứ không còn là Đà Lạt nữa. Huyền cầm luôn tờ báo Nhân dân, nói với cô thư kí văn phòng: Tôi mượn tờ báo này, lát nữa sẽ mang trả. Không kịp thấy cô ấy có gật đầu, ghi sổ gì đó hay không, Huyền bước nhanh, rời khỏi nơi đó, để đọc thư Hồng Vàng một cách trọn vẹn hơn.

Cửa phòng ở đóng, như vậy là Chu có tiết thứ ba. Huyền mở cửa ra vào và mở luôn cửa sổ, ngồi sau bàn viết. Huyền mỉm cười một lần nữa trong niềm vui lần thứ năm nhận được thư cô học trò trung học mới trở thành sinh viên năm thứ nhất này.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Thư Hồng Vàng thể hiện niềm vui khi đã trải qua được gần trọn một học kì tại Đại học Sư phạm TP.HCM., với niềm đam mê văn chương, ngôn ngữ Việt được nhân lên gấp bội.

Huyền tạm gác lại niềm vui cộng hưởng, đồng cảm trong anh để liếc xem mấy trang báo Nhân dân. Anh bắt gặp bài thơ của Tố Hữu, nhan đề khá lạ với phong cách nhà thơ này: “*Đêm cuối năm*”! Và cả bài thơ nữa, là một trời đáng kinh ngạc!

*“Đêm cuối năm. Riêng một ngọn đèn
Dở hay, khôn dại, những chê khen
Làm, ăn, hai chữ, quen mà lạ
Thế cuộc, nhân tình, rõ trắng đen*

*Gỡ lối “bao” xưa, người mọc cánh
Được mùa “khoán” mới, đất lên men
Tự cường, mới biết ai gan góc
Luồn lọt, hay chi phận yếu hèn*

*Cách mạng, mừng thêm tay đóng góp
Hu danh, chùng bót kẻ đua chen?
Dòng đời cứ chảy, tan bèo bọt
Thế trận lòng dân dậy tiếng kèn!*

31-12-1981”.

Điều kinh ngạc là thơ trên báo Nhân dân lại có giọng điệu, nổi niềm như Nguyễn Bình Khiêm và chút ít tâm trạng Cao Bá Quát! Thơ của một tác giả nào đó

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

trên đất nước Việt Nam mình hiện nay mà như vậy, đã đáng kinh ngạc rồi, nhất là khi nó được đăng trên tờ báo vốn là cơ quan trung ương của Đảng. Nhưng quái lạ thay, đó lại là thơ của Tố Hữu, một nhà thơ suốt mấy mươi năm kiên quyết nắm vững quyền lực chuyên chính văn chương nữa!

Chẳng lẽ Nguyễn Minh Châu (1978), Hoàng Ngọc Hiến (1979) lại tác động đến cả thi sĩ chuyên chính ấy (1982)!

Nhưng Huyền không thể giữ tờ báo ấy lâu, anh đành phải mang ra phòng văn thư để trả lại.

Đang tiết thứ ba, ở văn phòng vắng hoe, không có giáo viên nào, chỉ còn cô văn thư và anh Lê Thừa Ích, nay là hiệu trưởng, vừa mới thay thế anh Đặng Đắc San trong học kì một này.

Với niềm kinh ngạc vừa bùng lên trong tâm trí mình, lại gặp anh Ích, vốn là giáo viên ngữ văn Việt, Huyền chia trang báo có bài thơ mới nhất của Tố Hữu:

- Anh Ích đã đọc bài thơ này của Tố Hữu chưa? Anh xem thử.

Anh Ích nheo mắt, vì không mang theo kính tuổi:

- Sao, có gì lạ à?

- Vâng, quá lạ. Không nói thơ trong ngăn kéo của phó thường dân, cán bộ hưu non nào đó. Chỉ nói thơ đăng báo. Dù đăng báo thường thôi, thì bài thơ này cũng đã lạ rồi, anh ạ. Huống nữa, là của Tố Hữu, lại báo Nhân dân! Anh xem thử.

Anh Ích cầm ngay tờ báo, đi nhanh qua phòng hiệu trưởng.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Huyền quay gót bước lui nhà tập thể.

Huyền vừa bước vừa nghĩ, sáng nay, anh nhận được thư Hồng Vàng nhưng không hiểu thế nào lại đọc được cả bài thơ thể thái nhân tình như thể của Tố Hữu, cũng gần như cùng một lúc!

2

Bài thơ “*Đêm cuối năm*” của Tố Hữu đăng trên báo Nhân dân, số đặc biệt khoảng đầu năm 1982, được tác giả ghi phía dưới: 31-12-1981, như bùng vỡ một trận mưa dữ dội bất thường trong tháng rét buốt nhất của mùa khô cao nguyên Liên Khàng - Đức Trọng này, đối với Huyền. Trận mưa chưa từng có ấy kéo dài từ trước Tết Nguyên đán năm Nhâm tuất (1982) cho đến sau Tết cả hai tháng, trong tâm trí Huyền.

Thơ Tố Hữu không còn như trước đó nữa.

Có chất Nguyễn Bình Khiêm, có chất Cao Bá Quát, trong bài thơ ấy.

Từ bài thơ “*Từ ấy*” đến bài thơ “*Đêm cuối năm*” là quãng thời gian không thực? Không những Nguyễn Minh Châu, Hoàng Ngọc Hiến, mà lần này, cả Tố Hữu!

Thêm một lần, Huyền tự khẳng định trong đầu mình như thế. Với Huyền, có một sự đổ vỡ của ảo vọng về phương thức sáng tác nào đó, mà “*Đêm cuối năm*” có thể chỉ là một nhát búa cuối cùng, khởi đầu trận mưa âm ào cuộn cuộn lũ.

Trong cơn say từ cuộc rượu, hình như rượu nấu từ ngô, trắng đục, với một đĩa cải chua vàng úa được “kí sổ” từ bác Uy gái, những câu thơ từ chôn sâu thẳm nào

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

đó của tâm hồn Huyền hiện dần ra trong đầu anh, trong khi anh Nguyễn Văn ôm đàn khê hát. Huyền biết đã đến lúc tâm trạng ướt đẫm trận mưa kéo dài gần vài tháng qua bắt đầu kết đọng thành tứ thơ với những câu chữ, âm điệu mơ hồ. Huyền đột ngột từ giã anh Văn. Anh Văn gật đầu nhưng vẫn không ngừng hát. Huyền đi vòng ra phía trước, trở về phòng mình, thấy Chu đang ngồi chuyện trò với cô Hậu trên bậc thềm, dưới ánh đèn điện hành lang vàng yếu. Huyền mở khoá cửa phòng, bước vào, bật đèn, ngồi vào ghế sau bàn viết.

Ngay trong đêm đó, Huyền viết trọn bài thơ mới nhất, buồn nhất, thẳng thốt nhất, và hi vọng nhất, khác với mạch thơ và giọng thơ trước đó của mình. Nhưng cũng chỉ là phác thảo.

Đến tuần sau, vẫn lại là một phác thảo khác, mặc dù tứ thơ và phần lớn câu chữ, âm điệu vẫn thế. Lại chỉnh sửa, để biểu đạt tứ thơ sinh động hơn bằng những từ ngữ, hình ảnh, âm điệu đắt hơn. Rồi Huyền cũng hoàn tất bài thơ ấy với cảm giác tạm hài lòng. Huyền tạm hài lòng khi bài thơ đã hình thành trên những trang giấy của tập vở nháp, đồng thời Huyền cũng biết mình đã khác trước.

LẠI BẮT ĐẦU TỪ CHỮ CÁI THỨ NHẤT

*sớm mai bên hồ Xuân Hương
thấp thoáng nắng trên mưa sương bắt chợt
cô gái không quen ngược tròn đôi mắt
nắng loáng qua niềm vui không ngờ
khi chung quanh tiếng thông buồn như khóc*

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

*nước rêu xanh che rong nhòn và rác
trời cứ sương cứ nắng cứ mưa
huyền hoặc, mị lừa?
những gì là có thực?*

*niềm ray rứt dẫn lòng tôi đi lạc
hoang mang sương mù
thẳng thốt, mỉm cười, bẻ bút
thề chẳng bao giờ đại đột làm thơ
phải chẳng là có thực?*

*hai năm chẳng đại đột làm thơ
thơ-phi-thơ biến tôi thành gã lái buôn
đau đớn nhất
mua nghìn giọt lệ bán trăm ngọc biếc
thu vào hờn oán đổi trả sương hoa
đóng thuế lương tâm cho bao việc nhiễm Mao
lãi vô vàn: rợn lạnh những hư vô!
phải chẳng là có thực?*

*“Đêm cuối năm”. Tôi mêm trong tiếng thơ
rượu tàn cơn ngầy ngật
thấp thoáng nắng trong mưa sương lắt phất
và đôi mắt, đôi mắt, triệu nghìn đôi mắt
từ đời thực hiện về
mưa chiêm bao sao ướt đầm khuôn mặt ai kia
rũ xuống bàn
sừng sốt
thẳng thốt nhìn hai tay khảnh kiệt
phải chẳng là có thực?*

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

*những gì là có thực?
tôi ngong nghịu hỏi mình như trẻ thơ
và tập đọc lần thứ nhất
chữ A
ngơ ngác
chữ A
môi run hạnh phúc.*

26-02-1982
(mùng 3 tháng 2 Nhâm tuất)

Huyền muốn mình phải khởi đầu lại một lần nữa, khởi đầu một kiếp sống khác, như một đứa trẻ bắt đầu học bảng chữ cái, chữ thứ nhất là A.

Như mọi vùng trời cao nguyên khác, ven hồ Xuân Hương ở Đà Lạt thường có những cơn mưa sương bất chợt, xen lẫn những thoáng nắng cũng bất chợt như thế. Thoáng mưa sương, thoáng nắng vàng, rất hư ảo. Thoáng nắng ấy trên đôi mắt của một cô gái nào đó, như thể niềm vui hư ảo bất ngờ. Trong khi đó, quanh cô gái là khung cảnh của hồ Xuân Hương nước xanh màu rêu, rong rác nhớp nhúa. Đó là hiện thực. Niềm vui hư ảo kia là có thực hay hồ nước dơ bẩn vì bị bỏ bê, chưa được vét lọc kia là có thực? Niềm vui siêu vượt, thoát li thực tại đáng buồn? Lãng mạn có thực hay hiện thực tả chân có thực? Có thực chẳng lãng mạn bất chấp bối cảnh hiện thực?

Huyền hoang mang và chệch hướng, như một kẻ đi lạc giữa thực tại cuộc đời. Anh bẽ bút, thề không làm

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

thơ nữa. Nhưng có thực sự là Huyền đã tự ý chấm dứt đam mê sáng tác thơ, anh cũng không rõ. Huyền cũng không rõ có thực hay không, về thời gian hai năm nào đó. Có phải là hai năm trải qua hai vùng đất khai hoang lập ấp được gọi là “kinh tế mới”? Hai năm không xác định ấy, có phải anh đã thâm nhập vào thực tế xã hội để gom nhặt những giọt nước mắt khổ đau, đói khát, nỗi niềm hờn ghét, oán hận, để mong mua bán, trao đổi chất liệu đó, sau khi đã chuyển hoá thành hình tượng thơ ca? Trong khi cả nước đang phê phán, khắc phục di chứng maoist, có thực chẳng những kẻ bảo thủ chủ nghĩa Mao đã thu thuế, lại là “thuế lương tâm” của “gã lái buôn” chất liệu đời bi hận, chế biến thành thơ ca lóng lánh? “Lời lãi” anh thu được chỉ là hư vô! Có thực chẳng? Có thực hai năm nào đó anh đã thôi làm thơ? Nói không, nhưng thật ra, Huyền vẫn làm thơ tuyên truyền, đánh đồng “hiện thực hiện có” bằng “hiện thực nên có”. Làm thơ tuyên truyền theo nghĩa vụ khai hoang lập ấp cũng là làm thơ, và mặc dù đó là thơ có ích, có tác dụng thực tế, nhưng không phải là làm thơ đúng nghĩa, sáng tạo thơ ca đích thực chẳng?

Để rồi, trong không gian hình thành từ dư âm của trận mưa dài thảng thốt, bất thường từ “*Đêm cuối năm*”, trong cơn say bởi men rượu, Huyền nhận ra niềm vui hư ảo, hư ảo như thoáng nắng trên mưa sương ven hồ Xuân Hương nhớp nhúa, hôi hám, lại trở về trong giấc chiêm bao đầy mưa. Niềm vui hư ảo không phải trên một đôi mắt mà cả nghìn, cả triệu đôi mắt. Một trời lãng mạn với bao thoáng chốc hân hoan hư ảo giữa đời thực, hiện về trong chiêm bao. Nhưng mưa chiêm bao

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

ấy chảy ròng trên khuôn mặt chính anh hay khuôn mặt ai xa lạ, anh không rõ. Khuôn mặt ấy rũ ập xuống bàn như một tấm khăn sũng nước. Khuôn mặt ấy ngẩng lên, sừng sốt nhìn hai bàn tay mình, hai bàn tay trắng, đã khảnh kiệt vốn liếng sự nghiệp. Thơ ca “hiện thực nên có”, “hiện thực ‘phải đạo’” đã phá sản, thì đã đành chẳng? Thứ thơ ca lãng mạn sáng, bất chấp bối cảnh hiện thực đen, một cách duy ý chí, cũng đã thực sự phá sản chẳng? Có thực chẳng giấc mơ men say đầy thăng thốt ấy?

Huyền cảm thấy anh đã hoàn toàn phá sản, khánh kiệt, bởi vốn liếng thơ ca của anh hoá ra chỉ là vàng mã hư vô, sự nghiệp văn chương của anh chỉ là giấy rác vô giá trị.

Nhưng Huyền không buông xuôi, vứt bỏ cuộc đời mình. Anh lại bắt đầu một kiếp sống mới, như một đứa trẻ bắt đầu con đường chữ nghĩa của nó bằng chữ thứ nhất trong bảng chữ cái. Huyền cảm thấy anh hạnh phúc trong sự thoát kiếp, đời đời lần này, 1982.

Mặc dù viết với tâm trạng khủng hoảng về phương pháp sáng tác, gồm cả trong đó phương thức phản ánh hiện thực, và chỉ về phương pháp sáng tác mà thôi, ở một thời điểm không thật bình tĩnh, Huyền không ngờ trước được bài thơ “*Lại bắt đầu từ chữ cái thứ nhất*” (hay “*Lại tập đánh vần*”) là nguyên nhân chính dẫn đến tai họa trong cuộc đời một giáo viên, một người làm thơ là anh. Và cả điều này nữa, liệu có đúng là vậy không? Huyền cũng không rõ.

3

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Dáng người của anh Nguyễn Huynh không thể lẫn với người nào khác. Quả là đúng rồi, chính anh Nguyễn Huynh. Anh ấy đang cỡi chiếc xe Honda nữ, được sản xuất từ những năm sáu mươi, chạy vượt qua công trường. Và chừng như thấy ở các phòng học không khí học tập, giảng dạy nghiêm túc quá, anh ngừng xe, tắt máy giữa sân trường, dắt xe đi bộ đến văn phòng. Đang ngồi bên bàn nước, Huyền vội bước ra ngay để đón anh:

- Anh vừa từ Đà Lạt về đây? Thật bất ngờ.
- Ừ, đi chiếc Honda này cũng tiện.
- Anh kiếm ra xăng trong giai đoạn này là tài lắm.

Anh Nguyễn Huynh cười.

Gần đây Huyền đã chuyển sang phòng lòi bên phải của nhà tập thể, nơi trước đây là phòng của anh Ích, để cùng ở chung với Bùi, một giáo viên vật lí mới về trường. Huyền dẫn anh Nguyễn Huynh về phòng của mình. Sau đó, hai anh em cùng xuống chợ Tùng Nghĩa để mua một ít thức ăn. Anh Nguyễn Huynh vốn là người tháo vát ngay cả trong việc chợ búa này, và cả trong nấu nướng nữa, khi đã mang thức ăn về đến bếp tập thể. Bếp tập thể dạo này bệ rạc hẳn, không còn nền nẹp như năm học trước. Bác Uy gái cũng đã xin thôi việc để lo làm cải chua ra bán ở chợ chồm hổm chiều, gần quán “Bít tất”. Bếp vẫn còn đống lửa than nhưng cô nhân viên mới tuyển tên Nhị đã xong việc của mình. Anh Nguyễn Huynh và Huyền tiếp tục bắc soong lên bếp ấy, sau khi làm cá, rửa rau ở thềm giếng bên cạnh.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Đó là chiếc giềng phải sử dụng tay quay, vì có độ sâu ít ra cũng ba mươi mét.

Xong xuôi, Huyền và anh Nguyễn Huynh về phòng ở.

Dĩ nhiên là bữa cơm trưa hơi sớm so với thường lệ này có cả rượu. Chùng như anh Huynh không thể thiếu rượu được, và thói xấu này cũng lây sang cả Huyền, mặc dù Huyền không thể nghiện được loại chất cay này!

Thật ra, đó là bữa rượu thì đúng hơn, để còn xem thơ của nhau nữa.

Huyền không thể không đưa bài thơ mới nhất của mình, “*Lại bắt đầu từ chữ cái thứ nhất*”, cho anh Huynh đọc bằng mắt, vì phép lịch sự, không thể đọc to thành tiếng như ở nhà anh trên Đà Lạt. Và lại, loại thơ này cũng khó để đọc lên bằng miệng, nghe bằng tai. Anh Huynh sửng sốt, đọc đi đọc lại mấy lần. Anh bảo đưa cho anh một bản chép tay, về lại Đà Lạt anh sẽ đánh máy chữ giúp cho.

Sau đó, cuộc rượu vẫn tiếp tục. Trên gương mặt anh Huynh, càng hiện rõ tâm trạng buồn bực, bức bối, đau đời vốn có ở anh.

Lúc tiễn anh Nguyễn Huynh lên lại Đà Lạt, có lẽ cũng đã ba giờ chiều. Nắng vẫn còn vàng ấm, chưa se lạnh.

- Huyền làm thơ như bài mới nhất vừa rồi, anh thấy sẽ phiền hà lắm đó. Không khéo Huyền sẽ về Huế chơi với Trần Vàng Sao! Huyền đừng tưởng là trong đám học sinh, trong cán bộ công nhân viên nhà trường, không có PA.25! – Anh Huynh cười, trấn an Huyền sau

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

câu nói thật –. Nhưng đã sinh ra làm thằng làm thơ, viết văn thì phải chấp nhận tai hoạ. “*Chữ tài liền với chữ tai một vần*” mà!

Anh Huynh ngồi lên xe, nổ máy.

- Huyền nhớ Trần Vàng Sao không? Tay đó khổ một đời vì thơ! Anh cũng vậy, Huyền cũng vậy. Mỗi đứa khổ một cách.

- Vậy thì, anh đừng đánh máy chữ bài thơ đó nữa. Anh xem một mình thôi nghe!

Huyền cảm thấy hơi sợ trong lòng, mặc dù biết nội dung bài thơ chẳng có gì phải đáng sợ. Huyền những muốn lấy lại bài thơ Huyền đã chép tay đưa cho anh Huynh giữa cuộc rượu vừa rồi, vì với bản tính nghệ sĩ, biết đâu anh ấy vô tư, hứng chí cho người này, kẻ khác xem. Nhưng anh Huynh đã nói:

- Huyền yên tâm. Anh lên Đà Lạt lại đây!

Anh Huynh chìa tay. Huyền bắt tay anh. Hai bàn tay siết chặt, tin cậy. Ngay sau đó, anh Huynh rờ ga, vọt đi trên quốc lộ 20.

Khi quay bước vào sân trường, Huyền tự nghĩ, chẳng có gì đáng sợ cả, ở bài thơ ấy. Có lẽ nó không thể đăng trên báo, in vào sách được, trong bối cảnh hiện nay, nhưng hoàn toàn không có một chi tiết, từ ngữ nào có thể làm nhức mắt PA.25. Ờ, cũng có thể có, ở ít câu chữ cường điệu đen, tạo ấn tượng mạnh, nhưng Huyền không quả quyết đó là thực, để rồi kết thúc vẫn là khởi đầu một giai đoạn sáng tác với ý hướng sáng tạo mới: “... *những gì là có thực? / tôi ngóng nghịu hỏi mình như trẻ thơ / và tập đọc lần thứ nhất / chữ A / ngơ ngác / chữ A / môi run hạnh phúc*”.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Phải đặt mỗi chữ, mỗi hình ảnh thơ trong chính thể bài thơ, không nên tách ra để suy diễn. Hỡi những kẻ có quyền lực, những kẻ có chức năng theo dõi, hãy hiểu giúp điều đó cho bao người làm văn chương! Huyền muốn nói như vậy. Nhưng Huyền lại chột giật mình khi thấy nắm đất trồng hoa cỏ giữa sân trường, Nho cho học sinh đắp và ươm tưới, để tạo cảnh quan như thể công viên, sao tựa tựa nắm mộ Đạm Tiên!

4

Những ngày sau đó, Huyền nghĩ đến Hồng Vàng, và tự hỏi: liệu Hồng Vàng sẽ cảm nhận như thế nào nếu đọc được bài thơ ấy. Chẳng phải là Huyền và cả Hồng Vàng nữa, từng mơ ước là văn chương nước mình sẽ được vận động, phát triển đúng với quy luật hơn đó sao! Chẳng phải Nguyễn Minh Châu, Hoàng Ngọc Hiến và cả Tô Hữu, quan trọng nhất là Tô Hữu với bài thơ “*Đêm cuối năm*”, đã mở ra một trào lưu sáng tác mới mẻ, chân thực hơn trước đó sao! Đúng rồi, chân thực. “*Đêm cuối năm*” không hay, không mới về thi pháp, nhưng chân thực hơn vì đời thường hơn, con người hơn – con người có khi đối diện với cái tôi cô đơn của chính mình, chứ đâu phải cứ luôn luôn là con người của tập thể.

Ở nước ta, sự thể là thế. Mỗi người sáng tác không thể là một chủ thể sáng tạo độc lập có tính mở đường. Tất cả phải chờ ở “tiếng chim đầu đàn”! Nay “tiếng chim đầu đàn” đã phát tín hiệu đổi mới, cho phép mỗi cánh chim có những phút tách khỏi đội hình tập

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

thể, sống với cõi riêng của nó! Không biết đó là sự đổi mới với ý thức tự giác, thấy cần phải đổi diện với cái tôi riêng tư, hay là do sức ép từ bên dưới tác động ngược lên trên, thể hiện ở Tô Hữu từ “*Đêm cuối năm*”, 31-12-1981!

Ở nước mình, sự thể là thế! Bất kì sự sáng tạo đột phá nào cũng cần đến những người bảo trợ tinh thần, những người chịu làm tấm mộc che đỡ. Người ta cũng không muốn những kẻ không đáng tin tưởng lắm về lí lịch lại dám làm Phùng Quán, Hữu Loan, Boris Pasternak, Solzhenitsyn, thậm chí chỉ là người cầm bút phản biện với ý thức xây dựng! Thật ra, Huyền chỉ là người làm thơ bị khủng hoảng về phương pháp sáng tác mà thôi!

Huyền cũng muốn chép bài thơ “*Lại bắt đầu từ chữ cái thứ nhất*” để gửi Hồng Vàng, nhưng rồi anh ngại phiền hà, rồi rấm cho cô sinh viên năm thứ nhất ấy.

Thầy giáo Huyền cũng có ý đợi anh Lê Thừa Ích, hiệu trưởng, nói cảm nghĩ của chính anh về bài thơ thể thái nhân tình của Tô Hữu, nhưng từ trước Tết Nguyên đán mãi đến sau Tết hơn hai tháng, anh Ích vẫn không nói gì. Anh ấy là một người kín kẽ!

Huyền cảm thấy không dám chia sẻ với bạn bè đồng nghiệp, cho dù đã có những kỉ niệm phấn trắng bảng đen, những lần ngồi quán cà phê, dầm cuộc rượu nhỏ rất thâm tình với nhau:

“*ĐÊM UỐNG RƯỢU Ở TRƯỜNG,
DẶN NHAU - 1982*”

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

*một đĩa cải chua, vài con khô cá
chạy được chai rượu đầy, sẵn cái chén mè,
cũng hay!
ba thằng giáo chuyển tay vàng trắng nứt
nhớ nước mắt đừng rơi, xin ẩm góc trời này!”*

Huyền làm thơ về nhóm bạn giáo viên của mình với ước muốn xin giữ ẩm góc trời dạy và học. Đó cũng chính là lí do để Huyền không chia sẻ với đồng nghiệp bài “*Lại bắt đầu từ chữ cái thứ nhất*”, mà chỉ chia sẻ với bạn văn chương là anh Nguyễn Huynh.

Thậm chí, bài thơ này của Huyền, anh cũng cất giấu dưới đáy va li, sợ Bùi ở cùng phòng, tình cờ đọc thấy. Huyền bắt đầu có cảm giác lo sợ của một người cầm bút cất giấu bản thảo... quốc cấm! Trạng thái tâm lí thường vượt trên mức của sự tự nhận thức, mức tình trạng thực tế một cách thái quá! Đầu óc tự biết là bài thơ ấy chẳng có gì đáng ngại, thế mà cũng lo sợ đến hoang mang, tự đốt đi rồi tự chép lại, sợ cả bạn cùng phòng!

T.X.A.

TP.HCM., 02:17, 16-03 – 11:40, 17-03 HB13 (2013)

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Chương VII

1

Tuần trước, khi Huyền men theo lối đi ven bờ hồ cá mới đào, phía sau hông nhà bác Uy cai trường, định qua quán 99 như đã hẹn với anh Văn và anh Tráng, lại tình cờ gặp bác ấy từ nhà đi ngược chiều sang trường. Bác Uy dừng chân, hỏi Huyền:

- Cái vụ thầy Ích rồi ra sao, thầy nhỉ?

Huyền cũng đứng lại, cười:

- Cái đó là giữa các vị trong chi bộ Đảng, Đoàn trường, đều là người Miền Bắc 75 chi viện với nhau, chứ giáo viên trẻ Miền Nam bọn tôi, lại chưa phải đoàn viên, đảng viên gì, thậm chí có người như tôi cũng chưa làm hồ sơ xin công nhận hết thời gian tập sự, thì can dự làm chi hở bác! Hợp hành, biểu quyết, cũng đã được định hướng rồi. Cấp trên đã quyết định tất. Mà ai lãnh đạo nhà trường thì cũng vậy thôi.

Bác Uy vốn là người Bắc vào Nam mấy chục năm rồi. Bác ấy cũng cười:

- Bây giờ tôi mới hiểu thầy. Lâu nay tôi cứ tưởng thầy đã được vào Đoàn, vào Đảng rồi chứ!

Huyền lại cười trừ, và chào bác Uy.

Tối nay, Huyền ra quán “Bít tất” mua vài điều thuốc lá. Khi từ công trường đi vào, gần đến lối nhỏ giữa dãy phòng học cũ và văn phòng, Huyền thấy anh Lê Thừa Ích mở cửa phòng hiệu trưởng:

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Huyền ơi, vào đây một chốc!

Chắc anh Ích đã nhìn thấy Huyền qua khung kính cửa sổ. Huyền bước lên thêm, vào chỗ anh Ích. Ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn sa lông gỗ lấp lánh, dưới ánh đèn ống trắng, Huyền thấy gương mặt anh Ích hơi phờ phạc, mệt mỏi.

- Anh cũng khoẻ chứ anh? Hen phê quản mạn tính, tiết trời này lại lạnh...

- Ừ, cũng hơi mệt thật. Lại thêm cái vụ bị thôi chức, phải lên Sở Giáo dục làm ba cái việc thuộc loại “dưỡng già” gì đó nữa, trong thời gian chờ quyết định của Bộ để về quê!... Thay đổi công việc, chỗ ở cũng phiền toái lắm. – Anh Ích hình như nén tiếng thở dài –. Mình cũng mong về quê, vì khí hậu ngoài đó phù hợp với bệnh hen phê quản của mình hơn cái xứ cao nguyên này. Hi vọng là ông anh ruột của mình, hiện đang làm trong cấp uỷ Bộ Nội vụ, sẽ giúp mình để được nhanh chóng hơn.

- Bộ Nội vụ?

- Ừ, Bộ Nội vụ tức là Bộ Công an đấy.

- Vâng, em biết rồi. Bộ Công an lấy tên là Bộ Nội vụ thì ai cũng biết.

Anh Ích rót nước trà vào hai tách sứ, từ bình thủy được đặt nút bằng một chiếc bóng đèn điện tháo chuôi, nhưng anh lại nói:

- Cậu uống tí rượu nhé! Cao hổ cốt thứ thiệt, chứ chả chơi đâu.

- Vâng, xin anh một chén nhỏ. – Huyền đáp –.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Anh Ích vào giường ngủ, phía sau chiếc tủ sắt đựng hồ sơ giấy tờ, lấy ra chai rượu. Rượu mạnh, cay nóng cả họng, nhưng thơm nồng.

- Bây giờ mình mới nói chuyện với cậu về bài thơ Tố Hữu trong dịp Tết vừa rồi. – Anh Ích cười buồn buồn –. Tâm trạng của mình lúc này cũng tương tự như “*Đêm cuối năm. Riêng một ngọn đèn / Dở hay, khôn dại, những chê khen / Làm, ăn, hai chữ, quen mà lạ / Thế cuộc, nhân tình, rõ trắng đen...*”. – Anh Ích nhấp thêm một chút rượu –. Đúng là con người có những lúc như thế thật. Thơ Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, cả Nguyễn Công Trứ cũng thế. Nhưng với Tố Hữu, đúng là lạ thật. Trước đó, có bao giờ thấy hình tượng con người, cái tôi trữ tình trong thơ Tố Hữu như thế đâu! Mình cũng có thư từ trao đổi với anh em bạn bè ở ngoài Bắc, họ cũng bảo là như thế! Tình hình đất nước, chứ không chỉ thơ ca thôi đâu, chừng như đang chuyển mình, cậu ạ.

Huyền cảm thấy anh Ích “bắt mạch” đúng rồi, nên cũng nói:

- Đâu chỉ là hình tượng con người, cái tôi trữ tình, mà qua đó, thấy tình hình ở trên cấp cao đó chứ. Anh có để ý là Tố Hữu đã vận dụng linh hoạt thủ pháp nghệ thuật đối, không những làm nổi rõ các mặt đối lập của thế cuộc, nhân tình, ở khổ đầu, mà còn có ở khổ hai, khổ ba nữa, nhất là “*tự cường – luôn lọt*”, “*gan góc – yếu hèn*”, “*cách mạng – hư danh*”, “*đóng góp – đưa chen*”, rồi lại có cả “*tan bèo bọt – dậy tiếng kèn*”... Thật ra, thủ pháp đối trong thơ cổ cũng có rất nhiều, như đối “hoa” với “lá”, “vượn” với “nai”, nghĩa là cùng

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

bình diện, nhưng không nhất thiết phải đối với dạng đối kháng như phơi ra tích cực – tiêu cực ở bài “*Đêm cuối năm*”. – Huyền nói –. Em thấy ông Tố Hữu không những nói đến cái tôi đối diện với cô đơn, mà còn mạnh dạn đưa ra mặt tiêu cực, thậm chí là rất tiêu cực, như “*luôn lợt*” ngoại bang, vì nó đối với “*tự cường*” dân tộc... – Nhưng Huyền vẫn dè dặt –. Nghĩ như vậy có vượt quá ý tác giả Tố Hữu không anh?

- Ừ, thế thì cũng khủng hoảng thật. – Anh Ích chùng như muốn co lại với bản tính kín kẽ –. Thôi, cậu uống rượu đi. Mình rót thêm chút nữa nhé!

- Thôi, anh à. Rượu ngâm cao, mạnh quá!

- Mình cũng mới uống với Nguyễn Thái Trắng, thư kí công đoàn. Hơi say say rồi. – Ngừng một lúc, anh nói thêm –. Ngày mai mình lên Đà Lạt, nhận việc ở Sở. Trường này tạm thời do cô Phú Sơn, hiệu phó, làm quyền hiệu trưởng, và thư kí hội đồng Dương Sĩ Cảnh được đôn lên làm hiệu phó thứ hai, vì anh Nguyễn La Sắc đã đi học quản lí. Rồi sẽ có hiệu trưởng mới về thay mình.

- Vâng, vụ việc đã do cấp trên quyết định rồi... Em chỉ xin chúc anh sức khỏe.

Anh Ích và Huyền bắt tay nhau để chia tay.

Huyền mở cửa bước ra khỏi phòng, trở về nhà tập thể. Đêm cao nguyên lạnh thật, thảo nào anh Ích lắm khi phải lấy khăn bịt kín cả miệng lẫn mũi, có lúc phải thở hộc lên đặng mồm, tính khí đâm ra cáu gắt, khó chịu.

2

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Có thông báo từ Sở Giáo dục gửi về Ban Giám hiệu điều động Huyền đi dự Hội nghị giảng văn Miền Trung tại Đại học Sư phạm Huế. Đó là một tin vui đối với Huyền.

Huyền lên Đà Lạt, gặp anh Nguyễn Công, trưởng phòng phổ thông kiêm cán bộ chỉ đạo bộ môn ngữ văn Việt. Anh Công đã mua vé xe khách và vé tàu lửa liên vận cho cả hai. Huyền trả lại tiền cho anh ấy, rồi sau khi đi về, sẽ nộp lại công lệnh cùng giấy triệu tập cho Trường Phổ thông trung học Đa Nông, để nhận lại tiền tàu xe cả chuyến ra lẫn chuyến vào.

Xe khách sẽ chở anh Công và Huyền cùng nhiều hành khách khác xuống Nha Trang. Tàu thống nhất, dừng ở Ga Nha Trang, đã được đặt chỗ theo hợp đồng với Bến xe Đà Lạt.

Lúc xe bắt đầu chạy xuống đèo Ngoạn Mục, Huyền nghe những người cùng đi trên chuyến xe ấy chuyện trò với nhau về hồ thủy điện Đa Nhim:

- Hồ nước bị nứt nên không chứa được nước ở mức bình thường. – Một người nói –.

- Vì vậy điện đạo này cứ lúc tắt lúc đổ. – Một người khác góp lời –. Chán quá sức!

- Hình như Nhà nước đang mời kĩ sư Nhật Bản sang sửa chữa hay sao đây!

- Công nghệ của Nhật chẳng lẽ chỉ Nhật mới nắm bí quyết sửa chữa?

Đúng là ít lâu nay điện ở Đa Nông lúc có lúc không. Những đêm không có điện, một giáo viên vật lí bèn nảy ra “sáng kiến” dùng kết hợp với điện đất. Anh

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

ấy vẫn sử dụng một dây nối với nguồn điện bị cúp và một dây nối vào cọc sắt ngấn cắm xuống đất. “Sáng kiến” này chỉ giúp bóng đèn đồ được sợi tung ten bên trong như lửa nhang, có thể soi thấy đồ đạc bàn ghế trong phòng để khỏi vấp té, nên được đưa là “tối kiến” – thấy lờ mờ trong bóng tối! Chính trong hoàn cảnh đó, trước Tết khá lâu, Huyền có làm một bài thơ về Đa Nhim và nạn đói năm Ất Dậu 1945, rất tâm đắc. Lúc này, Huyền chợt nhớ lại...

Khi ra đến Huế, mới thấy Huế càng cạn kiệt hơn, và không chỉ về điện mà cả nhiều thứ nhu yếu khác như gạo và nước sinh hoạt.

Tuy vậy, Huyền cũng có niềm vui là về lại Đại học Sư phạm Huế, trường cũ, gặp lại các thầy cô giáo thời Huyền còn là sinh viên. Đại biểu Thuận Hải (Bình Thuận – Ninh Thuận), có Võ Nguyễn Tâm, vốn là sinh viên học cùng lớp với Huyền, nay cũng như Huyền, về dự Hội nghị.

Trong suốt mấy buổi ở Giảng đường Canada (tên thường gọi của Giảng đường I), các bản tham luận của các nhà giáo từ các đại học như Hà Nội, TP.HCM., Vinh, Việt Bắc và các trường phổ thông trung học Miền Trung (Thanh Hoá – Thuận Hải) cũng chỉ đi vào những kĩ thuật giảng văn, kể cả các kĩ năng hỗ trợ như nghệ thuật đọc diễn cảm, và đề xuất ý kiến về một số thuật ngữ như nên gọi là tác phẩm văn chương thay vì tác phẩm văn học... Huyền không thấy có một ai dám bàn về việc cấu tạo lại bảng phân phối chương trình với các bài giảng văn cụ thể. Nói rõ hơn, không một ai dám bàn về việc thay đổi nội dung phân môn giảng văn, chẳng

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

hạn như phải dạy những bài văn chính luận, truyện ngắn, trích đoạn tiểu thuyết, bài thơ nào, thuộc bộ phận văn học hiện đại – cách mạng, cho phù hợp với tình hình hậu chiến (tuy vẫn còn có chiến sự ở biên giới phía Bắc và ở Campuchia), cả nước đã thống nhất hai miền, nội bộ dân tộc không còn mâu thuẫn địch – ta, rất cần hoà giải, hoà hợp... Vấn đề đó mà không bàn, nghĩa là không có gì mới. Huyền những muốn đăng đàn với nội dung như đã có lần bàn luận với anh Nguyễn Huỳnh ở Đà Lạt, nhưng cảm thấy không thể phát biểu như vậy được. Huyền ngại những phiền hà không lường trước. Và Huyền cũng cảm nhận là các đại biểu đều biết tự kìm chế như chính anh.

Không những không bàn về nội dung giảng dạy phân môn giảng văn, Hội nghị cũng không có ai dám thừa nhận công khai tình trạng chung là học sinh hiện tại đang chán ngán phân môn này. Nếu có chẳng, ý kiến cũng quá kín đáo, lướt nhẹ, đến mức như không nói gì. Các nhà giáo đại biểu chỉ có thể nói thật khi chuyện trò với nhau bên ngoài hội trường.

Ngoài ra, hai bài của Nguyễn Minh Châu (1978), Hoàng Ngọc Hiến (1979) và mới đây, “*Đêm cuối năm*” của Tô Hữu (1982), không có một âm vang nào trong Hội nghị.

Võ Nguyễn Tâm, một lần đi vào nhà ăn tập thể cùng với Huyền, nói khẽ:

- “Vũ Như Cẩn”.

Huyền cười:

- “Vẫn như cũ” thật!

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Sau Hội nghị, Huyền có tranh thủ đến thăm một số nhà văn, nhà thơ quen biết ở Huế. Trong một buổi tối, điện tắt như đêm ba mươi ở cả thành phố, Huyền đến nơi ở của một nhà thơ nổi tiếng. Nhà thơ tiếp Huyền dưới ánh đèn nến được cắm trên hai chân đèn gỗ sơn đỏ, vốn được đặt trên ban thờ gia tiên, nay tạm vô phép đặt xuống bàn tiếp khách. Từ phía này bàn, nhìn qua bên kia bàn, Huyền thấy gương mặt anh ấy như tấm ảnh chân dung của người đã chết, có điều nét mặt không được thanh thản hay ít ra cũng bình thường, như ở những tấm ảnh thờ khác, mà sinh động hơn, vì rất sần héo, đau đời. Có thể anh ấy cũng nhìn thấy Huyền như vậy: một tấm ảnh Huyền đã chết, chết đau đời, sần héo, giữa hai cây đèn thờ!

1982 là thời điểm đất nước mình đang ở trong tình trạng khó khăn cùng cực, không khí xã hội tù đọng, trì trệ, như cả đất trời đều ngột ngạt, oi bức trước khi mưa rào đổ xuống giữa mùa hè. Đó cũng là thời điểm những tư tưởng “xé rào” âm ỉ, như sắp sửa “bung ra” trong lĩnh vực văn chương, tư tưởng...

Sáng mai lại, anh Nguyễn Công tranh thủ ra Quảng Bình thăm nhà vài hôm, Huyền cũng ra Quảng Trị thăm mẹ và chiều vô lại Huế, để kịp vào TP.HCM..

TP.HCM. tuy xa đường hơn, nhưng vì đó là nơi dễ mua vé xe lên lại Đạ Nông, Lâm Đồng hơn, đường từ thành phố đó lên xứ ấy cũng ít nguy hiểm hơn, và cũng vì Huyền có ý định tranh thủ thăm viếng nơi này, nơi khác, xem thử TP.HCM. có gì thay đổi, nên Huyền vào đó trước.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Không khí bức bối ở Huế, Huyền cũng nhận thấy được khi ở TP.HCM., nhưng TP.HCM. bức bối hơn nhiều. Văn nghệ sĩ và nhà giáo đã dám nói thật, nói thẳng ra trong nhiều chỗ, nhiều nơi, kể cả những khi có các vị lãnh đạo cao cấp. Huyền nghe kể lại như thế, và cũng đã tận mắt, tận tai nghe những câu nói huých toẹt, những bài thơ có từ ngữ khá nghệ thuật, khí thơ rất mạnh mẽ, do chính các nhà thơ tác giả đọc trong cuộc rượu.

Chai rượu đã khô đến giọt cuối cùng, được dốc ngược, cắm vào cái li cối. Trên đít chai là cây đèn cầy. Chiếc đèn “dã chiến” kiểu đó được đặt giữa bàn rượu. Ngồi bên này bàn, nhìn qua bên kia bàn, người này thấy người kia như thể đang chụm hai tay bụng đèn đi soi tìm cái gì đó, với nét mặt vừa khổ đau vừa căng thẳng khủng khiếp.

Cũng tình cờ, trên một quầy sách ven lề đường phố, Huyền mua được tập truyện ngắn của Lỗ Tấn, anh đã đọc từ khá lâu rồi và nhiều khi có ý định tìm mua lại. Trong đó, có “*Nhật kí người điên*”, viết về một giáo viên trung học mắc chứng bệnh bức hại cuồng, hoang tưởng rằng chính bản thân anh ta bị anh em, bà con, xóm giềng hãm he ăn thịt...

1982, Huế là vậy, TP.HCM. cũng thế.

Và thật không may mắn chút nào, khi Huyền tìm đến nhà người bà con của Hồng Vàng tại một con hẻm khá rộng, dễ tìm ở quận Phú Nhuận, nhưng rất tiếc là Hồng Vàng đã lên thăm nhà ở Đà Lạt!

Huyền đành lên xe về lại Đạ Nông với nỗi buồn nặng trĩu xen lẫn niềm hoang mang, bức bối chung.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Huế, TP.HCM., Đà Lạt, và cả huyện lỵ Đạ Nông nữa, đều một không khí xã hội như thế.

3

Cũng trong học kì hai năm học 1981-1982, Huyền còn được điều động lên Đà Lạt để chấm thi cuộc tuyển chọn học sinh giỏi ngữ văn cuối cấp phổ thông trung học, nhằm hình thành đội tuyển của tỉnh. Sau đó, cũng chính Huyền phụ trách bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi đó của năm trường huyện, kể cả huyện mới Đạ Huoai, ba trường tại thành phố Đà Lạt (chưa kể trường vừa học vừa làm). Đạ Nông có hai học sinh được chọn, đều là nữ. Phí tổn ăn ở của cả thầy lẫn trò đều được chu cấp từ ngân sách của Sở Giáo dục. Trường Phổ thông trung học Bùi Thị Xuân tạo điều kiện về cơ sở vật chất, gồm phòng học và bếp tập thể.

Anh Nguyễn Công, trưởng phòng phổ thông kiêm cán bộ chỉ đạo bộ môn ngữ văn Việt, lại bận công tác, nên chỉ mỗi một mình Huyền đảm trách việc bồi dưỡng ấy, trong suốt thời gian trên hai mươi ngày. Chỉ sau đó, khi triệu tập các học sinh ấy để chính thức thi cấp quốc gia, theo đề và đáp án của Bộ Giáo dục, Huyền sẽ không có mặt.

Đúng là giảng dạy học sinh giỏi rất đáng phần khởi, vì ở các em, trình độ tiếp thu nhanh, vận dụng tốt. Có một điều không thể nói là không thất vọng, khi thầy trò tâm sự với nhau, một học sinh nói thật là phải dự thi học sinh giỏi môn ngữ văn chẳng qua vì nề thầy chủ nhiệm cũng là giáo viên ngữ văn, chứ hồ sơ thi đại học,

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

đã ghi là khối B tự nhiên! Em ấy cũng tương tự trường hợp một học sinh ở Đạ Nông đạt điểm 7, bằng điểm với Hồng Vàng, trong kì thi tốt nghiệp năm ngoái!

Hai học sinh khác có kĩ năng diễn đạt khá tốt, nhưng kiến thức thể hiện trong bài làm lại thiếu hụt. Huyền hỏi riêng từng em một:

- Em có thích đọc sách văn chương không? Trong một năm, em đọc được bao nhiêu cuốn?

- Dạ, sở thích duy nhất của em là đọc sách văn chương. Chỉ kể từ năm lớp mười đến nay thôi, ít ra mỗi năm em đều đọc mười cuốn tiểu thuyết, mười tập thơ và vài cuốn phê bình văn học.

- Cụ thể, em đọc sách gì? – Huyền lại hỏi –.

- Dạ, thưa thầy, hầu hết là sách dịch.

Đầu thế, Huyền cũng cảm thấy mừng, và anh quả quyết:

- Không cách nào học sinh giỏi ngữ văn nếu chỉ học ở trường lớp mà không chịu đọc sách văn chương. Tôi cũng thừa nhận là sách dịch ở nước ta hiện nay là từ khá tốt đến tốt, có chọn lọc để dịch, không dịch ẩu. Hầu hết là văn chương thế kỉ XIX trở về trước của Phương Tây và văn chương Nga...

Nhưng Huyền không thể không buồn vì học sinh ấy chỉ thích văn chương nước ngoài được dịch ra tiếng Việt, chứ không phải sách văn chương của các tác giả Việt Nam hiện đại – cách mạng. Phải chăng sự thể đó là do nhà văn, nhà thơ hiện thời ở nước ta? Anh hỏi tiếp:

- Em không đọc sách văn chương trong nước, và hình như cũng không đọc kĩ sách giáo khoa?

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Dạ, thưa thầy... – Học sinh ấy thấy hơi khó trả lời –.

Học sinh thứ hai cũng trả lời tương tự như vậy. Huyền hiểu mình đã suy đoán đúng.

Bộ môn ngữ văn Việt là môn công cụ, môn nòng cốt của tất cả các ngành khoa học xã hội, đã đến mức như thế, nhưng không hề được báo động công khai trên báo chí và cả trong Hội nghị giảng văn Miền Trung vừa rồi!

Khi kết thúc đợt bồi dưỡng học sinh giỏi ấy, Huyền thanh toán tản bộ ven hồ Xuân Hương, tiếp tục suy nghĩ để tìm ra biện pháp nào cho học sinh mãi đậm lòng yêu quý với ý thức giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt mẹ đẻ, trau dồi kĩ năng diễn đạt và bắt kịp tiếng Việt hiện thời, chứ không phải tiếng Việt thời Nguyễn Trãi, thời Nguyễn Bình Khiêm hay thời Nguyễn Du, bỗng dưng có hai người thanh niên đi đằng sau, nắm lấy lưng áo Huyền, xô Huyền suýt ngã xuống hồ, nhưng cũng vội kéo Huyền lại. Huyền sững sờ nhìn hai kẻ ngang ngược, côn đồ ấy đang bỏ đi. Chúng không quên quay mặt lại tỏ vẻ hăm dọa, khủng bố tinh thần. Huyền nhìn kĩ áo quần, dép nhựa của hai tên ấy, anh đoán chắc là người ngoài Bắc mới vào. Và sự nhớ lời anh Nguyễn Huynh hôm nào, Huyền nghĩ có lẽ đó là người của PA.25 chẳng?

Chưa hết kinh hoàng, ngay chiều hôm ấy, khi đi ngang qua con dốc lên bu điện trung tâm Đà Lạt, Huyền lại bị hai tên khác, người Miền Nam, hù dọa, xúc phạm. Một tên cầm áo Huyền kéo anh vào sân một ngôi nhà nhỏ, miệng chúng nói thật nhanh, không rõ tiếng:

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

“Vô xem con xô, vô đây con xô”. Con xô, tức là con chó! Huyền giằng lui, hất tay hấn ra, quay lại, và bước nhanh ra đường, với trạng thái kinh hoàng thật sự. Chẳng hiểu vì sao lại có sự khủng bố tinh thần quái ác như thế? Huyền có làm gì méch lòng ai đâu? Phải chăng đó cũng là người của PA.25 như anh Nguyễn Huynh nói?

Huyền không ngờ kết thúc đợt bồi dưỡng học sinh giỏi, sau hơn hai mươi ngày anh trút hết tâm lực mình để hoàn tất công việc, những mong đội tuyển tỉnh đạt kết quả cao trong kì thi cấp toàn quốc sắp tới, anh lại bị cái trò khủng bố này! Chẳng lẽ do bài thơ “*Lại bắt đầu từ chữ cái thứ nhất*”? Ngoài anh Nguyễn Huynh, có ai đã đọc được rồi sao? Nhưng bài thơ ấy có gì đâu để đến nỗi như vậy?

Huyền xem lại lưng áo và tay áo khoác, rõ ràng là có vết lồi kéo, gân xoạc cả vải, đứt chỉ ở nách áo, chứ không thể là ảo giác như trong “*Nhật kí người điên*” của Lỗ Tấn được! Nhưng nếu chúng cứ làm cái trò khủng bố này, rồi Huyền cũng hoá điên như trong “*Nhật kí người điên*” thật!

Tối hôm đó, định sẽ đến nhà anh Huynh, nhưng đi ra đường, Huyền thấy sợ quá, đành nằm vùi trên giường của người bạn dạy vật lí, giáo viên Trường Phổ thông trung học Bùi Thị Xuân, nơi Huyền tá túc suốt thời gian qua.

Hoảng sợ thật sự, Huyền liền về Đà Nông ngay ngày hôm sau.

4

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Về đến Đạ Nông, khi vào tới trường, Huyền mới lấy lại được ít nhiều bình tĩnh. Việc trước tiên, Huyền xem lại va li của mình có vết tích gì lạ không, bản thảo anh có ai tìm thấy không. Huyền cũng phần nào thêm yên tâm, khi chẳng thấy có dấu hiệu gì khả nghi, bài thơ “*Lại bắt đầu từ chữ cái thứ nhất*” vẫn còn đó.

Thật ra, đối với Huyền, bài thơ ấy chỉ là kỉ niệm, ghi nhận một tâm trạng đã trải qua, và được viết trong một lúc thiếu bình tĩnh mà thôi. Huyền không phủ nhận những tác phẩm nào anh đã viết. Đúng hơn, tác phẩm của anh bị phủ định bởi quan điểm sáng tác mới... Chung quy, đó là tâm trạng, cảm giác trước sự nghiêng đổ của ngôi nhà văn chương của riêng anh được chính tay anh xây trên nền cát phương pháp sáng tác... Nền cát phương pháp sáng tác ấy đang chạy...

Việc giảng dạy văn bình thường diễn ra. Huyền thấy tốt nhất là nên quên vụ bị khủng bố tinh thần ở Đà Lạt, bằng cách tìm việc gì đó để tập trung vào. Anh sực nhớ là mình cũng như Thủy, mỗi người đều trải qua hai năm dạy học ở các vùng khai hoang lập ấp, mới về giảng dạy ở trường phổ thông trung học hoàn chỉnh trong hai năm tiếp theo, gần đây nhất, và cũng đều chưa làm hồ sơ xin công nhận hết thời hạn tập sự. Anh bảo Thủy: Bọn mình là giáo viên miền núi, thời gian tập sự chỉ một năm. Nếu chỉ tính thời gian ở Trường Phổ thông trung học Đạ Nông, đủ ba lớp mười, mười một, mười hai, bọn mình thừa một năm. Thủy cũng muốn làm cho xong việc này, nên cả hai đều hoàn tất trong một tuần tất cả mọi thủ tục, rồi nộp cho Ban Giám hiệu,

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

nhờ chuyển lên Sở Giáo dục, Sở sẽ chuyển ra Đại học Sư phạm Huế để làm bằng tốt nghiệp luôn thể. Công việc này cũng giúp Huyền lãng quên vụ việc bị khủng bố không đáng nhớ ở Đà Lạt vừa qua.

5

Thầy giáo Huyền vào lớp anh có tiết dạy. Sau thủ tục chào giáo viên, cả lớp ngồi xuống, lấy giấy ra làm bài tập kiểm tra mười lăm phút như đã được dặn dò ở tiết học hôm trước. Trong khi học sinh chép đề bài trên bảng, thầy giáo Huyền mới viết xong bằng phấn trắng, và trong khi các em đang làm bài, Huyền đi xuống cuối lớp, xem lướt qua tờ báo tường. Anh bị hút vào một bài viết có nhan đề “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở trường ta*”, với tên họ của một học sinh, Huyền biết, hiện đang làm bí thư chi đoàn lớp! Hơi ngạc nhiên vì giống giống bài xã luận ở báo Nhân dân, Huyền đọc thử, và mỉm cười rồi cảm thấy khó chịu vì giọng điệu như thể là của một lãnh đạo, thuộc chi bộ Đảng tại trường, thậm chí như của Huyện uỷ viên hay Tỉnh uỷ viên!

Chờ học sinh nộp bài đến em cuối cùng, Huyền nói:

- Sáng nay, tôi có đọc bài báo tường của bí thư chi đoàn lớp, thấy thiếu một từ cần thiết. – Nhìn học sinh ấy, Huyền hỏi –. Em có biết bài báo của em thiếu từ gì không?

- Dạ, em không biết ạ. – Bí thư chi đoàn lớp đứng dậy trả lời –.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Đó là từ “kiến nghị”. Lẽ ra em phải đặt nhan đề có thêm từ ấy, để lễ độ hơn. Nhưng tại sao em lại đặt vấn đề “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở trường ta*” trong khi tại trường đã có chi bộ Đảng, ít ra vẫn còn hai đảng viên, là thầy Bùi Sĩ Khen, cô Lê Thị Em Nguyễn?

- Thưa thầy, vì em thấy trong Ban Giám hiệu ở trường ta hiện nay không có ai là đảng viên cả ạ. – Vẫn ở tư thế đứng, học sinh ấy nói. – Cô Phú Sơn chỉ là quần chúng, trí thức cũ. Thầy Dương Sĩ Cảm mới được kết nạp Đoàn ở học kì một.

- Thế là đủ cơ cấu “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí” chứ còn gì nữa! – Huyền khẽ cười thành tiếng – . Thầy Khen, cô Nguyễn là Đảng; cô Phú Sơn, thầy Cảm là Nhà nước! Tôi nghĩ cơ cấu song hành đó là đặc điểm của thời kì quá độ... Nhưng em cũng thấy là trường ta còn khuyết một vị hiệu trưởng, nay mai Sở Giáo dục sẽ điều động về. Em đặt vấn đề ấy làm chi? Tôi thấy em nên đặt vấn đề là làm đơn kiến nghị Sở bổ nhiệm về trường mình một thầy hay cô hiệu trưởng đã có quá trình hoạt động cách mạng, cùng với tiêu chí quan trọng nhất là gốc Miền Nam. Thế mới phù hợp với yêu cầu quần chúng giáo viên, học sinh và phụ huynh... Cương vị đó, hiện nay phải là đảng viên. Nếu em muốn, thì ghi cụ thể yêu cầu, “phải là đảng viên”, cho rõ.

Bí thư chi đoàn lớp bỗng run giọng nói, do xúc động bởi ý tưởng trong lòng, chứ không phải vì sợ thầy giáo Huyền, một quần chúng trắng:

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Đảng đã chiến đấu lâu dài, hi sinh to lớn, thế mà bây giờ để quần chúng ngoài Đảng nắm quyền, em không thể chịu được!

Nhiều học sinh có lẽ chưa vào Đoàn cười rộ lên, với ý châm biếm. Có em phẫn nộ vì cách nói hơi vô lễ của bí thư chi đoàn: Quần chúng nắm quyền là ai kia chứ? Đối với thầy cô trong Ban Giám hiệu, nói thế mà nghe được sao? Còn Huyền, anh sừng sốt, lặng người một thoáng. Rồi Huyền cười, nói:

- Tôi cũng khiếp vì ý thức về tính Đảng của em rồi đó. Từ nay chắc phải đặt thêm cho em biệt danh Paven Korsaghin, tên của nhân vật chính có tính cách nhiều khi quá căng, trong tiểu thuyết “*Thép đã tôi thế đấy*”. – Huyền cười mỉm, nói tiếp –. Tôi đọc tặng em thêm vài câu thơ của Bertolt Brecht, một nhà thơ, kịch tác gia Đông Đức: “*Học đi, học đi, những người cộng sản / Bởi vì các bạn / Sẽ là / Các nhà lãnh đạo tương lai*”. – Huyền ngừng lại, rồi nói –. Thôi, cả lớp trở lại với tiết học! Thế mà mất đi mười phút rồi.

Huyền quay lại, viết lên bảng đen đề mục tiết học: “*Luyện tập: Cách dùng từ phù hợp với văn cảnh*”. Cả lớp khẽ ò lên, vì bây giờ mới hiểu ra việc thầy giáo góp ý nên thêm từ “kiến nghị” vào nhan đề bài báo tường.

T.X.A.

TP.HCM., 09:37, 19-03 – 11:05, 20-03 HB13 (2013)

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Chương VIII

1

Chỉ một ngón tay vào xách tay của Huyền, người cùng đi xe khách nói với giọng điệu tuy không gay gắt, dữ tợn nhưng là lạ, như thể dọa dẫm:

- Cái xách này “*nặng*” lắm đấy!

Huyền cau mày, sau một thoáng ngạc nhiên, nhưng anh kịp hiểu ngay, và đưa cao cái xách tay lên:

- Nhẹ thôi! Chỉ vài cuốn sách, sổ tay, bút viết, ít bộ áo quần, bàn chải răng và khăn mặt... Không có hàng lậu, quốc cấm đâu! Nhưng anh là ai? Tại sao lại chỉ vào xách tay tôi rồi bảo “*nặng*” lắm?

Gã đàn ông ấy cười gằn và im lặng. Huyền nghĩ có thể gã đàn ông muốn ám chỉ bài thơ “*Lại bắt đầu bằng chữ cái thứ nhất*” (hay “*Lại tập đánh vần*”) của anh chăng? Nhưng biết đâu, đó chỉ là sự vô tình, ngẫu nhiên, chứ chẳng có ai hơi đâu lại theo dõi Huyền và dọa dẫm như thế. Dầu sao, cũng tỏ thái độ mặc kệ y, Huyền ngồi vào chỗ, chờ xe chạy. Suốt mấy tiếng đồng hồ, xe đã vượt qua hai phần ba hành trình, Huyền vẫn ngồi yên với xách tay trong lòng, đặt gọn trên hai bắp vế chân, vì sợ mất tập bản thảo thơ của chính anh. Đến lúc này, Huyền mới quay mặt lại, tìm xem có gã đàn ông vớ vẩn kia không. Quả là vẫn có y ngồi cách anh hai dãy ghế. Huyền bỗng ước ao sao được dịp công bố bài thơ ấy (*) càng rộng khắp càng đỡ bỏ ghét, chứ rơi

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

vào cảnh dầm dớ, úp mở, thật khó chịu. Thơ Huyền, Huyền không chịu đốt bỏ! PA.25 không muốn bắt quả tang bài thơ ấy trong tập bản thảo anh đang để trong xách tay! Nếu không có vụ khủng bố tinh thần ở hồ Xuân Hương và ở dốc bưu điện trung tâm Đà Lạt, hẳn Huyền cũng không tin anh đang bị theo dõi, dọa dẫm thế này. Mà thực ra, đây cũng là một cách khủng bố.

Xe đỗ trước quán “*Bít tất*”, đối diện với cột cây số 270 bên kia đường, chờ cho Huyền xuống xe xong, lại vọt chạy đi. Gã đàn ông vẫn còn trên xe. Hẳn y lên thẳng Đà Lạt. Còn Huyền, anh vào Trường Phổ thông trung học Đa Nông, để bắt đầu niên khoá thứ ba, 1982-1983, tại ngôi trường này. Huyền tự biết, anh cố làm cứng như vậy, nhưng thật ra, chừng như thần kinh anh cũng quá căng thẳng, không khéo cũng đã rã ra.

Những vạt ruộng ngô quanh trường vẫn xanh. Sân trường vẫn đang vắng bóng học sinh. Cỏ vẫn thưa thớt mọc dăm vạt. Cây thông cao ngất giữa sân trường vẫn ngạo nghễ tốt tươi.

Hình như giáo viên chỉ có mặt ở trường vài ba người, vì đợt phép hè chưa hết.

Vào đến thềm dãy nhà tập thể, Huyền thấy anh Nguyễn Thái Tráng đang ngồi trong phòng vốn là phòng anh Bùi Sĩ Khen ở, trong năm học vừa qua. Ngoài anh Tráng, còn có một người đàn ông đứng tuổi khác, dáng người khá bệ vệ, mặc áo sơ mi trắng, chiếc mũ cối bọc vải vàng pha cam đặt bên cạnh, mới trông biết ngay là cán bộ công an ngoài Bắc mới vào. Huyền ngạc nhiên, thầm thốt trong lòng, “*lại công an!*”. Anh khẽ chào hai người, rồi đi vòng lui sau dãy phòng đơn.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Một trong năm phòng đơn phía sau đã được Công đoàn trường sắp xếp cho Huyền, từ cuối năm học trước. Huyền tìm chìa khoá trong xách tay, rồi mở cửa phòng, bật công tắc đèn.

Huyền để cả áo quần đi đường, nằm nghỉ trên chiếc giường của mình.

Lát sau, Huyền nghe tiếng chào tạm biệt giữa anh Tráng và ông cán bộ công an ấy. Sau đó dăm phút, lại nghe tiếng chân anh Tráng đang tiến đến phòng Huyền.

Bước vào phòng, ngồi vào ghế sau bàn soạn giáo án, anh Tráng hỏi:

- Ra nghỉ phép có gì vui không?

Huyền ngồi dậy, trên giường của mình:

- Cũng bình thường, anh à. Ông công an nào vậy?

- Anh ruột của anh Lê Thừa Ích, hiệu trưởng cũ của trường mình đó! Ông ta vào hỏi thăm xem tại sao em ruột của ông ta lại bị Sở Giáo dục cho thôi chức ấy mà!

- Thì ra là vậy. Nhưng sao không hỏi Sở Giáo dục, mà hỏi trường mình, lúc chưa tựu trường, khai giảng?

- Ai mà biết ý ông ta thế nào! Công an vốn hay méo mó, lạm dụng nghề nghiệp, thích điều tra, kiện tụng gì đó.

Huyền cười:

- Tôi tưởng PA.25 đến bắt ai trong trường mình đó chứ! Còn như thế thì thầy kệ họ với nhau. Rắc rồi!

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Nói thế, nhưng Huyền cũng nghĩ, biết đâu, người ta điều tra vụ anh Lê Thừa Ích, nhưng lại moi ra vụ khác, cũng là chuyện có thể xảy ra. Nghĩ thế, Huyền nghe lạnh ở sống lưng, khi nhớ đến bài thơ “*Lại bắt đầu bằng chữ cái thứ nhất*” của mình.

Sau vài câu chuyện trò thăm hỏi khác, anh Tráng và Huyền lại rủ nhau ra quán cà phê 99.

- Năm nay, Nguyễn Văn đã có quyết định của Bộ Giáo dục cho chuyển về Đồng Tháp rồi! Thế là trường mình vắng mất một tay đàn, giọng hát!

- Anh ấy về Đồng Tháp thì anh em mình cũng buồn thật.

Khi băng qua sân trường, băng tiếp qua quốc lộ 20 để đến quán 99, Huyền nghĩ chính bản thân anh cũng bưng, cứ giữ bản thảo bài thơ viết trong lúc say rượu, lại mất bình tĩnh ấy làm gì cho mệt chuyện, sao không đốt quách đi cho nhẹ người. Và anh hối hận là đã đưa cho anh Nguyễn Huynh một bản viết tay mất rồi!

Sau khi gọi cà phê, nhạc hoà tấu đã được bật, Huyền lại nghĩ ngợi tiếp như không thể dứt được luồng ý nghĩ trong đầu mình. Ồ, mà có gì đâu, bài thơ ấy. Chẳng qua là không thể làm thơ lãng mạn cách mạng về niềm vui hư ảo, như thoáng nắng xen lẫn thoáng mưa sương ven hồ Xuân Hương, Đà Lạt, một hồ nước bị bỏ bê đến mức rong nhờn tanh tưởi, rác rến nhớp nhúa, thì lao vào hiện thực để làm thơ nhưng không đích thực là thơ, như trong “*Quán bên đường*” của Trang Thế Hy, “*đời thôi phải nói là thom*”, “*nghệ thuật... là câm, là điếc, là đui, mà đi...*”, và để rồi hối tiếc, thấy mình rơi vào cảnh phá sản loại thơ-phi-thơ đó, đồng thời cũng

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

khánh kiệt cả vốn liếng thơ ca lãng mạn cách mạng, của bản thân, khi đọc “*Đêm cuối năm*” của Tố Hữu. Suốt cả bài thơ đều được cường điệu để khắc đậm ấn tượng. Cường điệu cả hư cấu chính mình để tự phỉ báng bản thân mình không phải là nhà thơ trẻ, mà là gã lái buôn, đóng thuế bằng lương tâm, chế biến chất liệu đời đen tối thành thi ca tươi sáng trong thực tế cuộc sống! Tự phủ nhận sạch trơn chính mình, một cách thiếu bình tĩnh! Để rồi cuối cùng, thoát xác, trở lại là đứa trẻ tập đánh vần với bảng chữ cái, học tập lại từ đầu... Ồ, có gì đâu, bài thơ ấy! Chỉ là khủng hoảng phương pháp sáng tác thôi mà...

Huyền mỉm cười, tự trấn tĩnh. Thật ra, cho đến giờ phút này, trừ những bản nháp, phác thảo, chưa diễn đạt hết ý, Huyền vẫn giữ kỹ tất cả những tác phẩm hoàn chỉnh anh đã viết. Huyền chẳng phủ nhận bài thơ, đoạn văn nào của mình cả!

Đêm đó, Huyền lại lấy tập truyện Lỗ Tấn ra khỏi xách hành lý để đọc lại “*Nhật kí người điên*”.

2

Bước dạo trên lối đi ven bờ vực, bên dưới là con sông từ thác Liên Khương chảy về, hai thầy giáo, Huyền và Ngàn, trò chuyện băng quơ trong ánh nắng buổi xế chiều. Huyền muốn kể cho Ngàn nghe vài ý tưởng đậm chất đời thường gần đây khiến Huyền đến lúc này mới có thể gạt bỏ khỏi lòng mình được. Anh đang tìm một cách nói tế nhị và tự nhiên hơn.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Tháng vừa qua Ngàn đi tập huấn thể dục thể thao à?

- Đúng rồi, anh! – Ngàn xác nhận –.

Huyền cười một mình, rồi nói:

- Tháng qua, mình suy nghĩ mãi về hai cái truyện ngắn, khiến mình khá đau đầu.

- Truyện gì? Tôi đọc được chứ?

- Không. Mình chưa viết, và có lẽ cũng không viết, mặc dù cốt truyện, với các tình tiết ở truyện thứ nhất, và mặc dù sự việc cùng những suy nghĩ lao lung quanh sự việc đó ở truyện thứ hai, tất thảy đã đầy đủ trong đầu mình. – Huyền đáp –.

Đi qua khỏi xóm nhà ở phía tay trái, Huyền đã thấy quốc lộ 20 song song với con đường đất Huyền và Ngàn đang đi. Trước mặt họ, đằng xa kia là nơi được gọi là Miếu Ba Cô, nhưng đó không phải là ngôi miếu cổ được xây bằng gạch và lợp ngói âm dương, mà là một ngôi nhà lợp tôn, phen thung cũng bằng tôn, khá lớn.

- Ngàn à, để mình kể cho Ngàn nghe. Ngàn có nghe không?

- Anh cứ kể đi. Rất mong được nghe.

- Truyện thứ nhất thế này: Có một anh giáo viên đang dạy học ở một trường phổ thông trung học nọ, tình cờ gặp và chuyện trò với một cô gái người Nam Bộ, cũng suýt soát tuổi với anh ta, ở một bến xe tại TP.HCM., trong khi sắp hàng mua vé. Anh còn được biết cô ấy là công nhân viên ở một ga đường sắt thuộc tỉnh Phú Khánh. Chỉ thế thôi. Vậy mà bằng đi một thời gian, cô ta đột ngột đến thăm anh giáo viên ấy tại

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

trường và nhà tập thể. Ban đầu, anh giáo viên cảm động vì sự thăm viếng đó. Nhưng cảm thấy cũng rất bất tiện vì không thể mua vé xe cho cô ta về Nha Trang trong ngày được, bởi vé xe đường dài, ngoại tỉnh, chỉ bán vào mỗi buổi sáng sớm. Do đó, anh ta phải xin cô giáo đồng nghiệp cho cô ta ngủ lại chung phòng trong một đêm. Nào ngờ, cô ta lại nấn ná ở đến cả ngày hôm sau. Điều đó khiến anh giáo viên trẻ bắt đầu nghi ngờ về tư cách của cô khách ấy. Hôm sau nữa, cô ta vẫn ở lại cùng với cô giáo đồng nghiệp của anh giáo viên! Lần này, anh giáo viên phải nói thẳng với cô giáo đồng nghiệp, đề nghị đừng tiếp tục cho cô ta ngủ lại, và anh ta sẽ không chịu trách nhiệm trước đồng nghiệp, nhà trường. Từ đó, anh giáo viên không tiếp xúc với cô khách kia nữa. Nhưng chẳng hiểu thế nào, cô khách ấy vẫn ở lại với cô giáo kia đến cả một tuần lễ, mặc dù ở ngày thứ ba, anh giáo viên đã bảo thẳng vào trước mặt cô khách: Tuy quý tình cảm của cô, nhưng cô không thể nấn ná ở đây, vì đây là nhà tập thể, trường học. Như vậy, việc cô khách vẫn nấn ná cả tuần lễ, hẳn là do cô giáo đồng nghiệp vốn cả nể và tốt bụng! Thế rồi, cũng đột ngột cô khách ấy bỏ đi, lấy theo cả chiếc xe đạp của cô giáo đồng nghiệp! Điều đó, khiến anh giáo viên muốn chết đứng. May thay, cô giáo đồng nghiệp không trách cứ gì anh giáo viên ấy cả, vì tính cách thực của cô khách kia đã biểu lộ rõ rệt ở hành vi cuối cùng. Cô ta không phải là một người tử tế. Anh giáo viên hú hồn, vì nếu không cứng rắn, không thuần lý trí trong trường hợp ứng xử đó, hẳn anh ta sẽ chuốc lấy những phiền toái tày trời! Dẫu sao đi nữa (có thể cô khách kia đã vứt chiếc xe đạp ở

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

dâu đó), Huyền cũng định bụng sẽ có dịp mua lại xe đạp để bồi thường.

Ngàn nói:

- Truyện cũng không hay lắm.

Huyền cười thành tiếng:

- Ừ, không hay. Truyện thứ hai lại giản đơn hơn nữa. Ngàn có nghe không?

Ngàn cười:

- Truyện dở cũng nghe.

Huyền kể tiếp:

- Ở truyện thứ hai, sự việc lại diễn ra cách sự việc trong truyện thứ nhất khoảng gần một tháng. Lần này, lại là một cô gái khác. Cô này là y sĩ ở Đạ Dương (D'Ran), tỉnh mình. Mấy năm trước, khi đi công tác, sinh hoạt chuyên đề về chuyên môn trong vài ngày, ở huyện đó, họ có quen biết nhau. Cô ta cũng đột ngột đến thăm anh giáo viên trẻ, và trong bữa ăn trưa, cô ấy nói có một nhóm người mà cô ta chưa từng quen biết, bảo với cô ta rằng, nếu đến được với anh giáo viên kia, họ sẽ cho hai người một miếng đất để cất nhà và làm vườn. Chỗ đất đó cũng gần đây. Anh giáo viên rất kinh ngạc. Cô khách bảo, trước đây, cô ta cũng rất kinh ngạc khi nghe nhóm người đó hứa hẹn như vậy! Thế rồi, sau bữa ăn trưa đó, anh giáo viên liền đưa cô khách ấy ra bến xe Đạ Nông, mua vé chuyến xe chiều Đạ Dương, để cô ta về lại bệnh viện của mình. Anh đã xử sự một cách lạnh lùng, tuy rất khổ tâm vì hành xử như vậy. – Huyền nói – . Truyện thứ hai này cũng nhạt nhẽo quá, phải không?

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Nhặt lắm, và hơi kì quặc! – Ngàn nói thật cảm nhận của mình –. Anh giáo viên đó cũng đào hoa ra phết đó chứ! Lại quá lí trí!

- Nhiều khi đó là những cái bẫy! Nhưng thôi, đa nghi, suy diễn làm gì cho thêm đau lòng!

Huyền và Ngàn vẫn thong thả bước.

- Cả hai truyện đều nhạt và kì quặc! – Huyền nói tiếp –. Chính vì thế nên mình không viết ra giấy làm gì. Nếu viết thành truyện ngắn, phải hư cấu thêm, để phản ánh hiện thực một cách khái quát hơn, và có giá trị tư tưởng, giá trị thẩm mỹ hơn. Nếu vẫn để thô sơ như vậy, thì chỉ là hai mẩu chuyện thuộc loại thông tin mà thôi.

Ngàn ngạc nhiên hết sức, vì từ trước đến nay, chưa bao giờ Ngàn thấy Huyền lại nhạt nhẽo và vô duyên trong lúc chuyện trò như thế cả.

Họ im lặng tiếp tục bước, bỏ lại Miếu Ba Cô phía sau lưng khá xa, rồi bước ra phía quốc lộ 20, đi trên lề đường để trở về trường. Mặt trời chiều đã xuống thấp.

- Thôi, quên đi. Nhặt nhẽo quá và kì quặc quá! – Huyền nói –.

Ngàn lại bắt đầu ngẫm nghĩ, về cái nhạt nhẽo và cái kì quặc, nhưng anh chỉ đùa:

- Nhặt như nước ốc, nhưng cũng ngon miệng và bổ dưỡng hơn canh “toàn quốc”, lèo tèo vài cọng rau với bột ngọt ở bếp tập thể trường mình. – Ngàn nói và cười đến ngả nghiêng trên lề đường nhựa –.

Huyền im lặng. Lát sau, Huyền nói:

- Nếu đó là hai truyện ngắn hay hai chương đoạn của tiểu thuyết trường thiên, thì nhạt nhẽo và kì quặc,

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

nhưng nếu đó là hai chuyện xảy ra trong đời một người, dăm người, thì đó là cả một sự kiện, sự cố, gây tổn thương và mãi kinh ngạc, rất đổi kinh ngạc, Ngàn à!

Trường Phổ thông trung học Đa Nông đã ở phía trước mặt họ.

3

Việc dạy và học ở trường của Huyền vẫn bình thường diễn ra. Huyền cũng vẫn ngày ngày lên lớp giảng bài, về phòng soạn bổ sung giáo án, chấm bài.

Một buổi sáng nọ, có một học sinh xin gặp thầy giáo Huyền. Em ấy nói:

- Thưa thầy, gia đình của anh học sinh lớp mười hai năm kia, có nhờ em thưa lại với thầy một việc. Đó là... Dạ, anh ấy đã đi nước ngoài, đâu tận Canada gì đó, có gửi về một món quà cho gia đình anh ấy, trong đó có cả một phần quà nhỏ kính biểu thầy. Vậy gia đình anh ấy mang lên trường cho thầy được không ạ?

- Tưởng là gì, chứ vậy thì có chi quan trọng đâu. Tôi gửi lời cảm ơn trước đến gia đình ấy nghe!

Chiều lại, có một ông trung niên đến nhà tập thể để trao món quà cho thầy giáo Huyền. Huyền mở ngay trên bàn viết, thấy có khoảng mười hộp thuốc Maalox, trị chứng đau bao tử. Anh không ngạc nhiên, vì biết Việt kiều khó gửi ngoại tệ về nước, nên phải mua các mặt hàng nhu yếu gửi về dưới dạng gửi quà, để giúp gia đình. Quà có thể là vải vóc, tân dược, đủ thứ, sẽ được thân nhân bán ra thị trường, thu lại tiền, và chi tiêu vào những việc cần thiết khác.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Khi nhận món quà tân dược Maalox ấy, Huyền nghĩ ngay đến bà mẹ của Hồng Vàng, vì anh biết bà mắc bệnh dạ dày cách đây đã khá lâu.

Sau khi tiễn chân người phụ huynh với lời cảm ơn, thầy giáo Huyền liền ra nhà chị Ninh, nhân viên phụ trách đời sống, để mượn xe đạp. Anh đạp thẳng lên bưu điện huyện Đa Nông, để gửi biểu bà mẹ của cô sinh viên năm thứ hai Hồng Vàng thân mến của anh.

Nhân viên bưu điện mở từng hộp thuốc, xem xét từng vỉ một, rồi gói lại theo cách gói của bưu điện, cuối cùng là bấm chì niêm phong. Chỉ một lát sau, Huyền trả tiền cước phí và nhận biên lai. Huyền cảm thấy thật vui vì đã giúp được mẹ của Hồng Vàng, Cúc Trắng. Anh hi vọng hai cô gái này sẽ nhẹ được nỗi canh cánh về căn bệnh của mẹ.

Dắt xe ra đến cổng, Huyền nghe tiếng thác Liên Khương theo gió vọng về.

Trên đường về lại trường, Huyền cảm thấy nhẹ nhàng vì đồ đạc là chính. Bỗng dưng, Huyền hoảng hốt, khi thấy một cây dao cỡ lớn, ai đó sau hàng rào nhà bên đường, ném ra ngay giữa mặt đường, toé lửa. Trong khi đó, trên đường không có ai. Huyền trầm nghĩ, lại khủng bố chẳng, hay chỉ là ngẫu nhiên?

Huyền chưa vội về lại trường, anh vào quán 99 để tìm không khí thân quen và yên tĩnh. Anh dựa xe đạp vào sau gốc cây xoài thấp, ngồi tựa lưng vào cây xoài đó, nhìn ra cổng. Hương cà phê phin thơm ngát.

Thầy giáo Huyền đang lắng hồn theo các giai điệu hoà tấu từ nhà sàn vọng ra, bỗng thấy một nhóm thanh niên có vẻ bặm trợn đi vào. Một tên rút dao từ

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

trong người ra, ném vào thầy giáo Huyền, khiến anh tưởng con dao ấy đã cắm phập vào tim anh. Hoảng hốt, nhưng Huyền chỉ sững sờ ngồi, sau một tiếng la tắt nghẹn trong họng. Nhóm thanh niên táo tợn kia lại bỏ đi. Sau mấy phút định thần, Huyền nhìn lên thân cây xoài, phía trên đầu mình, và thấy rõ con dao ấy đã cắm vào, khiến nhựa xoài đang ứa ra.

Thầy giáo Huyền ngỡ ngác không hiểu gì cả. Anh chỉ nghĩ, lại thêm một trò khủng bố chẳng? Bộ phận PA.25 bị lạm dụng? Hay chỉ là những kẻ xấu có tổ chức nào đó? Huyền đọc nhiều cuốn sách, trong đó có viết về lực lượng cảnh sát, an ninh của nhiều nước, họ cũng có sử dụng thủ đoạn của bọn xã hội đen để khủng bố trí thức, hay về các đảng phái chính trị làm áp lực nhau, cũng bằng thủ đoạn khủng bố đó, nhưng cũng viết rõ là có bọn xã hội đen hay lực lượng phản động tổ chức khủng bố quan chức, nhân viên nhà nước, như ám sát, bắt cóc, đe dọa...

Đến lúc này, Huyền vẫn ngỡ ngác không hiểu gì cả. Anh có làm gì đâu, ngoài một giáo viên ngữ văn Việt và là một người trẻ tuổi làm thơ?

Đêm đó, thầy giáo Huyền lại một lần nữa nghiền ngẫm đọc “*Nhật kí người điên*” của Lỗ Tấn.

4

Huyền vẫn tiếp tục suy nghĩ để tìm giải pháp cho việc nâng cao lòng yêu thích, quý trọng tiếng Việt cho học sinh, nhất là niềm say mê đọc sách văn chương, các tác phẩm chứa đựng những giá trị cao đẹp về nhân văn,

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

thâm mĩ, đặc biệt là những giá trị thuộc về bản sắc văn hoá dân tộc, không thể tìm thấy ở những cuốn sách dịch từ văn chương nước ngoài. Huyền cũng biết, trong thời gian trước mắt, việc đòi hỏi nội dung phân môn giảng văn là bé tấc, vì chưa một ai dũng cảm viết bài, chưa một tờ báo nào dám dũng cảm đăng bài luận bàn về việc bất cập ấy ở sách giáo khoa.

Nghĩ ngợi mãi rồi cũng phải làm việc cụ thể, cần kíp. Huyền lấy một xấp bài tập của học sinh ra chấm.

Một học sinh thập thò ở cửa phòng Huyền. Huyền nhìn ra, thấy đó là bí thư chi đoàn lớp, được đặt biệt danh là Paven Korsaghin.

- Có việc gì không em? – Thầy giáo Huyền nói, và kéo một chiếc ghế, tỏ ý mời em ấy vào phòng ngồi nói chuyện –.

Sau một lúc thăm hỏi, Huyền nói:

- Năm học này, tôi không còn dạy lớp em. Tuy thế, tôi thấy mình còn một chút nợ với lớp em đó.

Học sinh ấy khẽ cười, nghĩ thầy giáo nói đùa.

- Thưa thầy, năm học vừa rồi, em nhận thấy mình có lỗi với thầy và các bạn trong lớp quá. Em không ngờ năm học này, thầy hiệu trưởng mới được bổ nhiệm về trường mình lại là người Miền Bắc chi viện.

Huyền cảm thấy có gì đó hơi bất ổn. Anh nhìn kĩ gương mặt học sinh ấy:

- Việc đó can hệ gì đến tôi đâu. Ai làm hiệu trưởng thì cũng thế.

- Thật ra, trong kì nghỉ hè vừa qua, em có tìm sách đọc về nghệ thuật sử dụng người trong lịch sử, và thấy mình thật kém cỏi, cố chấp quá.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Tôi nói về việc ấy, trong năm ngoái, là do tình cờ, ngẫu nhiên đọc bài báo tường “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở trường ta*” của em. Đơn giản chỉ vậy thôi. Có điều, lúc đó tôi nói, cũng chỉ nương theo ý em để góp ý cho em. Điều cần thiết là em cần phải nâng cao nhãn quan của mình, để nhìn rộng, nhìn xa hơn, chứ đừng suy nghĩ bằng cái bụng cá nhân. Cần phải có cái nhìn lịch đại và cả đồng đại, nghĩa là, học tập trong lịch sử và học tập ở các nước hiện thời, cùng thời với nước chúng ta. Cần phải thế, mới đoàn kết dân tộc được. Em có ý muốn phấn đấu làm lãnh đạo, thì cần phải thế, mới là nhà lãnh đạo có tầm vóc. – Huyền sực nhớ mấy dòng thơ Bertolt Brecht anh đọc tặng học sinh bí thư chi đoàn lớp này, và mỉm cười –.

- Dạ, em đã biết mình sai lầm, “ham cái lợi nhỏ nhạt trước mắt mà quên cái hại to lớn sau lưng”.

- Nhưng, em à, em nên lo việc học tập chuyên môn đi. Đó mới là điều cốt yếu. Cho dù em là bí thư chi đoàn lớp, thì chuyện chính trị cũng ở mức nào đó thôi. Và lại, tôi là giáo viên ngữ văn Việt, chứ đâu phải là giáo viên chính trị. – Huyền đứng dậy, xem đồng hồ, và nói tiếp –. Thôi, xin lỗi em, tôi bận chút việc, phải làm cho xong. Em có thể gặp giáo viên bí thư Đoàn trường, hoặc giáo viên bí thư chi bộ Đảng, để tham khảo.

Thầy giáo Huyền tiễn học sinh ấy ra khỏi cửa phòng. Anh lại ngồi vào bàn viết, chấm nốt xấp bài, ngày mai anh phải trả cho lớp mười A, lớp anh được phân công làm giáo viên chủ nhiệm.

5

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Tết Nguyên đán Quý Hợi 1983, đối với thầy giáo Huyền, là một cái Tết buồn rầu và khủng khiếp. Anh có ý định tranh thủ mấy ngày nghỉ này để viết một bài phân tích, bình luận về mỗi một truyện ngắn “*Nhật kí người điên*”. Cách đó khoảng hơn nửa tháng, Huyền đã tìm ra một cách giải mã mới, chưa từng có trong bất kì cuốn sách phê bình văn chương, giáo trình văn học nào. Ngoài ra, thầy giáo Huyền còn muốn đề xuất một cách tân biên “*Nhật kí người điên*”.

Diễn tiến mới trong chuỗi suy tưởng của Huyền, đã khác với những tuần trước, là anh đang phải đứng giữa hai lực ép. Một bên là bộ phận PA.25 bị ai đó lạm quyền lạm dụng và một bên là phe nhóm tạm gọi là kẻ xấu. “*Nhật kí người điên*” phải được giải mã để đánh chặn cả hai phía: Kêu đòi Nhân quyền và phủ nhận Thượng đế. Đây cũng là một cách phê phán bè lũ bành trướng Trung Quốc.

Không bắt làm kiểm điểm, không thi hành kỉ luật nội bộ, không truy tố ra toà, mà chỉ khủng bố. Khủng bố để ép buộc Huyền đừng bao giờ dám viết loại tác phẩm cùng dạng như “*Lại bắt đầu từ chữ cái thứ nhất*” ư?

Không cấm được việc dạy ngữ văn Việt, nên chỉ khủng bố. Khủng bố để ép buộc Huyền đừng quá nhiệt tình, nhiệt tâm, lừng lẫy quá trong lĩnh vực giảng dạy ngữ văn Việt ư?

Đêm cuối năm âm lịch, sau giây phút giao thừa lặng lẽ và hình như cô độc, vì cơ chừng chẳng còn giáo viên nào trong nhà tập thể, Huyền đóng cửa, đắp chăn

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

nằm ngủ, sau khi chỉ bật lên ngọn đèn nhỏ màu xanh ở góc phòng.

Lúc Huyền đang dần đi sâu vào giấc ngủ, chợt nghe tiếng xô giật cửa rất dữ dội. Chốt cửa bị bung ra. Và một người nhảy vào phòng, chồm lên người thầy giáo Huyền. Anh chỉ kịp hét lên, nhưng tiếng hét của anh đã bị chặn lại bởi một bàn tay mang găng đê chặt miệng anh. Huyền vùng quẫy, chòi đạp bằng tất cả sức lực của mình.

Nhưng không có gì xảy ra sau đó. Kẻ xấu ấy đã rời khỏi phòng sau khi ném một cái gì, vang lên tiếng phập, trên mặt bàn. Hấn chỉ khủng bố tinh thần của thầy giáo Huyền! Khủng bố! Khủng bố! Phải chăng Huyền đang rơi vào hoang tưởng bị khủng bố?

Huyền mệt đến muốn ngất đi, nhưng anh vẫn ý thức được anh đang tỉnh. Một quãng thời khắc khá lâu sau, anh ngồi dậy, bật bóng đèn lớn. Anh thấy rõ ràng trên bàn là một con dao nhọn, cắm vào mặt bàn.

Thầy giáo Huyền biết mình không thể gắng gượng thêm được nữa. Chắc hẳn mình phải rời bỏ ngôi trường này, vùng đất cao nguyên này. Huyền nghĩ thế, và buông mình nằm xuống, như ngất đi, cho đến sáng hôm sau.

Huyền vẫn tự đấu tranh, tự phân tích, tự luận giải đến mấy ngày sau. Sáng sớm mừng bốn Tết, hình như thế, Huyền chỉ mang theo một xách tay, gọn nhẹ như hôm đầu năm học về lại trường, để lại cả một tủ sách nhỏ, nhiều cuốn vở giáo án, chăn mùng, để ra bến xe, mua vé về TP.HCM..

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Huyền ôm xách tay vào lòng, trong đó có bản thảo thơ của anh và tập truyện ngắn của Lỗ Tấn, ngồi trên chuyến xe rời khỏi Đạ Nông. Huyền biết mình đang bị sức ép, buộc phải làm kẻ đào ngũ khỏi ngành giáo dục! Anh nói thầm với chính mình: “*Nhật kí người điên*” mới, kêu đòi Nhân quyền, phủ nhận Thượng đế! Huyền quyết tâm sẽ phân tích, giải mã, bổ sung theo phát hiện mới của chính anh! Và còn nhiều đề tài, nhiều lĩnh vực khác nữa, Huyền ập ủ bao nhiêu năm qua. Anh quyết tâm sẽ làm thơ, viết truyện, nghiên cứu sử, phê bình văn chương, và chờ cơ may để đăng báo, in sách. Huyền không phải là kẻ đầu hàng số phận.

T.X.A.

TP.HCM., 09:15, 25-03 – 11:12, 26-03 HB13 (2013)

(*) Xem ở chương VI.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Chương IX

1

Mình đang phân vân không biết sẽ kết thúc cuốn *truyện - hồi ức* này như thế nào. Hồi ức về một quãng thời gian hai niên khoá rưỡi, 1980-1983, tự nó đã thuộc về thì quá khứ hoàn tất. Dẫu muốn dẫu không, cũng đã đành là thế đó.

Năm 1992, sau chín năm, mình có về lại Đà Lạt và Đạ Nông. Sau đó mấy năm, lại có thêm một chuyến nữa. Những cảm xúc, suy tưởng trong hai lần đó đã kết đọng thành thơ. Thơ, đã in thành sách. Sách như những cánh chim bay tứ tung tám hướng mười phương. Mình không nhắc lại ở những trang chữ này nữa.

2008, cách 1983 hai mươi lăm năm! 2008, mới đây thôi, thế mà đã năm năm rồi! Năm ấy, mình đã cùng mười mấy nhà cầm bút thuộc Hội Nhà văn TP.HCM. có lên Đà Lạt để dự trại sáng tác. Đó là lần thứ ba mình lên lại “thành phố giữa trời cao”, sau cái năm biến cố 1983 (biến cố, đúng vậy, ít ra là đối với riêng mình). Và tiếc thay, chỉ được nhìn lướt qua Đạ Nông, trên chuyến xe của Hội, trong lượt đi cũng như lượt về. Dịp đó, chương thứ nhất của cuốn sách này được hình thành trên tập bản thảo của mình: truyện ngắn “*Hậu chiến, không riêng ai*”.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

2013, mình lại viết tiếp thêm bảy chương hồi ức nữa. Và chương thứ chín (chương cuối) này, lại là một truyện ngắn.

Vậy đó, cuốn sách sẽ mở đầu bằng một truyện ngắn (với thời điểm 2008) và kết thúc cũng bằng một truyện ngắn (2013), ở giữa là bảy chương hồi ức (về 1980-1981, 1981-1982, 1982-1983). Có điều, ở truyện ngắn này, mình không giấu mặt nữa, mà hiện diện với đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất, số ít: Mình.

Cách đây mấy hôm, mình vẫn đang phân vân. Thế rồi, mình biết không thể nào tránh được, lại phải một lần khẽ gọi lên thành tiếng “Hồng Vàng!”, và cả “Cúc Trắng!” nữa, như một sáng sớm trung tuần tháng chín 2008 tại Đà Lạt. Đó là lúc mình cùng hai người bạn văn, anh Nguyễn Việt và Trường, bước vào vườn hoa nọ, bỗng mình sững sờ trước vẻ đẹp của những đoá bông hồng vàng tươi thắm và bông cúc trắng tinh khiết.

- Ông thích hai loại hoa này đến thế sao? – Một người làm vườn thấy mình đứng sững như bị trời tròng vì mê mãi ngắm hồng vàng, cúc trắng, bước đến hỏi với một nụ cười cởi mở –

- Vâng, đẹp lạ lùng quá, bà à. – Mình đáp, như trong cơn mê –

- Nếu vậy, thay vì phải ra chợ Hoà Bình, ông có thể lấy tại đây mỗi thứ một chục đoá, đem về chung.

- Vâng, nhưng cho tôi chọn riêng mỗi thứ một đoá còn nguyên ở cây trên luống.

Người đàn bà làm vườn đã trên bảy mươi tuổi nhưng vẫn còn tinh ý lắm, mỉm một nụ cười, khiến

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

mình cảm thấy ánh mắt trên khoé môi kia như đồng cảm với kỉ niệm của mình.

- Những cô gái tên Hồng Vàng, tên Cúc Trắng trên đời này thì nhiều, nhưng đâu là hai đoá bông ông nghĩ rằng là chỗ thân quen riêng của ông? – Người làm vườn lại nói, như một giáo viên ngữ văn hưu trí hay ít ra cũng là một người đam mê đọc văn chương –

Mình vừa đi dọc các luống hoa để tìm hai đoá bông thương mến, y như bà ấy nói, vừa nghĩ bà ấy nói chuyện hay thật. Trạng thái mê mải tìm kiếm khiến mình quên nói một câu tán thưởng.

Vậy đó, thế là mình mua được hai bó hoa hồng vàng, cúc trắng cùng với hai đoá riêng tươi thắm nhất, tinh khiết nhất.

Nhưng rồi lại, hai bó hoa ấy cùng hai bó hoa khác, cảm chướng tím nhạt và lay ơn đỏ, do anh Nguyễn Việt và Trường mua, đã được đặt trước tượng đài vết thương chiến tranh – hậu chiến, còn hai đoá bông lẻ mình vẫn giữ, để dành cho những trang viết về đề tài đó. Về đến Nhà Sáng tác, mình thần thờ ngòai ngắm hai đoá bông đặt trong chiếc li thủy tinh trong vắt dùng để uống nước. Và truyện ngắn “*Hậu chiến, không riêng ai*” đã hình thành tại đây. Hoàn toàn không có hai người nữ nào tên là Hồng Vàng, Cúc Trắng, trong suốt cả mười lăm ngày dự trại sáng tác. Đó chỉ là hai hình tượng nhân vật văn chương...

Cho đến hôm qua, một ngày gần cuối tháng ba 2013, mình lại vẽ hai đoá bông thương mến ấy trên màn hình máy vi tính. Loay hoay suốt một buổi sáng cho đến

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

gần hết buổi chiều, mình mới vẽ xong một bức tranh nhỏ “*Hồng Vàng, Cúc Trắng với những năm tháng ấy*”.

Từ sáng đến giờ, gần như suốt ngày hôm nay, mình lại ngồi thần thờ ngắm bức tranh vi tính đó. Mình lại mở một trang trong diêm mạng riêng của mình, có một bức tranh khác, phục chế từ tranh gốc của Nguyễn Thái Tuấn, có tên là “*Nạn nhân của bọn khoái trá bằng khủng bố, bạo hành*” (The victim of the sadists), phần nào nhã hơn tên tranh cũ nhưng hàm nghĩa vẫn vậy, rồi cũng thần thờ xem lại.

Và như ai đó trong cổ tích, truyện truyền kì, mình thầm thì: “Hãy ra khỏi tranh, gặp gỡ cố nhân và chuyện trò với nhau đi! Mình là tác giả Trần Xuân An đây, các bạn còn nhớ không?”.

Mình nhìn lại, thấy hai bức tranh khi đã được đặt vào khung, để gần nhau, như thể hai khung cửa kính dày có rèm buông của hai căn phòng ở một khu du lịch trên một bờ biển. Cửa kính, dĩ nhiên có thể nhìn xuyên thấu vào trong phòng, nếu kéo rút rèm lại, để thấy hai đoá hồng vàng, cúc trắng, và cửa kính cũng có thể phản chiếu, in hình mặt biển, bờ biển, cây xương rồng, đôi dép quai dẫu ô vào đó.

Kì diệu thay, một người đàn ông, còn ba năm nữa sẽ chạm tuổi sáu mươi, bước ra từ một khung cửa (một trong hai bức tranh vi tính), với giọng nói, gương mặt đến cả vóc dáng đều in hệt mình. Không chỉ nhân hình, nhân dạng, mà cả hai cái tôi cũng đồng nhất với nhau. Trong một chớp mắt, mình và người đàn ông ấy hoà nhập lại thành một người, như bóng nhập vào hình. Và từ khung cửa phòng bên cạnh (bức tranh vi tính thứ

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

hai còn lại), Hồng Vàng bước ra. Khi hai người bất ngờ gặp nhau ở hành lang, người đàn bà năm mươi tuổi này thẳng thốt nhìn người đàn ông (chính là mình đó!), thẳng thốt mỉm cười, và chào: “Thầy Huyền (thầy Trần Xuân An)! Em chào thầy”. Mình chỉ biết đáp lại bằng một câu nói đã kìm nén cảm xúc: “Rất vui mừng khi lại được gặp nhau, Hồng Vàng!”. Mình nhìn vào phòng, qua khung cửa còn để mở: “Còn Cúc Trắng, cô ấy đang mãi đọc gì trên máy vi tính thế kia?”. Bà Hồng Vàng vẫn hay đỏ mặt trong một thoáng như năm xưa: “Cúc Trắng đang đọc *truyện - hồi ức* của thầy (Trần Xuân An) đó! Thật quá đổi bất ngờ!”.

2

Quá đổi bất ngờ, đúng vậy! Ông Huyền cũng như bà Hồng Vàng, và em gái, bà Cúc Trắng, đều không thể ngờ họ lại tình cờ gặp nhau ở khu du lịch ven biển này. Đúng vậy, không hẹn mà gặp!

Cách đây hai hôm, ông Huyền muốn có vài ngày rong chơi để ngâm nghĩ thêm về những trang cuối cuốn *truyện - hồi ức* ông đang viết dở, và cũng ngẫu hứng ông chọn vòng du lịch TP.HCM. – Phan Rang, theo một mẫu quảng cáo trên báo, thay vì về Đà Lạt hay Đà Nông. Cơ chừng tâm lí ông né tránh thành phố, huyện lị quá nhiều kỉ niệm ấy, để có thể tỉnh táo ngâm nghĩ trong hồi tưởng! Và cũng rất ngẫu nhiên, hai chị em Hồng Vàng, Cúc Trắng khi đang theo dõi đến đoạn cuối cuốn *truyện - hồi ức* của ông Huyền trên mạng toàn cầu, họ bỗng dừng cùng chung tâm trạng muốn có dăm ngày

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

đi thật xa Đà Lạt quê nhà thân yêu của họ, để có thể làm sống lại hoài niệm một cách sâu lắng hơn. Hai chị em buông công việc đang làm, thương lượng với nơi công tác, sắp xếp người thân coi sóc hộ việc nhà, rồi chọn một vòng du lịch, theo một mẫu quảng cáo trên máy truyền hình: TP.HCM. – Đà Lạt – Phan Rang – Nha Trang. Ở điểm đến Đà Lạt, công ti chỉ đón thêm một ít khách đã có suất đặt trước.

Thật ra, ông Huyền đã có vài ba chuyến lên Đà Lạt, nhưng ông cứ ngần ngại, sợ sẽ trở thành kẻ quá rầy hạnh phúc gia đình của người xa xưa ông từng thương mến, và mãi còn thương mến. Thế rồi, đến chuyến tháng chín 2008, ông ngẫu nhiên gặp Cúc Trắng ở một hiệu tân dược trước chợ Hoà Bình... Cũng do ngẫu nhiên đũa đây...

Thật ra, hai chị em Hồng Vàng, Cúc Trắng cũng từ lâu biết chắc ông Huyền đã thường trú hẳn tại TP.HCM.. Địa chỉ họ nắm rõ, ghi trong sổ tay, khắc sâu trong trí nhớ. Nhưng biết bao nhiêu lần họ về thành phố sầm uất nhất nước ấy, họ đã không thể tìm đến thăm ông Huyền, người thầy giáo cũ, chỉ vì họ không dám làm kẻ đánh thức lại kỉ niệm tươi đẹp và đau đớn ngày xa xưa... Thế rồi, tháng chín 2008 ấy, ngẫu nhiên đũa đây...

Và lần này, sau năm năm, bên bờ biển Phan Rang, một lần nữa ngẫu nhiên lại đũa đây, để ba “có nhân” gặp gỡ nhau!

Ông Huyền nhìn gương mặt ngày xưa, nay đã in dấu thời gian trôi qua, nhưng lại đẹp những nét hồi xuân thắm đượm:

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Nếu có thể, mình mời Cúc Trắng cùng ra quán cà phê kia đi. – Ông Huyền chỉ ra phía có cửa hàng ẩn hiện trong rừng dương liễu, gần biển hơn –.

Bà Cúc Trắng cũng đã ra chỗ họ đứng, với nụ cười rất tươi:

- Không ngờ lại có cuộc gặp gỡ kì diệu như thế này!

- Thật vô cùng kì diệu! – Và ông Huyền mời luôn cả bà Cúc Trắng cùng ra chỗ tay ông vừa chỉ –.

Ba người bước trên lối đi lót đá giữa nền cát trắng, sau khi đã đóng cửa phòng. Từ hành lang dãy phòng khách sạn ra đến cửa hàng khoảng chừng hơn năm trăm mét. Gió biển mát rượi xuyên qua rừng dương, reo lên âm thanh vi vu, xen lẫn với tiếng sóng vỗ bờ.

- Xe chờ đoàn du lịch của hai bạn hình như mới ghé vào đây lúc mười giờ đêm hôm qua, có phải vậy không? – Ông Huyền hỏi –.

- Vâng. – Bà Hồng Vàng đáp –.

- Lộ trình của đoàn du lịch này sẽ đi những đâu?

- Khoảng chín giờ rưỡi sẽ đi một số nơi tại Phan Rang, rồi chiều sẽ đi tiếp ra Nha Trang... – Bà Hồng Vàng lại đáp –.

Ông Huyền cảm thấy nghèn nghẹn khi biết số thời gian còn lại chỉ vồn vện hơn một tiếng đồng hồ. Nếu trừ đi thời gian làm các thủ tục lật vặt, họ chỉ còn khoảng bốn mươi lăm phút! Ông bấm phím mở màn hình máy điện thoại di động, và thấy: 7:42.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Tiếc quá! – Bà Cúc Trắng đi bên cạnh chị, buột miệng nói –. Giá như thầy Huyền và chúng em cùng đi chung một đoàn!

- Tiếc thật! – Ông Huyền cũng buột miệng –. Đoàn du lịch của tôi chỉ đi đến Phan Rang này thôi. Nhưng... – Ông Huyền bỏ lửng câu nói với một thoáng ý nghĩ vụt hiện trong đầu –.

Họ đã đi đến cửa hàng giải khát thuộc khu du lịch này. Ông Huyền định nói tiếp ý nghĩ vừa bỏ dở: Cả ba người đều có thể tự tách ra khỏi hai đoàn kia để cùng nhau vạch ra một lộ trình riêng. Tại sao không? Rất muốn nói, họ có thể chớp lấy cơ may một cách giản đơn như thế, nhưng ông Huyền cảm thấy ngần ngại thế nào đó. Hầu như cả ba người đều im lặng chờ đợi nhau nói lên điều ấy.

Bước lên thềm lát đá nhẵn bóng, họ chọn một chiếc bàn ở nơi có thể thấy hết quang cảnh biển không xa lắm ngoài kia. Sau khi đã gọi thức uống, ông Huyền nói:

- Trông Hồng Vàng, Cúc Trắng vẫn không khác gì cách đây gần năm năm, khi chúng ta gặp nhau ở Đà Lạt.

- Thầy cũng vậy. Em rất mừng khi thấy thầy vẫn khoẻ mạnh. – Bà Hồng Vàng nói luôn –. Em cũng biết trong năm năm qua, thầy cũng đã viết thêm, xuất bản thêm một số đầu sách. Cuốn thầy đang viết đã là đầu sách thứ ba mươi ba rồi. – Bà Hồng Vàng chân thành tỏ bày niềm vui –. Những cuốn sau “sự cố 1982, 1983” đó và vài cuốn gần đây nhất khẳng định rõ là thầy không

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

phủ nhận những gì thầy đã viết, mặc dù thầy có lỡ tay viết bài “*Lại bắt đầu từ chữ cái thứ nhất*”.

- Tôi không phủ nhận gì cả. Đặc biệt, hai năm “kinh tế mới”, khai hoang lập ấp, tôi đã viết thành hai đầu sách văn xuôi: tiểu thuyết - hồi ức “*Ngôi trường tháng giêng*” và truyện vừa - hồi ức “*Bên kia Đốc ‘Mạ ơi!’*” với tất cả nâng niu, trân trọng. Tôi chắc chiu tất cả những vui, những buồn, những được, những mất... Bài thơ “*Lại bắt đầu từ chữ cái thứ nhất*” chỉ là kỉ niệm về sự khùng hoảng phương pháp sáng tác! Tai hoạ là từ bài thơ đó, bởi bộ phận PA.25 bị lạm dụng? Hay tai hoạ từ nhiệt tình trong việc giảng dạy ngữ văn Việt, bởi “kẻ xấu”? Đến nay tôi cũng chưa rõ... – Ông Huyền nói –. Dẫu sao, tôi cũng vẫn miệt mài cố gắng... Còn Hồng Vàng, ngoài việc cùng trông coi biệt thự cà phê, em vẫn tiếp tục giảng dạy ở Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt chứ?

- Vâng. Thời điểm này, em tranh thủ đi du lịch với Cúc Trắng vài ba hôm được là vì cả hai đều cố gắng thương lượng, thu xếp công việc... – Bà Hồng Vàng định nói là cũng vì cuốn *truyện - hồi ức* của ông Huyền trên mạng toàn cầu, khiến hoài niệm thôi thúc họ có chuyến du lịch bất ngờ này, nhưng bà bỏ dở câu nói –.

Ông Huyền quay sang bà Cúc Trắng:

- Cúc Trắng vẫn làm ở khoa dược của Bệnh viện Đà Lạt?

- Vâng, không có thay đổi gì, thầy ạ. – Bà Cúc Trắng mỉm cười –.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Cà phê phin đã được bung ra. Gió biển thổi một cái nắp phin rơi xuống mặt bàn. Người tiếp viên nhặt lên, đập lại, và rời khỏi bàn.

Ông Huyền không hỏi thăm về chồng con của bà Hồng Vàng, vì ông ngại sẽ làm chạnh lòng bà Cúc Trắng. Qua lần gặp gỡ ở Đà Lạt hồi 2008, ông đã biết Cúc Trắng đến thời điểm ấy vẫn còn độc thân. Bây giờ, tuy Cúc Trắng mỉm cười khi nói “không có gì thay đổi”, ông biết Cúc Trắng đã quen lâu lắm rồi với tình cảnh đơn lẻ của mình nên mới bình thản cười được như thế. Ý nghĩ về nỗi đau của bao người nữ thời hậu chiến nhưng vẫn còn chiến tranh ở Campuchia và ở biên giới phía Bắc, thời người ta hay nói “traai thiếu, gái thừa”, khiến ông Huyền suyt nữa gục đầu xuống nghĩ ngợi, nhưng ông kịp giữ vẻ bình thản như chính Cúc Trắng.

- Tôi vẫn tin cuộc sống tuy có nhiều điều không vui, nhưng cũng lắm may mắn đến không ngờ. Làm sao có thể không cảm thấy vui mừng, phải nói là vui mừng quá chừng quá đổi, và bất ngờ, đến mức bàng hoàng, khi tôi được gặp hai bạn ở đây!

- Nhưng đáng tiếc biết bao, khi chỉ còn hơn ba mươi phút nữa! – Bà Cúc Trắng nói –.

Ông Huyền cảm thấy run tay khi nhắc ba cái nắp phin, đặt xuống bàn, kê mỗi chiếc tách sứ trắng, rồi nhắc từng chiếc nôi phin đặt lên mỗi cái nắp đó. Ông mở nắp hộp đường, cẩn thận úp nắp để khỏi bị gió biển thổi bay. Mỗi người tự cho thêm đường vào tách của mình. Im lặng kéo dài trong mấy phút. Vẫn không ai nói gì cả, mặc dù cả ba người đều có chung ý tưởng rằng họ có thể tự tách ra khỏi hai đoàn du lịch đã có lộ trình

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

vạch trước của mỗi đoàn. Mỗi người đều cảm thấy có những trở ngại riêng mà họ không dám vượt qua. Phải chăng Cúc Trắng là người được quyền tự do nhất, nhưng đồng thời cũng là người cảm thấy bị kịch nhất, trong tình huống này? Có phải ông Huyền và cả bà Hồng Vàng nữa, đều thăm nhủ, ước chi họ đang là độc thân như Cúc Trắng? Nếu đang là vậy, chắc ba mươi phút còn lại sẽ được cộng thêm vài mươi năm cho Huyền và cho Hồng Vàng. Tuy nhiên, hẳn lúc này, bà Hồng Vàng vẫn còn nhớ hai câu bà đã đau đớn nói trong buổi sáng cùng ông Huyền ngồi trong quán cà phê quen thuộc thuở nào, ở Đà Lạt năm 2008: “Nhưng dẫu sao cũng không thể cứu vãn được gì hết. Tất cả đã muộn”. Lúc này, chắc chắn hai câu nói đó vẫn còn vang lên trong trí nhớ ông Huyền. Đúng rồi. Đau đớn thật. Có điều, biết làm thế nào được! Ông Huyền trầm nghĩ. Một cơ may lại xuất hiện trong đời nhau, sự ngẫu nhiên đã dành cho nhau, nhưng không ai có thể vươn tay ra nắm bắt, giữ chặt mãi mãi cơ may ấy!

Bỗng dung bà Cúc Trắng phá vỡ sự im lặng giữa ba người, bằng cách khoắng đường trong tách. Tiếng lanh canh rất khê từ chiếc muỗng nhỏ chạm vào tách sứ vang lên mơ hồ trong tiếng sóng dào dạt, tiếng gió biển lồng lộng, tiếng dương liễu vi vu. Bà Cúc Trắng nâng tách, uống hết cả tách cà phê đã nguội, rồi đặt tách xuống, như thể đang uống một chén thuốc nam sắc đậm. Bà tiếp tục rót trà vào tách, nâng lên, tráng miệng.

- Thầy Huyền và chị Hồng Vàng cứ ngồi đây nghe! Em ra với biển bây giờ đây. Khoảng mười phút nữa, em sẽ quay lại...

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Ông Huyền và bà Hồng Vàng biết bà Cúc Trắng sẽ nói như thế, để dành riêng cho hai “cố nhân” mười phút “riêng tư”, nên họ chỉ mỉm cười như mặc nhiên thoả thuận với nhau.

Nhìn theo bước chân của bà Cúc Trắng trên lối đi lát đá giữa cát trắng, dẫn ra gần mép bờ biển, nơi sóng đang ào ạt vỗ, cả hai người đều đang im lặng. Họ vẫn nhìn theo bà Cúc Trắng, khi bà ấy tháo giày, cầm ở tay, đi chân trần ra đến đoạn cát dẫm ướt. Bà Cúc Trắng lại bước dọc theo mép nước. Có khi sóng khoả cả đôi chân bà.

Ông Huyền bây giờ mới quay mặt lại để nhìn vào gương mặt vẫn quay nghiêng của bà Hồng Vàng, người ông yêu mến từ thuở bà còn là cô gái mười tám, hai mươi tuổi! Người con gái học trò trung học rồi đại học đó cũng đã say đắm xen lẫn niềm kính trọng, tha thiết yêu ông, thầy giáo Huyền, năm Huyền mới hai mươi lăm, hai mươi bảy tuổi!

Bà Hồng Vàng cứ nhìn xa xăm, mông lung ra biển, mặc dù biết ông Huyền đang nhìn ngắm mình với ánh mắt da diết và nồng cháy nhất. Chưa bao giờ bà cảm nhận được ánh mắt chan chứa cảm xúc đến mức như thế. Có phải chẳng đây chính là giây phút thiên thu? Một giây, một phút chứa đựng, sôi trào, lắng đọng cả ngàn năm? Ngàn năm chỉ đáng kể là giây phút này?

- Hồng Vàng! - Huyền khẽ gọi với tất cả niềm cảm xúc, tưởng chừng như đang còn ở tuổi hai mươi bảy thuở nào -. Chúng ta chỉ còn bảy, tám phút nữa! - Ông Huyền nhắc -. Em quyết định đi! -. Và ông nói với giọng sôi nổi mặc dù vẫn khẽ khàng -. Không phải

TRẦN XUÂN AN - HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

chúng ta, mà chính là ngẫu nhiên đã đun đầy để chúng ta có những giây phút này, giây phút chúng ta còn có thể quyết định cho trái tim của em, trái tim của tôi -. Bất giác, ông Huyền như muốn co siết lại những ngón tay mình, như mỗi lần phải quyết định một điều hệ trọng tưởng chừng vượt cả sức chịu đựng trạng thái căng thẳng -.

Bà Hồng Vàng quay mặt lại, và cúi xuống:

- Quyết định điều gì đây, thầy?

Bây giờ ông Huyền mới sực tỉnh. Thế mà ông cứ nghĩ cả hai người đều có chung một ý nghĩ, cho dù mặc nhiên không nói ra. Không, ông Huyền không tin như vậy. Ông nghĩ hẳn bà Hồng Vàng vẫn còn nguỵng nguỵng khi biểu lộ sự đồng cảm mặc nhiên ấy.

- Chỉ còn năm phút nữa thôi! Hồng Vàng! Em quyết định đi! - Ông sợ thì giờ trôi qua một cách quá uổng phí và đồng thời cũng không muốn cảm nhận về sự đồng cảm mặc nhiên kia là hoàn toàn sai lầm, ông nói tiếp -. Em quyết định đi! Chẳng hạn như chúng mình sẽ tách khỏi hai đoàn du lịch, để cùng Cúc Trắng tổ chức chuyến đi riêng.

Ngẫm nghĩ từng chữ của ông Huyền mới nói ra, bà Hồng Vàng khẽ nói:

- Tại sao thầy đưa ra đề nghị ấy, lại còn dùng từ “chẳng hạn”... Hẳn còn đề xuất khác nữa? - Bà Hồng Vàng nói như thể tự suy nghĩ một mình -.

Vì tiếng gió luồn qua rừng dương liễu và tiếng sóng biển vỗ bờ, ông Huyền quên phất trong quán giải khát vẫn đang còn đôi ba bàn có khách cùng những tiếp viên túc trực, ông ghé mặt đến gần gương mặt của bà

TRẦN XUÂN AN - HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Hồng Vàng hơn, mặc dù giữa họ là chiếc bàn mây đan lát kính.

- Chẳng hạn, quyết định hệ trọng hơn giữa chúng ta! – Không thể quanh co vì thì giờ không còn nhiều, nhưng ông Huyền vẫn chỉ có thể nói ở mức độ đó –.

Bà Hồng Vàng im lặng. Nhìn gương mặt ông từng yêu dấu suốt hơn ba mươi năm qua, ông Huyền thấy mình cơ chừng vừa rạo rục vừa đau đớn bởi sự kìm nén.

- Chúng ta chỉ còn ba phút nữa! Hồng Vàng!

Nói xong, và chỉ thấy sự im lặng của bà Hồng Vàng, ông Huyền bắt đầu cảm nhận ra sự phũ phàng đập lên niềm bông bột bất ngờ trong chính ông.

- Em không có quyết định nào cả, thầy à. Ở tuổi này, em tưởng cuộc đời cứ vậy mà trôi. – Và nước mắt hình như ứa ra trên mỗi khoé mắt bà –. Năm em đã thi tốt nghiệp phổ thông trung học xong, em đã gửi thư nhắc thầy, em đã bước vào *năm thứ nhất của lứa tuổi trưởng thành* rồi, sao thầy không đối đãi với em như giữa người lớn với nhau? Thật ra, em đã quyết định rồi, mặc dù thầy vẫn còn ngại em chưa vào đại học. Và rồi, hai năm sau, em cũng đã quyết định rồi, với thầy, thầy không nhớ sao? Em gặt đầu rồi, từ thuở đó, nhưng không lâu sau đó, thầy lại bật tin... – Bà Hồng Vàng nói như trong cơn mê hồi tưởng –. Em quyết định lâu lắm rồi mà, thầy! – Và bà Hồng Vàng bỗng chua chát –. Chỉ có điều là chúng ta không có may mắn thực hiện quyết định ấy.

Ông Huyền sột ruột:

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

- Không! Tôi muốn nói là lúc này, ở đây, chứ không phải ba mươi năm trước, ở TP.HCM. và Đà Lạt. Chúng ta không còn nhiều thì giờ! Cúc Trắng sắp về đến nơi rồi kìa.

Cả hai nhìn ra lối đi lát đá dẫn ra biển, họ thấy rõ bà Cúc Trắng đang bước về, trên lối đi ấy, với đôi giày đã được mang lại vào hai bàn chân.

- Chúng ta vẫn còn một, hai phút nữa!

- Em chỉ xin cảm ơn thầy đã viết cuốn *truyện - hồi ức* ấy, để em biết cận kề hơn vì sao thầy bật tin, sau khi em đã quyết định cho trái tim mình, cuộc đời mình bằng cái gặt đầu trước lời tỏ tình, cầu hôn của thầy, thuở đó.

- Đó, sự thể như thế đấy! Hẳn em biết tôi đã rơi vào khủng hoảng như thế nào, trước nạn khủng bố, trước sự bỏ nghề, cái nghề dạy học đói rách nhưng tôi đã yêu nghề, đau đớn, dằn vặt với nghề, những mong việc dạy học sẽ hiệu quả hơn, nhân văn, nhân ái hơn... – Ông Huyền chợt ngưng lại, rồi nói –. Nhưng vấn đề là lúc này, chỉ giữa chúng mình! Lúc này, chứ không phải ba mươi năm trước nữa! Chúng ta đang sống ở giây phút này, ở đây!

- Vâng, em cũng đã nói rồi. Ở tuổi năm mươi, em làm sao dám phiêu bông. Chồng con, đã đâu vào đâu từ quá lâu rồi... Em đã là bà ngoại rồi, thầy không nhớ sao. Và chính thầy, gia đình riêng của thầy cũng thế, mặc dù thầy chưa có đứa cháu nào...

Bà Cúc Trắng đã bước lên bậc thềm để đến chỗ hai người đang ngồi. Thế là hết! Còn có thể cứu vãn gì nữa đâu. Ông Huyền cũng nhận ra một thoáng xúc nổi

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

ông mới trải qua, và hơn bao giờ hết, ông biết ở tuổi năm mươi bảy, gia thất đã ổn định, ông không có quyền xúc nổi như thế nữa.

- Đã đến giờ chúng ta phải chia tay rồi đó! – Bà Cúc Trắng mỉm cười, bình thản nói –.

Tiếng người quản lí và hướng dẫn đoàn du lịch TP.HCM. – Đà Lạt – Phan Rang – Nha Trang đã vang lên trong loa phóng thanh, nhắc các thành viên về trả phòng, lấy hành lí và ra chỗ đỗ xe. Cả ba người đứng dậy, cùng một số du khách ở các bàn khác, bước đi trên lối lát đá để về lại dãy phòng khách sạn.

Trên đường ra tiền sảnh, phía trước là sân đỗ xe, ông Huyền chỉ biết nói với bà Hồng Vàng một câu cuối cùng trong cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên này:

- Hồng Vàng là một người mà chồng con, gia tộc mãi mãi tin cậy và tự hào.

- Em cũng còn nhớ thầy đã nói với em thuở đó, thầy rất quý trọng những người đã cưới vợ vì chữ hiếu đối với mẹ của mình, chứ không phải vì tình yêu, hạnh phúc của chính mình. – Bà Hồng Vàng nói với giọng kìm nén nỗi nghẹn ngào, cố giữ vẻ bình thản –. Xét cho cùng, chúng mình đều là con người của bốn phận, trách nhiệm, hết cha mẹ rồi lại đến chồng con hay vợ con, cả cháu chắt nữa... Trên đời, thật hạnh phúc là ai được toàn vẹn cả tình yêu đương, sự nghiệp lẫn nghĩa vụ với các mối quan hệ thâm thiết kia... Và dấu sao... Thật là chúng mình cũng đều đã quá muộn rồi.

Người tốt sẽ được lòng tất cả, và có thêm sự nghiệp, càng xứng đáng được quý trọng chẳng? Trong thực tế xã hội, không phải người có đức có tài đều được

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

như vậy! Ông Huyền không để hai câu nói có dấu hỏi và dấu cảm thán bật ra thành tiếng. Ông đưa hai người bạn lên xe. Chờ xe chạy khuất, ông buồn bã nhưng thanh thản bước về phòng mình, và quyết định tách khỏi đoàn du lịch ông đã trả tiền trọn suất, để một mình quay lại nhà, ở TP.HCM..

Lấy hành lí ra khỏi phòng xong, ông đứng nhìn lại hai khung cửa kính, thấy cơ chừng vẫn còn đó hai bức tranh “*Hồng Vàng, Cúc Trắng...*” và “*Nạn nhân của bọn khoái trá...*”.

Sau đó ít ngày, ông Huyền vẫn còn tự hỏi, chẳng hiểu vì đâu ông lại có những phút giây xúc nổi, bỗng bật với cảm xúc mãnh liệt, thiết tha như thế? Phải chăng là bởi Hồng Vàng hai mươi và Hồng Vàng năm mươi vẫn chỉ là một, Huyền hai mươi bảy và Huyền năm mươi cũng chỉ là một? Những phút giây ấy chỉ là hồi quang của tuổi trẻ chính mình?

3

Trước mặt mình, khi định viết nốt những dòng chữ cuối truyện, vẫn là hai bức tranh ấy. Minh đành thầm thì: “Thôi, các nhân vật của tôi ơi, hãy lại là bông hồng vàng, bông cúc trắng, hãy lại là hình tượng nạn nhân không hiện diện trong tranh”. Và sau đó, mình mở ra trang viết này, tiếp tục gõ phím.

T.X.A.

TP.HCM., 15:37, 30-03 – 22:44, 31-03 HB13 (2013)

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Lời cuối truyện - hồi ức**ĐIỀU CẦN NHẤN MẠNH
VỀ NHÂN VẬT TRONG “HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI”**

Nhân vật Nguyễn Phan Huyền trong truyện - hồi ức “*Hậu chiến, không riêng ai*” (Trần Xuân An), *thuở 1982-1983, đã trải qua một cuộc khủng hoảng về phương pháp sáng tác và chỉ về phương pháp sáng tác mà thôi*. Trên cơ sở tán thành hai bài của Nguyễn Minh Châu (1978, “*Viết về chiến tranh*”), Hoàng Ngọc Hiến (1979, về “*chủ nghĩa hiện thực ‘phải đạo*”), nhất là bài thơ “*Đêm cuối năm*” của Tố Hữu (1982) (*), và theo nhận thức, suy nghĩ của Huyền, thì chính vì sự máy móc, áp đặt quá đáng trong việc vận dụng phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, nên tác phẩm văn chương trước 1978, 1982 không có sức thuyết phục đối với người đọc cũng như đối với học sinh học ngữ văn Việt (1).

Đó là một trong hai nguyên nhân, dẫn đến việc Huyền gặp phải tai họa bị khủng bố (2). Nguyên nhân kia là quá nhiệt tâm, nhiệt tình và quá lừng lẫy trong việc giảng dạy ngữ văn Việt. Huyền không biết nguyên nhân nào là chính.

Nhưng dẫu sao, nhân vật Nguyễn Phan Huyền vẫn là một nhân vật tích cực, không đầu hàng số phận. Huyền rời khỏi bục giảng, nhưng vẫn làm thơ, viết truyện, nghiên cứu sử học, phê bình văn chương. Huyền cũng không phủ nhận những tác phẩm anh đã viết theo phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa. Hơn thế nữa, Huyền xem một số bài thơ trong đó là thuộc loại tác phẩm thành công của Huyền (được viết lúc tuổi đời cường tráng nhất). Đồng thời, Huyền cũng không phủ nhận quãng thời gian hai năm anh sống, giảng dạy, sáng tác tại hai vùng kinh tế mới Bảo Nghĩa, Suối Hương (1978-1979 & 1979-1980). Đặc biệt, chính tiêu thuyết – hồi ức “*Ngôi trường tháng giêng*” (1998, Nxb. Thanh

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Niên, 2003) và truyện vừa – hồi ức “*Bên kia Dốc ‘Mạ ơi!’*” (2012, Nxb. Hội Nhà văn, 2012) đã khẳng định điều đó.

T.X.A.
18-5 HB13 (2013)

(*) Bài luận của Nguyễn Minh Châu, đăng trên tạp chí Văn nghệ quân đội, số 11-1978; in lại: Nguyễn Minh Châu, “*Trang giấy trước đèn*”, Tôn Phương Lan (sưu tầm, tuyển chọn), Nxb. KHXH., 2002, tr.50-63. Bài luận của Hoàng Ngọc Hiến, “*Về một đặc điểm của văn học và nghệ thuật ở ta trong giai đoạn vừa qua*”, đăng trên tuần báo Văn nghệ, số 23, ra ngày 09-7-1979. Bài thơ “*Đêm cuối năm*” của Tố Hữu, đăng trên báo Nhân dân, số đặc biệt, đầu năm 1982.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI



TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

*dấu thông Đức Trọng ngút sĩ khí
sân trường dành đắp mộ Đạm Tiên
gió lốc xoáy cuồng trong “cuồng tưởng”
“nỗi bệnh” thấp bùng Nhật Kí Diên...*

(trích bài Đức Trọng và “Quán bên đường”,
T.X.A., “Tôi vẫn ở trên đường”, tập thơ,
Nxb. Văn Nghệ TP.HCM., 1993, tr. 16-17)

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

DANH MỤC TÁC PHẨM CỦA TRẦN XUÂN AN

I. Thơ

1. *Nắng và mưa*, tập thơ, Hội VHNT. Quảng Trị xuất bản, 1991.
2. *Hát chiêu hồn mình*, tập thơ, Nxb. Đồng Nai, 1992.
3. *Tôi vẫn ở trên đường*, tập thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1993.
4. *Lặng lẽ ở phố*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
5. *Kẻ bị ném vào bão*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
6. *Hát với đời ơi thương mến*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1996.
7. *Quê nhà yêu dấu*, trường ca thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1998.
8. *Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên*, tập thơ, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.
9. *Thơ những mùa hương*, tập thơ, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2011.
10. *Tưởng niệm Mẹ*, tập thơ tự tuyển, Nxb. Thanh Niên, 2010.
11. *Thơ sử và những bài thơ khác*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2011.
12. *Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2012.

II. Tiểu thuyết, truyện kí:

13. *Mùa hè bên sông (Nỗi đau hậu chiến)*, tiểu thuyết, 1997; hai bản đã sửa chữa và bổ sung, 2001 (lần hai) và 2003 (lần ba), Tạp chí điện tử Giao Điểm tháng 6-2005.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

14. *Có một nơi lá mãi xanh*, tiểu thuyết, Nxb. Hội Nhà văn, 1999.
15. *Ngôi trường tháng giêng*, tiểu thuyết, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2003.
16. *Sen đỏ, bài thơ hoà bình*, tiểu thuyết, 1999, Nxb. Thanh Niên, 2003.
17. *Nước mắt có vị ngọt*, tập truyện ngắn liên hoàn, 1999, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.
18. *Tuổi học trò của tôi*, hồi kí – tự truyện, Nxb. Hội Nhà văn, 2012.
19. *Bên kia dốc “Mạ ơi!”*, truyện vừa – hồi ức, Nxb. Hội Nhà văn, 2012.
20. *Hậu chiến, không riêng ai*, truyện – hồi ức, 2013.

III. Nghiên cứu, khảo luận:

21. *Thơ Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) – Vài nét về con người, tâm hồn và tư tưởng* (biên soạn – nghiên cứu, phân bác, và tập hợp một số bản dịch, bài khảo luận văn học và sử học về NVT.), 2000 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 2008.
22. *Tiểu sử biên niên phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường – kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa thực dân Pháp* (từ *Đại Nam thực lục*, rút gọn), dạng niên biểu, sách dẫn chi tiết, phần I, 2001, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.
23. *Những trang “Đại Nam thực lục” về phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) và các sự kiện thời kì đầu chống thực dân Pháp...* (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tổ Phiên dịch Viện Sử học VN.), chọn lọc, phần II, 2001.

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

24. *Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), một người trung nghĩa, khảo luận và phê bình sử học*, 2002 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.

25. *Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886)*, truyện – sử kí – khảo cứu tư liệu lịch sử, trọn bộ 4 tập, 2002 – 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2004.

26. *Suy nghĩ về một số vấn đề trong lịch sử cổ đại nước ta*, khảo luận, 7.2004, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

27. *Bàn thêm về mấy vấn nạn sử học*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2007.

IV. Phê bình & bình luận:

28. *Ngẫu hứng đọc thơ*, phê bình thơ, 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2005.

29. *Luận về thời chúng ta, một số vấn đề trong chiến tranh và hậu chiến*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

30. *Thời sự văn hoá và suy nghĩ*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2008.

31. *Đọc văn chương và cảm nghĩ*, phê bình, viết ngắn & điểm sách, Nxb. Thanh Niên, 2009.

32. *Vì văn chương, bình – khảo và phiếm luận*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2010.

33. *Ngẫm nghĩ khi đọc văn chương*, phê bình, đăng trên các trang thông tin điện tử & điểm mạng toàn cầu, 2011.

Trân trọng mời xem
bốn đầu sách **có tính chất tự truyện** của tác giả:

1) *Tuổi học trò của tôi*
(hồi kí - tự truyện, 2012), Nxb. Hội Nhà văn TP.HCM., 2012

Tác giả tự thuật về bản thân qua việc khắc hoạ nhân vật Trần Nguyễn Phan

2) *Ngôi trường tháng giêng*
(tiểu thuyết - hồi ức, 1998), Nxb. Thanh Niên, 2003

Tác giả tự phân thân, khắc hoạ bản thân qua việc xây dựng ba nhân vật Đặng Nam, Khoai, Lộc Biếc

3) *Bên kia Đốc "Mạ ơi!"*
(truyện - hồi ức, 2012), Nxb. Hội Nhà văn, 2012

Tác giả tự khắc hoạ bản thân qua việc xây dựng nhân vật Đình

4) *Hậu chiến, không riêng ai*
(truyện - hồi ức, 2013), 2013

Tác giả tự khắc hoạ bản thân qua việc xây dựng nhân vật Nguyễn Phan Huyền

Về cuốn "*Hậu chiến, không riêng ai*",
chương 1 (2008) đã đăng trên PhongDiepNet (Hà Nội), ChimViet
(tại Pháp)...

Đã trích đăng hai chương 1 & 2 trên Tập thông tin điện tử Hội
Nhà văn TP.HCM., 3-2013
Đã gửi lần lượt, trọn cuốn đến TTTĐT. HNV.TP.HCM. & Tạp chí
Sông Hương, 3-2013...

163

HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

truyện – hồi ức

Trần Xuân An

NHÀ XUẤT BẢN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Duyệt bản thảo:

Biên tập:

Vẽ bìa & trình bày:

Sửa bản in: Tác giả.

In lần thứ nhất, số lượng 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm,

tại Xí nghiệp in:

Giấy đăng kí kế hoạch xuất bản số:

Số quyết định xuất bản của giám đốc:

Ngày tháng năm

In xong và nộp lưu chiểu: tháng

TRẦN XUÂN AN – HẬU CHIẾN, KHÔNG RIÊNG AI

Filename: BAN-IN_2-pages-per-sheet_Justified_12-04HB13--03-06HB13
Directory: D:\Tu-01-2013
Template: C:\Documents and Settings\NhanVan\Application Data\Microsoft\Templates\Normal.dot
Title: Trần Xuân An
Subject:
Author: tranxuanan
Keywords:
Comments:
Creation Date: 4/12/2013 5:09:00 PM
Change Number: 121
Last Saved On: 6/3/2013 11:43:00 AM
Last Saved By: Windows
Total Editing Time: 168 Minutes
Last Printed On: 6/3/2013 11:43:00 AM
As of Last Complete Printing
Number of Pages: 163
Number of Words: 30.784 (approx.)
Number of Characters: 175.472 (approx.)